

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN TẠI HÀ NỘI

TRUNG TÂM KINH DOANH EMS

-----o0o-----

GIẤY BÁO CƯỚC PHÍ CHI TIẾT 09/2024

Bảng kê chi tiết số 1545 ngày 30 tháng 09 năm 2024 (Kèm số hoá đơn 00000000)

Mã KH: 030441830300-000 Mã số thuế: 0304418303 Điện thoại: 0989145944

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL DISTRIBUTOR

Địa chỉ: Số 75-77 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1	EQ074325525VN	PKL000294-1-00	04/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	2,300	107,568	0	0	0	0	(TN)chỉ nguyên thi điều thúy - 0911948739,0911948739,áp bầu trai ha xã tân phú huyện đức hòa tỉnh long an	107,568
2	EQ074355624VN		04/09/2024	118733-GD Ba đình		2,300	107,568	0	0	0	0	(CH) VITAMINKEM ĐÁNH RANGLEHEHNETP	107,568
3	EQ074358166VN		09/09/2024	118733-GD Ba đình		8,200	263,736	0	0	0	0	(CH) 12 ENSURE POWDER 400g1 Salompas 140 Patches1 DU VÀNG LC 12LEHHEHNETP	263,736
4	EQ074330812VN	TNA000194-177-1798	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	12,700	0	0	0	-317,520	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYỄN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỒNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	-317,520
5	EQ074331968VN	PKL000489-1-1663	09/09/2024	118733-GD Ba đình	SOC TRANG	9,940	340,848	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG THỊ MAI ANH,983491491,198 TRƯỜNG CÔNG ĐÌNH Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng	340,848
6	EQ074332212VN	PKL000226-2-1548	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TÂY NINH	6,400	270,648	0	0	0	0	(TN)NGÔ TRẦN MINH THY,916636547,185 ẤP THUẬN TÂM Xã Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu, Tây Ninh	270,648
7	EQ074332402VN	UGC000424-61-1611	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TÂY NINH	16,200	543,024	0	0	0	0	(TN)TRA CHI THINH,918631831,NHA SO 5, AP CAM THANG Xã Cẩm Giang, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh	543,024
8	EQ074332331VN	PKL000480-1-1546	09/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	14,400	480,816	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HỮU THANH,916793079,28-30 ĐƯỜNG TRÀ QUÝ BÌNH Phường 2, Thành phố Tân An, Long An	480,816
9	EQ074332362VN	TP000188-10-160	09/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	6,800	247,536	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG NGỌC SUONG (THICH NU CHON TUE),935578117,CHUA VINH PHONG, SO 3 TRUONG CONG DINH K101 Thị trấn Thủ Thừa, Huyện Thủ Thừa, Long An	247,536
10	EQ074332230VN	PKL000191-2-1547	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	9,700	397,656	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ THUY DƯƠNG,348860422,ẤP TÂN HÒA Xã Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo, Tiền Giang	397,656
11	EQ074331512VN	TC000279-23-1560	09/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	8,000	543,024	0	0	0	0	(TN)PHAN THỊ CAM DANH,849716172,217/1 KHOM PHO QUE Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	543,024
12	EQ074331526VN	TC000279-23-1567	09/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	8,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAN THỊ CAM DANH,849716172,217/1 KHOM PHO QUE Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	0
13	EQ074331923VN	TC000279-26-1566	09/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	13,000	434,160	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI TRANG NGOC,838792419,93 TRUNG NU VUONG Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, An Giang	434,160
14	EQ074332376VN	UGC000424-54-1505	09/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,800	340,848	0	0	0	0	(TN)LE MONG THUY,329096390,A3/7 DUONG SO 1, KV 2 Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Cần Thơ	340,848
15	EQ074332328VN	PKL000496-1-1730	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	14,100	388,800	0	0	0	0	(TN)HOÀNG THỊ BÍCH UYÊN,935788050,K33/31A CHẤU VÂN LIÊM Phường Thuận Phước, Quận Hai Châu, Đà Nẵng	388,800
16	EQ074331424VN	UGC000424-37-1578	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	14,400	721,224	0	0	0	0	(TN)BUI THỊ HUE,906441367,18 DUONG DONG DU, P. AN HAI BAC Phường An Hai Bắc, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	721,224
17	EQ074331438VN	UGC000424-55-1506	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	13,150	0	0	0	0	0	(TN)BUI THỊ HUE,906441367,18 DUONG DONG DU, P. AN HAI BAC Phường An Hai Bắc, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	0
18	EQ074332359VN	TC000279-25-1565	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	15,000	496,368	0	0	0	0	(TN)LE THI SA,775560458,THON CAO DOI LOC TRI , Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	496,368
19	EQ074331985VN	PKL000486-1-1610	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DAC LAC	11,500	387,504	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ BÌNH,356221425,2/14 BÀ TRIEU PHƯƠNG An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	387,504
20	EQ074332084VN	PKL000052-12-1638	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DAC NONG	8,150	343,224	0	0	0	0	(TN)MÃ TIẾN ANH,973162244,SỐ 74, THÔN 5, TẬP HÓA PHÚC OANH ĐẤT Xã Quảng Tín, Huyện Đắk RLấp, Đắk Nông	343,224
21	EQ074331835VN	PKL000107-6-1661	09/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	14,400	480,816	0	0	0	0	(TN)ĐO DA QUỲNH PHƯƠNG 797992969, .STH23-15D KDT LÊ HỒNG PHONG 2 Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	480,816
22	EQ074332209VN	TNA000194-172-1633	09/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	5,600	216,432	0	0	0	0	(TN)LINH - BABY KONNI SHOP,933848698,44 TÀNG BÁT HỒ Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	216,432
23	EQ074332155VN	PKL000484-1-1508	09/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	9,800	340,848	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ KIỀU (DANH)0968978466,339470085,587 LÊ LỢI Xã Lộc Nga, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng	340,848
24	EQ074331866VN	UGC000424-39-1500	09/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	8,100	294,192	0	0	0	0	(TN)DANG HOANG KIM NGOC,932549576,SỐ 77 LE QUY DON, TO DAN PHO NGAN HA Phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa	294,192
25	EQ074331945VN	UGC000424-51-1507	09/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	5,900	216,432	0	0	0	0	(TN)NGUYEN HUU DAT,946348934,07 NGUYEN THIEN THUAT Phường Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	216,432
26	EQ074332169VN	UGC000424-42-1583	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,500	339,444	0	0	0	0	(TN)DUONG KIM PHUNG,375866754,65/5B AP THOI TAY 2, DUONG SO 14 Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	339,444
27	EQ074332067VN	TC000279-20-1564	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,700	196,560	0	0	0	0	(TN)HOI THI XACHO2837950909,973255570,AP 1 Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	196,560

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
28	EQ074332005VN	UCG000424-52-1 502	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	371,196	0	0	0	0	(TN)DO HUONG.879907073.S0 7, DUONG SO 390 AP TRUONG LAM Xa Trung Lập Hạ, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	371,196
29	EQ074332288VN	TP000188-14-162 3	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	244,188	0	0	0	0	(TN)TRAN BAO NGOC.828497498.C/ THE EASTER CITY 6B PHAM HUNG, XA BINH HUNG Xa Binh Hung, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	244,188
30	EQ074332243VN	UCG000424-60-1 606	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	466,452	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI TUOI.971884082.101 PHAN VAN BAY, AP 1 Xa Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	466,452
31	EQ074331870VN	PKL000081-3-16 75	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	11,100	387,504	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN HUNG.931852450.24/32 T0 6, KP2 Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	387,504
32	EQ074331999VN	PKL000491-1-16 74	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	7,800	325,080	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI VUI.937356805.81/2E V0 ĐÔNG Xa Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai	325,080
33	EQ074330914VN	TC000279-28-15 73	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	16,100	1,032,696	0	0	0	0	(TN)VU THI PHUC.343093971, 15 AP THAI HOA 2 Xa Phú Túc, Huyện Định Quán, Đồng Nai	1,032,696
34	EQ074330928VN	TC000279-28-15 71	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	11,300	0	0	0	0	0	(TN)VU THI PHUC.343093971, 15 AP THAI HOA 2 Xa Phú Túc, Huyện Định Quán, Đồng Nai	0
35	EQ074331852VN	PKL000485-1-16 74	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	13,400	524,664	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THIUY DAN THANH.834183866.1257 T0 2 AP NGOC LAM 3 Xa Phú Xuân, Huyện Tân Phú, Đồng Nai	524,664
36	EQ074332416VN	TC000279-24-15 64	09/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	3,700	154,224	0	0	0	0	(TN)PHAM THI HOP.378683677, THON DAM MOIN Xa Van Thanh, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa	154,224
37	EQ074332420VN	TC000279-21-15 65	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,000	86,832	0	0	0	0	(TN)LE MY QUYEN.909290705.111/29M LAC LONG QUAN Phường 3, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	86,832
38	EQ074332433VN	PKL000253-2-16 01	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	154,872	0	0	0	0	(TN)NGUYEN HONG PHUOC.918094966.87 HAU GIANG Phường 5, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	154,872
39	EQ074332447VN	UCG000424-48-1 500	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,500	127,656	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THANH NGA.794070737.116 LO C, CC AN QUANG Phường 9, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	127,656
40	EQ074332455VN	UCG000424-43-1 504	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	6,300	131,544	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI MEN.788318677, THON KENH TRACH, X HUNG NHAN Xa Hung Nhan, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	131,544
41	EQ074332464VN	PKL000485-1-16 76	09/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	6,200	270,648	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THIUY DAN THANH.834183866.1257 T0 2 AP NGOC LAM 3 Xa Phú Xuân, Huyện Tân Phú, Đồng Nai	270,648
42	EQ074332478VN	PKL000052-13-1 630	09/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH THUAN	4,200	198,072	0	0	0	0	(TN)NGUYEN HONG PHUOC.91118758.NHA THO THANH DIEN Xa Hò Hai, Huyện Ninh Hải, Ninh Thuận	198,072
43	EQ074328875VN	UCG000424-47-1 508	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,400	73,872	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI HUYN VAN.909021117.63/33 TAM BINH, P. TAM PHU Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	73,872
44	EQ074328884VN	PKL000107-6-16 53	09/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	4,590	185,328	0	0	0	0	(TN)ĐO DA QUYNH PHUONG 797992969, STH23-1SD KDT LÊ HỒNG PHONG Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	185,328
45	EQ074328898VN	PKL000483-1-15 43	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	3,250	161,784	0	0	0	0	(TN)GIANG NGOC TRAM.903863323, ẤP BÌNH THO 1, XA BINH PHUC 1, Huyện Chợ Gao, Tiền Giang	161,784
46	EV072409863VN	UCG000424-58-1 603	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,520	114,048	0	27,000	0	0	(TN)LE THI HONG GAM.782741190.241/167 QL13 (CÚ), P. HIEP BINH PHUOC Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	141,048
47	EV072409877VN	UCG000424-63-1 617	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,330	73,872	0	37,800	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426, CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	111,672
48	EV072409885VN	PKL000427-2-15 51	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	905	57,024	0	5,400	0	0	(TN)TRUONG TRAN THE ANH.792337999.1196 TRUONG SA Phường 13, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	62,424
49	EV072409894VN	UCG000424-63-1 618	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,360	73,872	0	37,800	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426, CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	111,672
50	EV072409903VN	UCG000424-65-1 607	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	525	57,024	0	43,200	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH.931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trung Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	100,224
51	EV072409917VN	UCG000424-63-1 610	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,380	100,440	0	27,000	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426, CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	127,440
52	EV072409925VN	UCG000424-63-1 609	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,435	100,440	0	27,000	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426, CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	127,440
53	EV072409934VN	UCG000424-63-1 607	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,650	114,048	0	27,000	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426, CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	141,048
54	EQ074330812VN	TNA000194-177- 1776	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	12,700	317,520	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	317,520
55	EQ074330826VN	TNA000194-177- 1776	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,700	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
56	EQ074330830VN	TNA000194-169- 1667	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	10,900	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
57	EQ074330843VN	TNA000194-177- 1776	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,600	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
58	EQ074330857VN	TNA000194-177- 1772	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,600	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
59	EQ074330865VN	TNA000194-177- 1774	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,650	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
60	EQ074330874VN	TNA000194-177- 1777	09/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,700	0	0	0	0	0	(TN)LE MY DUYEN.911712222.S0 120 ĐƯỜNG VỎ CHÍ CÔNG Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
61	EQ074332186VN	UCG000424-44-1 505	09/09/2024	118733-GD Ba đình	CAO BANG	5,200	119,448	0	0	0	0	(TN)DUONG THI LUU.822357115, NA BAT, BINH LONG Xa Hồng Việt, Huyện Hòa An, Cao Bằng	119,448
62	EQ074331441VN	PKL000052-14-1 647	09/09/2024	118733-GD Ba đình	NAM DINH	10,300	263,088	0	0	0	0	(TN)VU BAC TIEN.9046211954, 947095739, S0 20 NG0 179 TRẦN ĐĂNG NINH Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Nam Định	263,088

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
63	EQ074331455VN	PKL000052-14-1 641	09/09/2024	118733-GD Ba đình	NAM ĐÌNH	10,300	0	0	0	0	0	(TN)VU ĐẮC TIỀN 0946211954_947095739.SỐ 20 NGÕ 179 TRẦN ĐĂNG NINH Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Nam Định	0
64	EQ074331954VN	TNA000194-175- 1702	09/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	10,600	159,408	0	0	0	0	(TN)TRẦN NGỌC ANH,912592789.CC.TRĂNG AN Phường Vĩnh Tân, Thành phố Vinh, Nghệ An	159,408
65	EQ074331937VN	UCG000424-45-1 556	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	13,100	524,664	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN TANG BƯU,932428810.AP.LA VAN HA, X. QUANG THO, Huyện Quảng Điền, Thị trấn Thuận Huế	524,664
66	EQ074332291VN	TC000279-22-15 58	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	6,000	216,432	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HUYỀN,935164849.33 NGO THE VINH, TO 11 Phường Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Thị trấn Thuận Huế	216,432
67	EQ074332107VN	PKL000052-16-1 640	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	8,000	278,640	0	0	0	0	(TN)ĐOÀN QUANG ĐẠT,904915319.16 TRẦN KHANH DU Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, Thị trấn Thuận Huế	278,640
68	EQ074330891VN	VTT000057-18-1 710	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)DIỆM TRANG,909827145.702/29 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
69	EQ074330931VN	TP000188-15-162 5	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	821,664	0	0	0	0	(TN)PHAN ANH DUY 0833161719.914240818.T1 A20 03 C/C MASTERI THAO DIEN 159 XA LO HA NOI Phường Thao Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	821,664
70	EQ074330945VN	TP000188-9-1608	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,300	0	0	0	0	0	(TN)PHAN ANH DUY 0833161719.914240818.T1 A20 03 C/C MASTERI THAO DIEN 159 XA LO HA NOI Phường Thao Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
71	EQ074330959VN	TP000188-8-1607	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAN ANH DUY 0833161719.914240818.T1 A20 03 C/C MASTERI THAO DIEN 159 XA LO HA NOI Phường Thao Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
72	EQ074330962VN	TC000279-30-15 75	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	848,880	0	0	0	0	(TN)TRAN DUC TRUNG 0979611223.935135751.468/32/5 NGUYEN TRI PHUONG Phường 9, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	848,880
73	EQ074330976VN	TC000279-30-15 77	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,100	0	0	0	0	0	(TN)TRAN DUC TRUNG 0979611223.935135751.468/32/5 NGUYEN TRI PHUONG Phường 9, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
74	EQ074330980VN	TC000279-30-15 74	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,400	0	0	0	0	0	(TN)TRAN DUC TRUNG 0979611223.935135751.468/32/5 NGUYEN TRI PHUONG Phường 9, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
75	EQ074331035VN	TP000188-11-161 73	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	644,760	0	0	0	0	(TN)DO HOANG SANG,903317093.505/42 HIEP BINH PHUOC, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	644,760
76	EQ074331044VN	TP000188-11-161 74	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)DO HOANG SANG,903317093.505/42 HIEP BINH PHUOC, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
77	EQ074331092VN	PKL000032-10-1 686	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	358,992	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGU,908474412.28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	358,992
78	EQ074330738VN	PKL000147-4-16 74	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	590,328	0	0	0	0	(TN)LE THI TUYẾT HOA,901170753.111/8/158 ĐĂNG THUY TRÂM Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	590,328
79	EQ074331101VN	PKL000032-10-1 687	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,950	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGU,908474412.28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
80	EQ074331146VN	UCG000424-65-1 648	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,200	1,638,144	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,638,144
81	EQ074331150VN	UCG000424-65-1 647	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
82	EQ074331163VN	UCG000424-65-1 646	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
83	EQ074331177VN	UCG000424-65-1 647	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	0	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
84	EQ074331185VN	UCG000424-65-1 647	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
85	EQ074331194VN	UCG000424-65-1 646	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)CHAU THI MY LINH,931317675.57 NGUYEN TUYEN, P. BINH TRUNG TAY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
86	EQ074331282VN	PKL000478-1-15 40	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	644,760	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ THUYẾN LÊ 0903901565.903817898.35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NƠI DÃI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	644,760
87	EQ074331296VN	PKL000478-1-15 40	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ THUYẾN LÊ 0903901565.903817898.35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NƠI DÃI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
88	EQ074331305VN	HAU000493-1-17 00	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,200	944,136	0	0	0	0	(TN)HA MỸ LINH,902024068.219/25/6 TA QUANG BƯU Phường 3, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	944,136
89	EQ074330741VN	PKL000147-4-16 75	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	0	0	0	0	0	(TN)LE THI TUYẾT HOA,901170753.111/8/158 ĐĂNG THUY TRÂM Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
90	EQ074331319VN	HAU000493-1-17 08	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,500	0	0	0	0	0	(TN)HA MỸ LINH,902024068.219/25/6 TA QUANG BƯU Phường 3, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
91	EQ074331322VN	HAU000493-1-17 07	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	0	0	0	0	0	(TN)HA MỸ LINH,902024068.219/25/6 TA QUANG BƯU Phường 3, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
92	EQ074331336VN	PKL000189-3-16 77	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	1,379,592	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THÀNH ĐỒ,903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	1,379,592
93	EQ074331340VN	PKL000189-3-16 78	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THÀNH ĐỒ,903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
94	EQ074331353VN	PKL000189-3-16 70	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	0	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THÀNH ĐỒ,903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
95	EQ074331367VN	PKL000189-3-16 76	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THÀNH ĐỒ,903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
96	EQ074331469VN	VTT000327-2-16 50	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,100	699,192	0	0	0	0	(TN)NGUYEN TRONG PHUOC.909893521,35/21C TRAN DINH XU Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	699,192
97	EQ074331472VN	VTT000327-2-16 40	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN TRONG PHUOC.909893521,35/21C TRAN DINH XU Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
98	EQ074331486VN	PKL000173-3-16 50	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	971,352	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965,149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	971,352
99	EQ074331490VN	PKL000173-3-16 60	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965,149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
100	EQ074330755VN	PKL000189-4-16 70	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	2,386,584	0	0	0	0	(TN)HUYNH VAN TAI.909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	2,386,584
101	EQ074331509VN	PKL000173-3-16 58	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,400	0	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965,149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
102	EQ074331530VN	UCG000424-62-1 615	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	1,379,592	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,379,592
103	EQ074331543VN	UCG000424-57-1 600	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
104	EQ074331557VN	UCG000424-62-1 614	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
105	EQ074331565VN	UCG000424-57-1 500	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
106	EQ074331574VN	UCG000424-50-1 501	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	1,243,512	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.882270676,S10/01 VINHOMES GRAND PARK Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,243,512
107	EQ074331588VN	UCG000424-64-1 631	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.882270676,S10/01 VINHOMES GRAND PARK Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
108	EQ074331591VN	UCG000424-56-1 507	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,100	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.882270676,S10/01 VINHOMES GRAND PARK Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
109	EQ074331605VN	UCG000424-64-1 637	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,900	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.882270676,S10/01 VINHOMES GRAND PARK Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
110	EQ074331614VN	UCG000424-66-1 672	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	4,890,456	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	4,890,456
111	EQ074330769VN	PKL000189-4-16 64	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,700	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH VAN TAI.909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
112	EQ074331628VN	UCG000424-66-1 688	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,900	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
113	EQ074331631VN	UCG000424-66-1 680	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,600	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
114	EQ074331645VN	UCG000424-66-1 684	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
115	EQ074331659VN	UCG000424-66-1 680	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
116	EQ074331662VN	UCG000424-66-1 680	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,100	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
117	EQ074331676VN	UCG000424-66-1 601	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
118	EQ074331680VN	UCG000424-66-1 682	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
119	EQ074331693VN	UCG000424-66-1 602	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,600	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
120	EQ074331702VN	UCG000424-66-1 687	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
121	EQ074331716VN	UCG000424-66-1 604	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
122	EQ074330772VN	PKL000189-4-16 68	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH VAN TAI.909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
123	EQ074331720VN	UCG000424-66-1 605	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
124	EQ074331733VN	UCG000424-66-1 681	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VV BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
125	EQ074331818VN	UCG000424-58-1 604	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	358,992	0	0	0	0	(TN)LE THI HONG GAM,782741190,241/167 QL13 (CÚ), P. HIỆP BÌNH PHƯỚC Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	358,992
126	EQ074331821VN	UCG000424-40-1 501	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI HUYNH VAN,909021117,63/33 TAM BINH, P. TAM PHU Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	182,088
127	EQ074331849VN	TP000188-12-161 6	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,150	182,088	0	0	0	0	(TN)NGUYEN DINH BAO,707363636,29A Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	182,088
128	EQ074331883VN	UCG000424-46-1 587	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN LANH,983905414,685/52/63 ĐƯỜNG XUYT, P. 26 Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	209,304
129	EQ074331897VN	PKL0000498-1-17 25	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,700	250,128	0	0	0	0	(TN)HO THI TUYET,939233572,563/40 NGUYEN BINH CHIEU Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	250,128
130	EQ074331906VN	INS000425-3-172 0	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,800	168,480	0	0	0	0	(TN)VO DUY QUYEN,946423281,117/8 LÊ LỢI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	168,480

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
131	EQ074331910VN	UCG000424-59-1 645	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	427,032	0	0	0	0	(TN)MAI THI KIM ANH,947790779,SỐ 2, ĐUONG N4, CC CELADEN, KHU EMART, BLOCK M1 Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	427,032
132	EQ074331971VN	TC000279-29-15 72	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,400	236,520	0	0	0	0	(TN)DUONG PHUOC LE,909362772,109/29 LE LOI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	236,520
133	EQ074330786VN	PKL000189-4-16 66	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH VĂN TÀI,909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
134	EQ074332019VN	PKL000292-2-17 34	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	372,600	0	0	0	0	(TN)TRẦN QUANG HÙNG,797079577,329/8 LƯU HỮU PHƯỚC Phường 15, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	372,600
135	EQ074332022VN	UCG000424-41-1 587	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	413,424	0	0	0	0	(TN)NGUYEN GIA PHUC,916841343,90 TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	413,424
136	EQ074332036VN	UCG000424-53-1 504	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	399,816	0	0	0	0	(TN)PHAM THI SUONG,934643822,1011 PHAM THE HIEN, P. 5 Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	399,816
137	EQ074332040VN	INS000193-7-171 7	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	222,912	0	0	0	0	(TN)HUNG,387831009,THE ANTONIA (Block A), ĐƯỜNG 18 NGUYỄN LƯƠNG BANG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	222,912
138	EQ074332053VN	PKL000052-15-1 634	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	168,480	0	0	0	0	(TN)HUONG TRAN,909892169,276/91/12 THÔNG NHẤT Phường 16, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	168,480
139	EQ074332098VN	PKL000495-1-17 70	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,700	495,072	0	0	0	0	(TN)PHAM THI MAI LAN ,01208418678,1208418678,27/10/2B ĐƯỜNG SỐ 17 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	495,072
140	EQ074332124VN	UCG000424-49-1 500	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,400	209,304	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THU HUONG,903388788,120 TRAN BA GIAO Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	209,304
141	EQ074332141VN	PKL000232-5-16 08	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	250,128	0	0	0	0	(TN)TRẦN HOÀNG AN,906616861,240/14 NGUYỄN VĂN LƯƠNG Phường 11, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	250,128
142	EQ074332190VN	VTT000054-9-16 85	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	222,912	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU,971151184,33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	222,912
143	EQ074332265VN	KBB000314-10-1 661	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,700	250,128	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI KIM PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	250,128
144	EQ074330790VN	PKL000189-4-16 71	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH VĂN TÀI,909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
145	EQ074332274VN	PKL000299-2-16 77	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,800	195,696	0	0	0	0	(TN)LÝ VĂN THỨC,909982977,159/97/35 TRẦN VĂN ĐANG Phường 11, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	195,696
146	EQ074332305VN	PKL000481-1-15 68	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	250,128	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ CẨM TÚ/ ROBIN TRAN,934024720,163/5 LIÊN KHU 5-6 Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	250,128
147	EQ074332314VN	TP000188-13-162 1	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	290,952	0	0	0	0	(TN)TRAN CAM TU,945607798,40/13 NGUYEN VAN DAU Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	290,952
148	EQ074332345VN	VTT000160-5-16 55	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	250,128	0	0	0	0	(TN)TANG HOÀNG BAO THOA ,938875027,68 TRẦN BÌNH XU Phường Cờ Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	250,128
149	EQ074332380VN	PKL000479-1-15 47	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	372,600	0	0	0	0	(TN)PHAM ĐẮC DUYỄN,366888423,CĂN HỘ SỐ 8, LÔ M8, CC PHÚ MỸ HƯNG -MIDTOWN Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	372,600
150	EQ074332393VN	PKL000490-1-16 54	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	467,856	0	0	0	0	(TN)NGUYEN QUANG TRUNG,909693161,1/4 VAN CAO Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	467,856
151	EQ074330809VN	PKL000189-4-16 60	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH VĂN TÀI,909610179,25/8 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
152	EQ074330888VN	VTT000057-17-1 536	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,600	481,464	0	0	0	0	(TN)DIỆM TRANG,909827145,702/29 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	481,464
153	EQ074328076VN	PKL000377-1-85 8	09/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	263,736	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ LANG,9033419988,306/1D KP.4, ĐƯỜNG THUẬN LẠI NƠI DẢI Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	263,736
154	EQ072417065VN	TNA000194-155- 1578	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,700	304,560	0	0	0	0	(TN)TRẦN CA,356712510,HỆM 778 NGUYỄN KIỂM Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	304,560
155	EQ072417122VN	KBB000404-3-13 60	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	318,168	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ0907266292,909266292,145A NGUYỄN THƯƠNG HIỂN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	318,168
156	EQ072410138VN	PKL000232-4-13 56	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	290,952	0	0	0	0	(TN)TRẦN HOÀNG AN,906616861,240/14 NGUYỄN VĂN LƯƠNG Phường 11, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	290,952
157	EQ072410155VN	PKL000397-3-14 07	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	304,560	0	0	0	0	(TN)LÊ HOÀNG PHI YẾN (CHI LINH),919898554,395 KINH DƯƠNG VƯƠNG Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	304,560
158	EQ072410169VN	VTT000313-4-14 19	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,200	481,464	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ QUỲNH NGÀ,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	481,464
159	EQ072410172VN	PKL000173-2-13 15	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,600	304,560	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ CUNG ,974482965,149/15 NGUYỄN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	304,560
160	EQ072410186VN	DTN000113-17-1 402	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,500	182,088	0	0	0	0	(TN)THẦN MINH TUÂN093884336,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHUNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	182,088
161	EQ072410257VN	PKL000154-1-15 14	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	386,208	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI HOP/LÊ HỒNG THANH,979395050,14/15 TÔ 32, ĐƯỜNG HT43, KP.3 Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	386,208
162	EQ072410265VN	VTT000057-14-1 367	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	413,424	0	0	0	0	(TN)DIỆM TRANG,909827145,702/29 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	413,424
163	EQ072410274VN	PKL000185-5-13 87	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,900	331,776	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI BÍCH NGOC ,0935052462,903157573,1 PHAN TÂY HỒ Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	331,776
164	EQ072410331VN	VTT000236-3-14 84	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	318,168	0	0	0	0	(TN)TUẦN HỒ0934710421,901730497,52 ĐƯỜNG M2 Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	318,168
165	EQ072417555VN	PKL000032-9-15 07	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	644,760	0	0	0	0	(TN)HUYNH LÊ KIM NGUU,908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	644,760

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
166	EV072417564VN	PKL000032-9-15 03	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGUU,908474412,28 ĐĂNG TẤT Phương Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
167	EV072417670VN	PKL000458-1-13 81	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	889,704	0	0	0	0	(TN)NGÔ THỊ THANH NHÂN0902929178,906361866,(PHU MỸ HUNG) 122-124 MỸ HẠO Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	889,704
168	EV072417683VN	PKL000458-1-13 70	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,500	0	0	0	0	0	(TN)NGÔ THỊ THANH NHÂN0902929178,906361866,(PHU MỸ HUNG) 122-124 MỸ HẠO Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
169	EV072417697VN	PKL000458-1-13 80	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)NGÔ THỊ THANH NHÂN0902929178,906361866,(PHU MỸ HUNG) 122-124 MỸ HẠO Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
170	EV072417723VN	KBB000067-5-14 64	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,300	1,597,320	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH0975753195,909237578,334/49/2 LỸ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	1,597,320
171	EV072417737VN	KBB000067-7-15 05	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,400	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH0975753195,909237578,334/49/2 LỸ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
172	EV072417745VN	KBB000067-7-15 06	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH0975753195,909237578,334/49/2 LỸ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
173	EV072417754VN	KBB000067-5-14 63	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,100	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH0975753195,909237578,334/49/2 LỸ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
174	EV072417771VN	VTT000054-8-13 73	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	19,000	1,066,608	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU,97151184,33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	1,066,608
175	EV072417445VN	TMS000473-1-14 09	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	726,408	0	0	0	0	(TN)TRẦN ANH VŨ,708869442,341 SƯ VẠN HẠNH Phường 10, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	726,408
176	EV072417785VN	VTT000054-8-13 77	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	19,000	0	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU,97151184,33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
177	EV072417856VN	PKL000460-1-13 04	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,400	617,544	0	0	0	0	(TN)HOÀNG LÊ HANH,853099218,205 NGUYỄN XI, LÔ B Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	617,544
178	EV072417860VN	PKL000460-1-13 03	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG LÊ HANH,853099218,205 NGUYỄN XI, LÔ B Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
179	EV072417873VN	PKL000455-1-13 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	590,328	0	0	0	0	(TN)BUI THỊ NHƯ LIÊN,704599532,1563 PHẠM THẾ HIẾN Phường 6, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	590,328
180	EV072417887VN	PKL000455-1-13 09	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	0	0	0	0	0	(TN)BUI THỊ NHƯ LIÊN,704599532,1563 PHẠM THẾ HIẾN Phường 6, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
181	EV072417927VN	PKL000246-3-15 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	440,640	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THANH MINH,785410899,20/23 CỎ BẠC Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	440,640
182	EV072417935VN	PKL000246-3-15 06	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THANH MINH,785410899,20/23 CỎ BẠC Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
183	EV072417944VN	KBB000067-6-14 69	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,200	467,856	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ HỒNG NHUNG,903399136,95/19 TÂN THỜI NHẤT 01 Phường Tân Thời Nhất, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	467,856
184	EV072417958VN	KBB000067-6-14 61	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,600	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ HỒNG NHUNG,903399136,95/19 TÂN THỜI NHẤT 01 Phường Tân Thời Nhất, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
185	EV072417989VN	TNA000194-144- 1480	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	2,549,880	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	2,549,880
186	EV072417459VN	TMS000473-1-14 01	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN ANH VŨ,708869442,341 SƯ VẠN HẠNH Phường 10, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
187	EV072417992VN	TNA000194-144- 1489	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,300	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
188	EV072418009VN	TNA000194-144- 1482	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,300	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
189	EV072418012VN	TNA000194-144- 1481	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
190	EV072418026VN	TNA000194-144- 1470	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
191	EV072418030VN	TNA000194-144- 1477	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,900	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
192	EV072418043VN	TNA000194-144- 1478	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC,934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q.7 hcm	0
193	EV072418114VN	TNA000194-132- 1430	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	427,032	0	0	0	0	(TN)LÊ KIỀU SƯƠNG,986219306,118/58 ĐƯỜNG SỐ 8 Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	427,032
194	EV072418128VN	TNA000194-150- 1416	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,200	0	0	0	0	0	(TN)LÊ KIỀU SƯƠNG,986219306,118/58 ĐƯỜNG SỐ 8 Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
195	EV072418131VN	VTT000477-1-15 04	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	222,912	0	0	0	0	(TN)PHUONG LAM,373568428,488/11/17 PHẠM VĂN CHIỂU Phường 16, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	222,912
196	EV072418145VN	HAU000464-1-14 39	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	222,912	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG ANH THU,909383905,221F/14 TRẦN HUY LIÊU Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	222,912
197	EV072417462VN	KBB000314-8-14 30	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	1,297,944	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48 , Quận 4, TP Hồ Chí Minh	1,297,944
198	EV072418159VN	PKL000459-1-13 78	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,200	182,088	0	0	0	0	(TN)TRANG PHAN,913144423,214/90 HẠNH HAI NGUYỄN Phường 9, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	182,088
199	EV072418162VN	TMS000471-1-14 86	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	250,128	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU THUY,86605989,509-02 VINHOMES GRAND PARK, NGUYỄN XIẾN Phường Long Bình, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	250,128

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
200	EV072418180VN	KBB000332-6-14 04	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,800	114,048	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912, 94704407, 23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	114,048
201	EV072418216VN	PKL000090-1-14 08	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,900	331,776	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TRƯỞNG THINH 707704979, 86 TÂN CANG, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	331,776
202	EV072418220VN	KBB000182-3-13 88	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,500	154,872	0	0	0	0	(TN)VÂN CHIỀU THANH (NÈ), 908416082, 12A VŨ TÙNG Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	154,872
203	EV072417476VN	KBB000314-9-14 46	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG, 939806469, 114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
204	EV072417480VN	KBB000314-8-14 70	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG, 939806469, 114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
205	EV072417493VN	KBB000314-7-14 21	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG, 939806469, 114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
206	EV072417502VN	KBB000314-7-14 78	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG, 939806469, 114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
207	EV072417533VN	PKL000463-1-14 73	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	808,056	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIỆU CHINH, 902508707, 42B TRẦN HUNG ĐẠO Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	808,056
208	EV072417547VN	PKL000463-1-14 71	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIỆU CHINH, 902508707, 42B TRẦN HUNG ĐẠO Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
209	EV072410291VN	TNA000194-136- 1443	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	9,400	325,296	0	0	0	0	(TN)LÊ BỬU GIA HÂN, 905182137, 50 TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	325,296
210	EV072417961VN	PKL000295-2-14 70	10/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	10,300	610,416	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ANH NGOC, 935859485, 237 NGUYỄN HỮU THO Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	610,416
211	EV072417975VN	PKL000295-2-14 10	10/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	13,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ANH NGOC, 935859485, 237 NGUYỄN HỮU THO Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	0
212	EV072418193VN	TNA000194-133- 1440	10/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	8,000	228,744	0	0	0	0	(TN)NGO VŨ HỒNG HANH, 932456093, K308/15C HOÀNG DIÊU Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	228,744
213	EV072418233VN	TNA000194-139- 1447	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA TINH	6,770	117,936	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NHƯ, 91710338LK, 1-16 VINHOME ĐƯỜNG HẠM NGHỊ Phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	117,936
214	EV072410209VN	TNA000194-137- 1444	10/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	12,400	174,960	0	0	0	0	(TN)TRẦN NGỌC ANH, 912592789, CC TRĂNG AN Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Nghệ An	174,960
215	EV072417105VN	TNA000194-156- 1470	10/09/2024	118733-GD Ba đình	BẮC GIANG	7,400	123,120	0	0	0	0	(TN)THANG HIẾP HÒA, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	123,120
216	EV072418091VN	INS000039-3-150 7	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	5,700	93,571	0	0	0	0	(TN)HÙNG ĐOÀN, 9083356865, 944422666, 50 NGÁCH 252/53 TÂY SƠN Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	93,571
217	EV072418105VN	INS000039-2-134 7	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	12,000	0	0	0	0	0	(TN)HÙNG ĐOÀN, 9083356865, 944422666, 50 NGÁCH 252/53 TÂY SƠN Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	0
218	EV072417119VN	TNA000194-142- 1457	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	14,050	195,696	0	0	0	0	(TN)BÙI YẾN, 393404736, 6/59/122 ĐINH ĐỒNG Phường Đoàn Hai, Quận Lê Chân, Hải Phòng	195,696
219	EV072404883VN	UCG000424-65-1 665	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	700	57,024	0	81,000	0	0	(TN)NGUYỄN TUYẾN, P. BÌNH TRUNG TÂY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	138,024
220	EV072404897VN	UCG000424-65-1 663	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	690	57,024	0	81,000	0	0	(TN)CHAU THỊ MY LINH, 931317675, 57 NGUYỄN TUYẾN, P. BÌNH TRUNG TÂY 2 Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	138,024
221	EV072418247VN	TNA000194-135- 1449	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,500	100,440	0	0	0	0	(TN)TRAN AI NGHIA, 988973140, TÒA OPAL, 92 NGUYỄN HỮU CẢNH Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	100,440
222	EV072418255VN	PKL000155-8-13 86	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,200	154,872	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOA, 987495969, LANDMARK 81, SÂN CÚ DẦN VINHOMES, VINHOMES CENTRAL PARK Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	154,872
223	EV072418264VN	TNA000194-134- 1441	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	2,500	71,280	0	0	0	0	(TN)ĐÀO NGỌC DIEP, 934534516, 68 QUANG TRUNG Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	71,280
224	EV072418278VN	PKL000468-1-14 73	10/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	3,400	138,672	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ LÊ QUYẾN, 359762868, 115 HOÀNG HOA THÁM Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	138,672
225	EV072418281VN	TNA000194-141- 1450	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA TINH	2,500	71,280	0	0	0	0	(TN)HOÀNG THỊ LUONG, 905486885, 132 LÊ ĐẠI HANH Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh	71,280
226	EV072418295VN	PKL000454-1-13 50	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,500	100,440	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN DŨNG, 974739888, 557 TÔ KỸ Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	100,440
227	EV072418304VN	INS000193-6-137 4	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,500	127,656	0	0	0	0	(TN)PHAM NGOC THUY HỒNG, 961868938, ĐƯỜNG D1 C.C HİM LAM REVESIDE, BLOCK F Phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	127,656
228	EV072418318VN	PKL000322-4-14 74	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	990	57,024	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THANH SƠN, 944889779, SỐ 1 NGUYỄN THANH SƠN Phường Thanh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	57,024
229	EV072418321VN	PKL000474-1-14 08	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,670	114,048	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN CƯỜNG, 903842891, 359/2G LÊ VĂN SỸ Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	114,048
230	EV072418335VN	TNA000194-151- 1477	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	100,440	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ THANH THUY, 97366619, 94/38A NGUYỄN THÁI HỌC Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	100,440
231	EV072418349VN	TNA000194-154- 1477	10/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	3,500	117,936	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG, 905847174, 185 NÚI THANH Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	117,936
232	EV072418352VN	PKL000461-1-14 16	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	117,180	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ HOA, 776305090, 40 ĐƯỜNG SỐ 8, AP 5, XÃ PHONG PHÚ, KDC GIA HÒA Xà Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	117,180
233	EV072418366VN	TNA000194-152- 1473	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,750	141,264	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ MINH CHÂU, 979685582, 145/5A ĐƯỜNG SỐ 9 Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	141,264
234	EV072418370VN	PKL000462-1-14 67	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,200	148,932	0	0	0	0	(TN)PHAN THỊ NHIỆM, 962854818, 7/1 TÂN TIẾN 10 Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	148,932

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
235	EV072417578VN	PKL000469-1-14 75	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,100	450,576	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THUY PHƯƠNG TRANG 0913653091,99310171,18 ĐƯỜNG SỐ 25 KDC PHÚ XUÂN, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	450,576
236	EV072417581VN	PKL000469-1-14 76	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THUY PHƯƠNG TRANG 0913653091,99310171,18 ĐƯỜNG SỐ 25 KDC PHÚ XUÂN, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	0
237	EV072410212VN	PKL000317-2-14 27	10/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH THUAN	16,500	633,528	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH,398838993,11 PHAN BÌNH PHUNG, KP5 Phường Phước Hội, Thị xã La Gi, Bình Thuận	633,528
238	EV072417649VN	PKL000322-5-14 25	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,100	768,096	0	0	0	0	(TN)TIEN TRAN,976133731,29 ĐƯỜNG GD, ẤP 6A Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	768,096
239	EV072417652VN	PKL000322-3-14 24	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)TIEN TRAN,976133731,29 ĐƯỜNG GD, ẤP 6A Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
240	EV072417666VN	PKL000322-3-14 25	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	0	0	0	0	0	(TN)TIEN TRAN,976133731,29 ĐƯỜNG GD, ẤP 6A Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
241	EV072418176VN	TMS0000472-1-14 27	10/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH THUAN	6,500	231,984	0	0	0	0	(TN)TRẦN VĂN SƠN,917694745,21/7C THỐNG NHẤT Phường Dài Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận	231,984
242	EV072417516VN	PKL000084-1-14 65	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	656,964	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ CÚC,978210638,CHỦA THÍCH CA, SỐ C11/16 ĐINH ĐỨC THIỆN Xá Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	656,964
243	EV072417520VN	PKL000084-1-14 66	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ CÚC,978210638,CHỦA THÍCH CA, SỐ C11/16 ĐINH ĐỨC THIỆN Xá Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
244	EV072417825VN	PKL000155-7-13 85	10/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM ĐONG	11,800	1,211,760	0	0	0	0	(TN)PHAMTHỊ KIM PHƯƠNG ,901234208,190 NGUYỄN TỰ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lat, Lâm Đồng	1,211,760
245	EV072417839VN	PKL000155-7-13 84	10/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM ĐONG	16,300	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHỊ KIM PHƯƠNG ,901234208,190 NGUYỄN TỰ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lat, Lâm Đồng	0
246	EV072417842VN	PKL000155-9-13 83	10/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM ĐONG	9,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHỊ KIM PHƯƠNG ,901234208,190 NGUYỄN TỰ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lat, Lâm Đồng	0
247	EV072410288VN	PKL000154-2-15 15	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,600	577,584	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỰC ĐOÀN,988976947,123C/2 ÁP TRUNG CHÍNH 1 Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	577,584
248	EV072417096VN	PKL000283-2-13 11	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	371,196	0	0	0	0	(TN)ĐO MINH AN,985897797,133C QUỐC LỘ 22, ÁP CHÍNH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	371,196
249	EV072417079VN	HAU000467-1-14 70	10/09/2024	118733-GD Ba đình	DAC NONG	14,200	480,816	0	0	0	0	(TN)TÔ GIA PHƯƠNG THUY,919838927,TỔ DÂN PHỐ 1 Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Đắk Nông	480,816
250	EV072410141VN	PKL000242-2-13 75	10/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	3,900	130,248	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM ANH,943454579,LÔ 260/2 CHO HẠN, 119 TRẦN PHÚ Phương Hai Châu 1, Quận Hai Châu, Đà Nẵng	130,248
251	EV072417224VN	KBB000182-4-14 17	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
252	EV072417238VN	KBB000182-4-14 11	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
253	EV072417241VN	KBB000182-4-14 04	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
254	EV072417255VN	KBB000182-4-14 01	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	5,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
255	EV072417269VN	KBB000182-4-14 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
256	EV072417272VN	KBB000182-4-14 15	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,950	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
257	EV072417286VN	KBB000182-4-14 05	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
258	EV072417290VN	KBB000182-4-13 08	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,750	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
259	EV072417309VN	KBB000182-4-14 03	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
260	EV072417312VN	KBB000182-4-14 06	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
261	EV072417136VN	KBB000182-4-14 14	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,700	4,446,576	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	4,446,576
262	EV072417140VN	KBB000182-4-14 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,950	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
263	EV072417153VN	KBB000182-4-14 07	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
264	EV072417167VN	KBB000182-4-14 10	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,650	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
265	EV072417175VN	KBB000182-4-14 13	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
266	EV072417184VN	KBB000182-4-14 06	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
267	EV072417198VN	KBB000182-4-13 07	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
268	EV072417207VN	KBB000182-4-13 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
269	EV072417215VN	KBB000182-4-14 07	10/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY),938666001,CÁN HỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
270	EV072417082VN	PKL000475-1-15 00	10/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG THAP	13,700	465,264	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THANH DŨNG,9394366,92/8 KHOM HOA KHANH Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp	465,264

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
271	EV072417900VN	PKL000225-2-14 73	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	7,000	778,680	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HUỖNH VĂN ANH,986995846,14 PHAN VĂN ĐĂNG Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tây Ninh	778,680
272	EV072417913VN	PKL000225-2-14 71	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	13,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HUỖNH VĂN ANH,986995846,14 PHAN VĂN ĐĂNG Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tây Ninh	0
273	EV072410226VN	PKL000172-1-15 01	10/09/2024	118733-GD Ba đình	TRA VINH	12,600	506,520	0	0	0	0	(TN)HỒ HỒNG HANH0708307145,352396864,89/13 ẤP BA SA B Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành, Trà Vinh	506,520
274	EV072410305VN	KBB000182-2-13 80	10/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	10,000	340,848	0	0	0	0	(TN)THU GỬI BAN961775143,TỔ 1 ẤP CÂY THỒNG NGOÀI Xã Cửa Duong, Thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	340,848
275	EQ074330826VN	TNA000194-177- 1776	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,700	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
276	EQ074330830VN	TNA000194-169- 1667	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	10,900	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
277	EQ074330843VN	TNA000194-177- 1775	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,600	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
278	EQ074330857VN	TNA000194-177- 1772	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,600	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
279	EQ074330865VN	TNA000194-177- 1774	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,650	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
280	EQ074330874VN	TNA000194-177- 1777	10/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	9,700	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc LÊ MỸ DUYÊN,911712222,SỐ 120 ĐƯỜNG VÕ CHÍ CỘNG PHƯƠNG Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0
281	EV072410230VN	DTN000113-14-1 210	10/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	8,200	294,192	0	0	0	0	(TN)TRẦN NGUYỄN NGỌC THAO,933865458,646 CÔNG ĐỒNG LỘC TRUNG Xà Mỹ Lộc, Huyện Cần Giuộc, Long An	294,192
282	EV072418091VN	INS000039-3-150 7	11/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	5,700	0	0	0	-93,571	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc HÙNG DOAN0983356865,94442666,SỐ 30 NGÁCH 252/53 TÂY SƠN Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	-93,571
283	EV072418105VN	INS000039-2-134 7	11/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	12,000	0	0	0	0	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc HÙNG DOAN0983356865,94442666,SỐ 30 NGÁCH 252/53 TÂY SƠN Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	0
284	EQ074334584VN	TMS000472-1-14 88	11/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH THUAN	560	59,616	0	37,800	0	0	(TN)TRẦN VĂN SƠN,917694745,21/7C THÔNG NHẤT Phường Dải Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận	97,416
285	EQ074334598VN	TMS000471-1-14 85	11/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	320	39,528	0	37,800	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU THUY,866005989,S09-02 VINHOMES GRAND PARK, NGUYỄN XIẾN PHƯƠNG Long Bình, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	77,328
286	EQ074334607VN	TMS000472-1-14 88	11/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH THUAN	1,350	77,112	0	10,800	0	0	(TN)TRẦN VĂN SƠN,917694745,21/7C THÔNG NHẤT Phường Dải Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận	87,912
287	EQ074334615VN	PKL000090-1-14 00	11/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,600	86,832	0	10,800	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TRƯỞNG THINH,707704979,86 TÂN CẢNG, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	97,632
288	EV072424636VN	INS000505-1-174 3	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	3,300	138,672	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH VĂN,776875487,697/35 NGUYỄN CHÍ THANH, KP.7 Phường Tân An, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	138,672
289	EV072424653VN	PKL000086-4-17 40	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,800	141,264	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYÊN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	141,264
290	EV072424667VN	PKL000191-3-18 17	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BAC NINH	4,100	92,016	0	0	0	0	(TN)TIẾN,969710968,KHU 1 ĐÀU MÃ Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh	92,016
291	EV072420311VN	UCG000424-100- 1051	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	100,440	0	16,200	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	116,640
292	EV072420325VN	UCG000424-100- 1057	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,300	100,440	0	16,200	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	116,640
293	EV072420339VN	UCG000424-100- 1050	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,980	86,832	0	10,800	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	97,632
294	EV072420342VN	UCG000424-100- 1050	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,690	86,832	0	10,800	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	97,632
295	EV072420356VN	UCG000424-100- 1058	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,115	73,872	0	27,000	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	100,872
296	EV072420360VN	UCG000424-93-1 030	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH THUAN	11,250	452,088	0	10,800	0	0	(TN)NGUYEN THI KIM HUONG,978170074,TRUONG MAU GIAO HA VAN, THON 6 Xã Đức Tín, Huyện Đức Linh, Bình Thuận	462,888
297	EV072420373VN	UCG000424-81-1 007	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	2,800	123,120	0	37,800	0	0	(TN)HUYNH THI THU,354925784,TAN HOA, Xã Tân Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	160,920
298	EV072424675VN	VTT000057-19-1 079	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,300	127,656	0	0	0	0	(TN)DIỆM TRANG,909827145,702/29 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	127,656
299	EV072424684VN	TNA000194-181- 1708	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TUY HOA	2,500	107,568	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU HẰNG,935748757,15 HỒNG VƯƠNG Phường 6, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	107,568
300	EV072424715VN	INS000515-1-187 7	12/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	3,300	81,648	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI NGA,398434696,THÔN THUỖNG SƠN Xã Thủy Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	81,648
301	EV072424724VN	PKL000504-1-17 47	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	850	57,024	0	0	0	0	(TN)THÀNH KIẾN,792966886,76/69 PHAM ĐỨC SƠN Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	57,024
302	EV072424738VN	TNA000194-189- 1878	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	2,900	123,120	0	0	0	0	(TN)LÊ BỬU GIA HÂN,905182137,SỐ TRẦN NGUYỄN HÂN Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	123,120
303	EV072424741VN	PKL000511-1-18 47	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,300	100,440	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN LAN HUONG,903929029,PHÒNG 116, TÒA NHÀ CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TSN Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	100,440
304	EV072420020VN	TNA000194-193- 1857	12/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	10,600	159,408	0	0	0	0	(TN)ĐĂNG THU GIANG,931588583,59 PHAN BÔI CHÁU Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	159,408
305	EV072420135VN	UCG000424-70-1 804	12/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	13,400	185,328	0	0	0	0	(TN)CO NGUYEN THI NHUAN,934558279,4/2/112 LE LOI, Phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền, Hải Phòng	185,328

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
306	EV072423896VN	UCG000424-91-1 032	12/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	10,000	216,432	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THANH THUY.906986669.41/89 TRAI LE KENH DUONG, Quận Lê Chân, Hải Phòng	216,432
307	EV072423905VN	UCG000424-89-1 031	12/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	6,150	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THANH THUY.906986669.41/89 TRAI LE KENH DUONG, Quận Lê Chân, Hải Phòng	0
308	EV072419715VN	INS000193-9-185 1	12/09/2024	118733-GD Ba đình	THAI NGUYEN	4,350	92,016	0	0	0	0	(TN)Nguyễn Thị Minh Ánh.832822222.Số 8, ngõ 18, tổ dân phố Lương Sơn, Thành phố Sóng Cốc, Thái Nguyên	92,016
309	EV072423701VN	PKL000510-1-18 44	12/09/2024	118733-GD Ba đình	THAI BINH	12,400	309,744	0	0	0	0	(TN)TRẦN ĐỨC VINH.963562394.THÔN RUỒM XÃ TÂN HÒA, Huyện Hưng Hà, Thái Bình	309,744
310	EV072423715VN	PKL000510-1-18 45	12/09/2024	118733-GD Ba đình	THAI BINH	12,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN ĐỨC VINH.963562394.THÔN RUỒM XÃ TÂN HÒA, Huyện Hưng Hà, Thái Bình	0
311	EV072424171VN	TNA000194-179- 179a	12/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	8,200	185,328	0	0	0	0	(TN)TRẦN NGỌC ANH.912592789.CC.TRẢNG AN Phường Vĩnh Tân, Thành phố Vinh, Nghệ An	185,328
312	EV072424185VN	TNA000194-179- 179a	12/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	5,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN NGỌC ANH.912592789.CC.TRẢNG AN Phường Vĩnh Tân, Thành phố Vinh, Nghệ An	0
313	EV072419675VN	UCG000424-85-1 017	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CA MAU	4,700	185,328	0	0	0	0	(TN)LY HO.833002211.534 DUONG TA QUYEN, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Cà Mau	185,328
314	EV072423879VN	KBB000182-5-17 77	12/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	11,600	667,440	0	0	0	0	(TN)THỦ GỬI BAN.961775143.TỔ 1 ẤP CÂY THỒNG NGOÀI XÃ CỬA DƯƠNG, Thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	667,440
315	EV072423882VN	KBB000182-5-17 73	12/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	8,700	0	0	0	0	0	(TN)THỦ GỬI BAN.961775143.TỔ 1 ẤP CÂY THỒNG NGOÀI XÃ CỬA DƯƠNG, Thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	0
316	EV072420118VN	PKB000507-1-18 13	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BEN TRE	13,500	524,664	0	0	0	0	(TN)ĐẠO NGỌC HÙNG.394086317.23/6 ẤP HÒA THUẬN XÃ Vĩnh Bình, Huyện Chợ Lách, Bến Tre	524,664
317	EV072420016VN	PKL000247-2-19 24	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	16,900	558,576	0	0	0	0	(TN)PIAHAM NHẬT T QUANG.907237085.45 LONG ĐÌNH Phường Long Hưng, Quận 0 Môn, Cần Thơ	558,576
318	EV072419914VN	UCG000424-94-1 031	12/09/2024	118733-GD Ba đình	VINH LONG	13,300	449,712	0	0	0	0	(TN)TRẦN THANH TRUNG.355620639.6/5 ẤP LONG THUAN B Xã Long Phước, Huyện Long Hà, Vĩnh Long	449,712
319	EV072419891VN	PKL000506-1-17 01	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	9,500	325,296	0	0	0	0	(TN)LIUONG VĂN XUUY (trinh).329525255.345 ẤP AN LỘC Xã An Cơ, Huyện Châu Thành, Tây Ninh	325,296
320	EV072419769VN	PKB000207-2-19 27	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	5,500	200,880	0	0	0	0	(TN)HI HASONLL VINA SỐ 6 KCN SÔNG THẦN 1 Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	200,880
321	EV072419755VN	PKL000503-1-17 47	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	5,500	200,880	0	0	0	0	(TN)TRẦN THIAM TRUC 0346632815.908811954.4/10 HEM 4, CMT 8, KP4 Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	200,880
322	EV072419772VN	UCG000424-84-1 011	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	6,600	247,536	0	0	0	0	(TN)LE VAN DUNG.933583639.NHÀ SỐ 2, HEM 8, DUONG NGUYEN THAI HOC, KP. 4, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	247,536
323	EV072419684VN	UCG000424-78-1 002	12/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	5,200	200,880	0	0	0	0	(TN)ĐẠO HUYNH.869309706.56/49 DUONG 30/4, T.T TAM VU , Thành phố Tân An, Long An	200,880
324	EV072419741VN	UCG000424-87-1 010	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	5,900	252,504	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI NO.359753303, TO 16, AP 4 Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè, Tiền Giang	252,504
325	EV072419888VN	UCG000424-72-1 007	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	9,200	325,296	0	0	0	0	(TN)NGUYEN ANH DUNG.382160443.169 AP ĐONG A Xã Nhị Bình, Huyện Châu Thành, Tiền Giang	325,296
326	EV072423661VN	KBB000182-9-17 95	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
327	EV072423675VN	KBB000182-9-17 93	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
328	EV072423689VN	KBB000182-9-17 77	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
329	EV072423692VN	KBB000182-9-17 90	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
330	EV072423573VN	KBB000182-9-17 78	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,700	3,560,112	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	3,560,112
331	EV072423587VN	KBB000182-9-18 75	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	4,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
332	EV072423595VN	KBB000182-9-17 97	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
333	EV072423600VN	KBB000182-9-17 97	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
334	EV072423613VN	KBB000182-9-17 94	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
335	EV072423627VN	KBB000182-9-17 74	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
336	EV072423635VN	KBB000182-9-17 91	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
337	EV072423644VN	KBB000182-9-18 74	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
338	EV072423658VN	KBB000182-9-17 99	12/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TỬ MINH (NANNY).938666001,CÁN BỘ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
339	EV072420166VN	PKL000502-19-1 999	12/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	8,000	228,744	0	0	0	0	(TN)MIÊN THẢO.978652841.K159/08 LÊ DUẬN Phường Hai Châu 2, Quận Hai Châu, Đà Nẵng	228,744
340	EV072419865VN	UCG000424-95-1 032	12/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	16,600	558,576	0	0	0	0	(TN)VO NHU MUOI.905129832.S0 6, TRAN CAO VAN Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	558,576
341	EV072420055VN	PKL000517-1-18 90	12/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	7,800	278,640	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MEO.779445753.KHU PHỐ KHUẾ LỬU Xã Điện Minh, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	278,640

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
342	EV072424021VN	PKL000502-1-17 60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	12,800	807,408	0	0	0	0	(TN)JOANH LÊ.988262006.90 NGUYEN BAO XA Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	807,408
343	EV072424035VN	PKL000502-1-17 61	12/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	9,100	0	0	0	0	0	(TN)JOANH LÊ.988262006.90 NGUYEN BAO XA Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	0
344	EV072424049VN	PKL000502-1-17 60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	ĐA NANG	9,300	0	0	0	0	0	(TN)JOANH LÊ.988262006.90 NGUYEN BAO XA Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	0
345	EV072423984VN	PKL000295-3-17 60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NGAI	9,300	605,232	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀNG YẾN.905453458.228 Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	605,232
346	EV072423998VN	PKL000295-3-17 60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NGAI	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀNG YẾN.905453458.228 Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0
347	EV072420047VN	PKL000311-2-18 61	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	339,444	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NGỌC AN.972010818.D782 TRÌNH NGUYỄN KHÊ, AP 4 Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	339,444
348	EV072420170VN	PKL000310-3-17 68	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	339,444	0	0	0	0	(TN)DIỆP TRẦN NGỌC THANH.99492351.3/126 ẤP NAM THỜI XÃ Thời Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	339,444
349	EV072420149VN	UCG000424-77-1 607	12/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	11,100	387,504	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THANH TRUNG.384409256.TT ANH NGU CINDEGA, 91-92-93 VO THỊ SAU, KP. 7 Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	387,504
350	EV072420095VN	INS000230-7-174 6	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH THUAN	5,300	234,360	0	0	0	0	(TN)PHUC NGUYEN.382085011.277 CACH MANG THANG 8 Thị trấn Võ Xu, Huyện Đức Linh, Bình Thuận	234,360
351	EV072420081VN	UCG000424-82-1 600	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	7,000	247,536	0	0	0	0	(TN)PHẦN THỊ KIM MINH.907141516.77 HOANG DIÊU, THON TAM NGOC Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	247,536
352	EV072419959VN	UCG000424-68-1 607	12/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	6,700	288,792	0	0	0	0	(TN)DINH THỊ NGỌC TRANG.938711978.AP HOA BÌNH Xã Tác Trung, Huyện Định Quán, Đồng Nai	288,792
353	EV072420002VN	PKL000081-4-17 66	12/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	14,000	465,264	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀNG.933491706.722/17 KP.3 BÙI ĐỨC Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	465,264
354	EV072419707VN	KBB000182-8-17 60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	4,000	154,224	0	0	0	0	(TN)BÌ CHIA.917446353.259 HOÀNG VĂN THƯ Thị trấn phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	154,224
355	EV072419809VN	DTN000113-20-1 667	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	345,384	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.782-64 PHAN ĐÌNH PHÚNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	345,384
356	EV072419857VN	TNA000194-190- 1831	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	427,032	0	0	0	0	(TN)CHIEM ANH THẢO.937502998.30 DƯƠNG TƯ QUÂN Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	427,032
357	EV072419874VN	PKL000093-2-17 65	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	290,952	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ANH ĐỨC 0907600900.907600900.585 CMT8 Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	290,952
358	EV072419905VN	VTT000054-10-1 670	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,300	399,816	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU.971151184.33.3. KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	399,816
359	EV072419928VN	PKL000238-6-19 75	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,900	413,424	0	0	0	0	(TN)LUÔNG VĂN.908704708.105/6C CAO THANG Phường 17, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	413,424
360	EV072419931VN	PKL000310-2-18 63	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	168,480	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU TRANG.903853085.3/12/6 THÀNH THÁI Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	168,480
361	EV072419945VN	UCG000424-79-1 604	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,600	168,480	0	0	0	0	(TN)BUI CONG TU.903787677.393/1E KP 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	168,480
362	EV072419962VN	KBB000182-6-17 71	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)LE MINH HAI.989355499.944 NGUYỄN ANH THỦ Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	182,088
363	EV072419976VN	UCG000424-71-1 605	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	263,736	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ Y NHI.783571234.975/8 NGUYỄN KIEM, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	263,736
364	EV072419993VN	INS000516-1-192 7	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,000	331,776	0	0	0	0	(TN)DINH THỊ KIM XUAN.786116048.141/7/30 ĐƯỜNG 11 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	331,776
365	EV072420064VN	PKL000511-2-18 61	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	304,560	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HUONG.907811200.38 HOA PHƯƠNG Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	304,560
366	EV072420121VN	UCG000424-80-1 605	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	386,208	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819.766/1/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	386,208
367	EV072420152VN	INS000518-1-190 8	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,500	290,952	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG ĐỨC LÔI.356584373.52 DƯƠNG SỐ 9 Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	290,952
368	EV072420183VN	PKL000197-3-17 68	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,600	467,856	0	0	0	0	(TN)LE THỊ TUYẾT HOA.901170753.11/8/158 ĐANG THUY TRÂM Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	467,856
369	EV072419636VN	VTT000161-1-19 16	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,400	345,384	0	0	0	0	(TN)MỸ CHÂU.909877771.SỐ 11 ĐƯỜNG TÂN CHÂU Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	345,384
370	EV072419640VN	UCG000424-90-1 677	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	277,344	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ THU THUY.902919300.127/93/27 DUONG AU CO Phường 14, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	277,344
371	EV072419653VN	UCG000424-75-1 600	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	277,344	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.982270676.S10.01 VINHOMES GRAND PARK, LONG THANH MỸ Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	277,344
372	EV072419667VN	UCG000424-88-1 670	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	263,736	0	0	0	0	(TN)TA THUY ANH.938369718.247/10G HOANG HOA THAM Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	263,736
373	EV072419698VN	KBB000182-7-17 70	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,700	141,264	0	0	0	0	(TN)LY HÀ 0908661036.902927238.139 LƯƠNG NHƯ HỌC Phường 11, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	141,264
374	EV072419724VN	UCG000424-83-1 610	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	454,248	0	0	0	0	(TN)DOAN DO QUANG THANG.933557056.71/18 NGUYEN BAC Phường 3, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	454,248
375	EV072419786VN	INS000509-1-185 6	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH VAN 0902881213.785326234.785/35 NGUYỄN KIEM Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	209,304
376	EV072419790VN	TNA000194-197- 1878	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	277,344	0	0	0	0	(TN)DIỆM THỊ THUY.903755833.C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	277,344

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
377	EV072423936VN	TNA000194-178-170a	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,600	0	0	0	0	0	(TN)MINH HY HỒNG NGỌC.369128146.133 ĐƯỜNG SỐ 1 Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
378	EV072423940VN	TNA000194-178-170a	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)MINH HY HỒNG NGỌC.369128146.133 ĐƯỜNG SỐ 1 Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
379	EV072423953VN	TNA000194-178-170a	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)MINH HY HỒNG NGỌC.369128146.133 ĐƯỜNG SỐ 1 Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
380	EV072424004VN	PKL000500-1-17-63	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	685,584	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN CÔNG HUNG.934145533.27 ĐƯỜNG 5B Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	685,584
381	EV072424018VN	PKL000500-1-17-63	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN CÔNG HUNG.934145533.27 ĐƯỜNG 5B Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
382	EV072424052VN	VTT000313-5-18-70	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	454,248	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỲNH NGÀ.945791080.36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	454,248
383	EV072424066VN	VTT000313-6-18-70	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,200	0	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỲNH NGÀ.945791080.36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
384	EV072424070VN	PKL000032-11-1-661	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	631,152	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGUU.908474412.28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	631,152
385	EV072424083VN	PKL000032-11-1-663	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,200	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGUU.908474412.28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
386	EV072424097VN	PKL000032-11-1-664	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH LÊ KIM NGUU.908474412.28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
387	EV072423732VN	VTT000443-2-18-30	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,100	590,328	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊU HOÀN.909608117.DB2, C.C HUNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	590,328
388	EV072424106VN	TNA000194-196-1676	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,500	699,192	0	0	0	0	(TN)LAM THỊ YẾN - XE THIÊN PHƯỚC phong.934710421.387 trần xuân soạn p.tân kiểng 4,7 km	699,192
389	EV072424110VN	TNA000194-196-1677	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,800	0	0	0	0	0	(TN)LAM THỊ YẾN - XE THIÊN PHƯỚC phong.934710421.387 trần xuân soạn p.tân kiểng 4,7 km	0
390	EV072424123VN	UCG000424-67-1-800	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	889,704	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN GIA PHUOC.916841343.90/TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	889,704
391	EV072424137VN	UCG000424-67-1-801	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN GIA PHUOC.916841343.90/TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
392	EV072424145VN	UCG000424-69-1-802	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN GIA PHUOC.916841343.90/TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
393	EV072424154VN	KBB000152-12-1-810	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	631,152	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	631,152
394	EV072424168VN	KBB000152-12-1-800	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
395	EV072424225VN	KBB000488-2-18-15	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	2,849,256	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	2,849,256
396	EV072424239VN	KBB000488-2-18-16	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,900	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
397	EV072424256VN	KBB000488-2-18-73	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,200	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
398	EV072423746VN	VTT000443-2-18-40	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊU HOÀN.909608117.DB2, C.C HUNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
399	EV072424260VN	KBB000488-2-18-14	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
400	EV072424273VN	KBB000488-2-18-70	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,700	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
401	EV072424287VN	KBB000488-2-18-17	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
402	EV072424295VN	KBB000488-2-18-71	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,300	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
403	EV072424300VN	KBB000488-2-18-77	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
404	EV072424313VN	KBB000488-2-18-18	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN ĐƯỜNG VƯƠNG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
405	EV072424327VN	UCG000424-98-1-038	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,000	2,087,208	0	0	0	0	(TN)LE VAN CO.933991194.10/1A ĐUONG SO 12 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	2,087,208
406	EV072424335VN	UCG000424-96-1-036	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,400	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN CO.933991194.10/1A ĐUONG SO 12 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
407	EV072424344VN	UCG000424-96-1-035	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN CO.933991194.10/1A ĐUONG SO 12 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
408	EV072424358VN	UCG000424-97-1-037	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,600	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN CO.933991194.10/1A ĐUONG SO 12 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
409	EV072423777VN	PKL000310-4-17-65	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	699,192	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN QUANG THANH 0765054872.978883993.147/4/1 HT 44, KP15 Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	699,192
410	EV072424361VN	UCG000424-99-1-041	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,300	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN CO.933991194.10/1A ĐUONG SO 12 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
411	EV072424375VN	KBB000332-7-19-60	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	2,536,272	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	2,536,272
412	EV072424389VN	KBB000332-7-19-61	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
413	EV072424392VN	KBB000332-7-19 57	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẢNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
414	EV072424401VN	KBB000332-7-19 53	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẢNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
415	EV072424415VN	KBB000332-7-19 56	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẢNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
416	EV072424429VN	KBB000332-7-19 54	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẢNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
417	EV072424432VN	KBB000332-7-19 58	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912.947044407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẢNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
418	EV072424525VN	PKL000106-2-18 83	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	427,032	0	0	0	0	(TN)PHAM THI NGOC LIEN.904100052.A75/54 BACH DANG Phuong 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	427,032
419	EV072424534VN	PKL000106-2-18 89	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI NGOC LIEN.904100052.A75/54 BACH DANG Phuong 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
420	EV072423785VN	PKL000310-4-17 66	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN QUANG THANH 0765054872.978883993.1474/1 HT 44, KP15 Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
421	EV072424582VN	VTT000161-1-19 18	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	644,760	0	0	0	0	(TN)MỸ CHÂU. 909877771.SỐ 11 ĐƯỜNG TÂN CHÂU Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	644,760
422	EV072424596VN	VTT000161-1-19 17	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	0	0	0	0	0	(TN)MỸ CHÂU. 909877771.SỐ 11 ĐƯỜNG TÂN CHÂU Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
423	EV072424605VN	PKL000463-2-17 54	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	603,936	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI KIEU CHINH.902508707.42B TRẦN HUNG ĐẠO Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	603,936
424	EV072424619VN	PKL000463-3-17 67	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI KIEU CHINH.902508707.42B TRẦN HUNG ĐẠO Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
425	EV072424622VN	UCG000424-100- 10487	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,150	263,736	0	0	0	0	(TN)THAM NGUYEN.908553426.CTY HANH Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	263,736
426	EV072423817VN	KBB000067-8-17 63	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,000	549,504	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195.909237578.334/49/2 LỖ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	549,504
427	EV072423825VN	KBB000067-8-17 69	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195.909237578.334/49/2 LỖ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
428	EV072423851VN	PKL000380-3-18 53	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	617,544	0	0	0	0	(TN)LE DINH PHUONG.355576704.TOÀ AQUA 4 VINHOMES GOLDEN RIVER SÀI GÒN - SỐ 2 TÔN ĐỨC THẮNG Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	617,544
429	EV072423865VN	PKL000380-3-18 54	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,450	0	0	0	0	0	(TN)LE DINH PHUONG.355576704.TOÀ AQUA 4 VINHOMES GOLDEN RIVER SÀI GÒN - SỐ 2 TÔN ĐỨC THẮNG Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
430	EV072423922VN	TNA000194-178- 17903	12/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	1,039,392	0	0	0	0	(TN)MINH HY HONG NGOC.869128146.133 ĐƯỜNG SỐ 1 Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	1,039,392
431	EV072421042VN	PKL000531-1-20 16	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	358,992	0	0	0	0	(TN)NGUYEN HOANG KIM NGÂN.902993108.818/2E XỔ VIẾT NGHỆ TĨNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	358,992
432	EV072421127VN	PKL000156-1-20 98	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	1,121,040	0	0	0	0	(TN)LE THI LO.908067835.934 KHU PHỐ 3, HUYỄN TÂN PHÁT Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,121,040
433	EV072421135VN	PKL000156-1-20 10	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,000	0	0	0	0	0	(TN)LE THI LO.908067835.934 KHU PHỐ 3, HUYỄN TÂN PHÁT Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
434	EV072421144VN	PKL000156-1-20 90	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)LE THI LO.908067835.934 KHU PHỐ 3, HUYỄN TÂN PHÁT Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
435	EV072421158VN	RCN000103-22-2 180	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	2,386,584	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	2,386,584
436	EV072421161VN	RCN000103-22-2 180	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
437	EV072421175VN	RCN000103-22-2 188	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
438	EV072421189VN	RCN000103-22-2 187	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
439	EV072421192VN	RCN000103-22-2 100	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
440	EV072421201VN	RCN000103-22-2 186	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
441	EV072420912VN	KBB000152-13-2 071	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	345,384	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN.906928392.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	345,384
442	EV072421215VN	RCN000103-22-2 187	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,800	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
443	EV072421229VN	KBB000336-6-21 00	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	5,271,480	0	0	0	0	(TN)YEN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	5,271,480
444	EV072421232VN	KBB000336-6-20 09	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)YEN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
445	EV072421246VN	KBB000336-6-21 04	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)YEN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
446	EV072421250VN	KBB000336-6-20 07	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)YEN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
447	EV072421263VN	KBB000336-6-20 04	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)YEN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
448	EV072421277VN	KBB000336-6-20 88	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
449	EV072421285VN	KBB000336-6-21 07	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
450	EV072421294VN	KBB000336-6-21 01	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,800	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
451	EV072421303VN	KBB000336-6-20 01	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,000	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
452	EV072420957VN	KBB000336-6-20 64	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,300	209,304	0	0	0	0	(TN)TÔN NỮ THẢO TRANG.918788711.4912 HOANG DU KHU/ONG Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	209,304
453	EV072421317VN	KBB000336-6-20 06	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
454	EV072421325VN	KBB000336-6-20 00	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
455	EV072421334VN	KBB000336-6-20 03	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
456	EV072421348VN	KBB000336-6-20 08	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
457	EV072421351VN	KBB000336-6-21 03	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)YÊN PHU/ONG094840445.937296693.CC PROSPER PLAZA, 22 PHAN VĂN HỒN Phường Tân Thới Nhì, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
458	EV072421498VN	KBB000488-3-21 74	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	930,528	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	930,528
459	EV072421507VN	KBB000488-3-21 73	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
460	EV072421515VN	KBB000488-3-21 76	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
461	EV072421524VN	KBB000488-3-21 71	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,800	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
462	EV072421538VN	KBB000488-3-21 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
463	EV072420965VN	PKL000523-1-19 67	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,400	209,304	0	0	0	0	(TN)DU DƯƠNG.96787328.94 VÂN THÂN Phường 8, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	209,304
464	EV072421541VN	KBB000488-3-21 60	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,600	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
465	EV072421555VN	KBB000488-3-21 75	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
466	EV072421569VN	KBB000488-3-21 77	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	0	0	0	0	0	(TN)HOÀNG MINH.901276872.39/25/1 AN DUONG VUONG Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
467	EV072421855VN	PKL000205-4-20 67	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,750	712,800	0	0	0	0	(TN)PHAM THUY HANG.903085555.283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	712,800
468	EV072421864VN	PKL000205-4-20 61	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THUY HANG.903085555.283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
469	EV072421895VN	KBB000336-5-20 76	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	1,107,432	0	0	0	0	(TN)NGHIA.93814922.SỐ 77 VỎ VÂN KIẾT, C C AKARIL BLUICK AK4 Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	1,107,432
470	EV072421904VN	KBB000336-5-20 80	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,300	0	0	0	0	0	(TN)NGHIA.93814922.SỐ 77 VỎ VÂN KIẾT, C C AKARIL BLUICK AK4 Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
471	EV072421918VN	KBB000336-5-20 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	0	0	0	0	0	(TN)NGHIA.93814922.SỐ 77 VỎ VÂN KIẾT, C C AKARIL BLUICK AK4 Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
472	EV072421970VN	UCG000424-76-1 000	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	821,664	0	0	0	0	(TN)DOAN DO QUANG THANG.923557056.7/18 NGUYEN BAC Phường 3, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	821,664
473	EV072421983VN	UCG000424-76-1 001	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)DOAN DO QUANG THANG.923557056.7/18 NGUYEN BAC Phường 3, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
474	EV072420974VN	KBL000524-1-19 66	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	263,736	0	0	0	0	(TN)NGOC NGÂN.326565959.166/58 THICH QUANG ĐỨC Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	263,736
475	EV072422017VN	PKL000205-3-20 60	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)BUI HANG.973967973.77/22/5 ĐƯỜNG SỐ 2 Phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	182,088
476	EV072422136VN	INS000516-1-192 6	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	304,560	0	0	0	0	(TN)DINH THI KIM XUAN.786116048.141/7/30 ĐƯỜNG 11 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	304,560
477	EV072422167VN	PKL000536-1-20 66	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	263,736	0	0	0	0	(TN)NGUYEN PHUNG HOANG.908862680.246/24 ĐƯỜNG QUANG HANG Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	263,736
478	EV072422175VN	KBB000314-11-1 008	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,600	304,560	0	0	0	0	(TN)VÔ CAO PHƯƠNG THAO.566991996.CAN HỒ RICH STAR, SỐ 278 ĐƯỜNG HỒA BÌNH Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	304,560
479	EV072422184VN	VTT000054-10-1 600	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,000	222,912	0	0	0	0	(TN)KIEU ANH KIEU.97115184.33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	222,912
480	EV072422198VN	PKL000238-7-21 68	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI PHUC.908704708.105/6C CAO THANG Phường 17, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	209,304
481	EV072422207VN	UCG000424-71-1 606	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,500	290,952	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI Y NHI.783571234.975/8 NGUYEN KIEM, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	290,952
482	EV072422242VN	PKL000539-1-21 16	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	277,344	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THUY DUONG.971724421.232/15 ĐĂNG VĂN BÌ Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	277,344
483	EV072422241VN	PKL000181-2-19 71	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	154,872	0	0	0	0	(TN)TRIEU LE.907689911.43A1 ĐƯỜNG 22 Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	154,872

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
484	EV072422255VN	UCG000424-80-1 anc	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,100	345,384	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG.394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	345,384
485	EV072420988VN	PKL000532-1-20 an	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	250,128	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HỒNG HẠ.903908965,1025/5D CÁCH MANG THẮNG 8 Phường 7, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	250,128
486	EV072422269VN	VTT000160-8-20 an	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	290,952	0	0	0	0	(TN)TANG HOÀNG BẢO THOÀ. 938875027,68 TRẦN BÌNH XU Phường Cổ Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	290,952
487	EV072422272VN	KBB000067-10-2 anc	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	413,424	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195.909237578,334/49/2 LÝ THƯỜNG KIẾT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	413,424
488	EV072422290VN	TP000188-26-204 g	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	19,900	576,720	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HUU TUAN.913551318,133/6 TAT THANH Phường 6, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	576,720
489	EV072422312VN	VTT000236-4-20 cs	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,200	209,304	0	0	0	0	(TN)TUẦN HỒ934710421,901730497,52 ĐƯỜNG M2 Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	209,304
490	EV072422326VN	TP000188-17-203 o	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG LÊ QUÂN.938677308,45/5 NGO NHÂN TINH Phường 1, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	182,088
491	EV072421008VN	KBB000182-10-2 136	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,100	236,520	0	0	0	0	(TN)LY HA0908661036,902927238,139 LƯƠNG NHƯ HỌC Phường 11, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	236,520
492	EV072421011VN	INS000528-1-200 7	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	427,032	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ.903675772,24/24 TRẦN MINH QUYÊN Phường 11, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	427,032
493	EV072421025VN	KBB000067-9-20 oa	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	454,248	0	0	0	0	(TN)HA VU.908285300,98/22 NĂM CHÁU Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	454,248
494	EV072421039VN	KBB000067-11-2 anc	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	304,560	0	0	0	0	(TN)LE THI HỒNG NHUNG.903399136,9/19 TÂN THỜI NHẤT 01 Phường Tân Thời Nhất, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	304,560
495	EV072426552VN	PKL000382-2-20 oi	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN THANH0933985758,9877715121,NHÀ XE THÀNH DAT, HEM 538/2 LÝ THƯỜNG KIẾT Phường 7, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
496	EV072426566VN	PKL000382-2-20 oo	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	0	0	0	0	0	(TN)LE VAN THANH0933985758,9877715121,NHÀ XE THÀNH DAT, HEM 538/2 LÝ THƯỜNG KIẾT Phường 7, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
497	EV072426570VN	PKL000032-12-2 14n	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	740,016	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUU.908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	740,016
498	EV072426583VN	PKL000032-12-2 14o	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUU.908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
499	EV072426597VN	PKL000032-12-2 14x	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUU.908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
500	EV072426606VN	KBB0000332-7-19 an	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	835,272	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN0938697912,947044407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	835,272
501	EV072426610VN	KBB0000332-7-19 cs	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,600	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN0938697912,947044407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
502	EV072426623VN	VTT000061-2-20 an	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,000	1,733,400	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,733,400
503	EV072426637VN	VTT000061-2-20 oa	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
504	EV072426645VN	VTT000061-2-20 oa	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
505	EV072426464VN	INS000051-12-17 2x	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	1,093,824	0	0	0	0	(TN)HUONG NGUYEN.977588183,64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	1,093,824
506	EV072426654VN	VTT000061-2-20 so	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,400	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
507	EV072426668VN	VTT000061-2-20 es	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
508	EV072426671VN	VTT000061-2-20 es	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
509	EV072426800VN	VTT000057-24-2 17x	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	1,134,648	0	0	0	0	(TN)DIEM TRANG.909827145,702/29 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	1,134,648
510	EV072426813VN	VTT000057-22-1 074	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,700	0	0	0	0	0	(TN)DIEM TRANG.909827145,702/29 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
511	EV072426827VN	VTT000057-24-2 177	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,200	0	0	0	0	0	(TN)DIEM TRANG.909827145,702/29 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
512	EV072426835VN	VTT000057-20-1 09o	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	0	0	0	0	0	(TN)DIEM TRANG.909827145,702/29 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
513	EV072426844VN	VTT000057-20-1 09x	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,800	0	0	0	0	0	(TN)DIEM TRANG.909827145,702/29 HỒNG BẮNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
514	EV072426858VN	INS000425-4-194 n	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	454,248	0	0	0	0	(TN)VO DUY QUYEN.946423281,117/8 LÊ LỢI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	454,248
515	EV072426861VN	INS000425-4-193 o	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,500	0	0	0	0	0	(TN)VO DUY QUYEN.946423281,117/8 LÊ LỢI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
516	EV072426478VN	INS000051-19-20 an	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,400	0	0	0	0	0	(TN)HUONG NGUYEN.977588183,64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
517	EV072426875VN	TP000188-25-204 7	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	19,900	1,053,000	0	0	0	0	(TN)NGO THANH PHUONG.913162436,8/15 NGHIA HOA Phường 6, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	1,053,000
518	EV072426889VN	TP000188-24-204 c	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,400	0	0	0	0	0	(TN)NGO THANH PHUONG.913162436,8/15 NGHIA HOA Phường 6, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
519	EV072426901VN	PKL000317-3-21 83	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	1,243,512	0	0	0	0	(TN)TRÚC VY.932652969.SỐ 111/1 LUYỆN BÀN BỊCH Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	1,243,512
520	EV072426915VN	PKL000317-3-21 84	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)TRÚC VY.932652969.SỐ 111/1 LUYỆN BÀN BỊCH Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
521	EV072426929VN	PKL000317-3-21 85	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,300	0	0	0	0	0	(TN)TRÚC VY.932652969.SỐ 111/1 LUYỆN BÀN BỊCH Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
522	EV072426950VN	PKL000538-1-21 27	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	522,288	0	0	0	0	(TN)PHAM NGOC DIEM.908446025.407/6 SUI VAN HANH Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	522,288
523	EV072426963VN	PKL000538-1-21 28	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,500	0	0	0	0	0	(TN)PHAM NGOC DIEM.908446025.407/6 SUI VAN HANH Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
524	EV072426977VN	VTT000161-1-19 14	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	386,208	0	0	0	0	(TN)MY CHAU.90987771.SỐ 11 ĐƯỜNG TÂN CHÁU Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	386,208
525	EV072426985VN	VTT000161-1-19 15	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,400	0	0	0	0	0	(TN)MY CHAU.90987771.SỐ 11 ĐƯỜNG TÂN CHÁU Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
526	EV072426994VN	PKL000522-1-19 68	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	1,093,824	0	0	0	0	(TN)LE TUONG LINH.332860620.103T/3 BIS DUONG BA TRAC Phường 1, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	1,093,824
527	EV072426481VN	INS000051-20-21 51	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,500	0	0	0	0	0	(TN)HUONG NGUYEN.977588183.64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
528	EV072427005VN	PKL000522-1-19 60	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)LE TUONG LINH.332860620.103T/3 BIS DUONG BA TRAC Phường 1, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
529	EV072427014VN	PKL000522-1-19 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)LE TUONG LINH.332860620.103T/3 BIS DUONG BA TRAC Phường 1, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
530	EV072427116VN	KBB000404-7-21 64	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	3,897,072	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	3,897,072
531	EV072427120VN	KBB000404-7-21 67	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
532	EV072427133VN	KBB000404-7-21 65	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,750	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
533	EV072427147VN	KBB000404-7-21 66	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
534	EV072427155VN	KBB000404-7-21 65	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
535	EV072427164VN	KBB000404-7-21 68	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
536	EV072427178VN	KBB000404-7-21 63	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
537	EV072427181VN	KBB000404-7-21 67	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
538	EV072426495VN	INS000051-14-18 57	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	0	0	0	0	0	(TN)HUONG NGUYEN.977588183.64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
539	EV072427195VN	KBB000404-7-21 67	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,700	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
540	EV072427204VN	KBB000404-7-21 61	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
541	EV072427218VN	KBB000404-7-21 64	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,550	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
542	EV072427221VN	KBB000404-7-21 66	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN)LOC VO 0907266292.909266292.145A NGUYEN THUONG HIEN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
543	EV072427337VN	PKL000529-1-20 77	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	549,504	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI BICH TRAN.702989944.SỐ 1 ĐƯỜNG 16, KP. VINH THUAN Phường Long Bình, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	549,504
544	EV072427345VN	PKL000529-1-20 76	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI BICH TRAN.702989944.SỐ 1 ĐƯỜNG 16, KP. VINH THUAN Phường Long Bình, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	0
545	EV072426504VN	INS000051-15-19 75	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	0	0	0	0	0	(TN)HUONG NGUYEN.977588183.64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
546	EV072426518VN	PKL000173-4-21 47	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	1,175,472	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965.149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	1,175,472
547	EV072426521VN	PKL000173-4-21 45	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	0	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965.149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
548	EV072426535VN	PKL000173-4-21 46	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,900	0	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 974482965.149/15 NGUYEN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
549	EV072426549VN	PKL000382-2-19 00	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	1,189,080	0	0	0	0	(TN)LE VAN THANH093985758.987715121.NHÀ XE THANH DAT, Hẻm 538/2 LÝ THƯỜNG KIỆT Phường 7, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	1,189,080
550	EV072422153VN	KBB000182-11-2 124	16/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	5,300	200,880	0	0	0	0	(TN)BI CHIA.917446353.259 HOANG VAN THU Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	200,880
551	EV072422122VN	PKL000527-1-19 81	16/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	12,800	434,160	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI LAN.357258358.190 KP.HUNG PHU UOC Phường Hưng Định, Thành phố Thuận An, Bình Dương	434,160
552	EV072422286VN	PKL000178-4-21 60	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	19,900	651,888	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN LE.933747531.SỐ 3, ĐƯỜNG SỐ 1 Xã Bình Minh, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	651,888
553	EV072422051VN	PKL000229-3-21 50	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	4,100	169,776	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THANH TIEN.368811333.SỐ 85 ĐƯỜNG 769 ẤP BÌNH LÂM Xã Lạc An, Huyện Long Thành, Đồng Nai	169,776
554	EV072422048VN	PKL000461-2-20 78	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	6,700	204,120	0	0	0	0	(TN)HOANG THI THANH.779254901.509 KINH ĐƯỜNG 769 ẤP BÌNH LÂM Xã Lạc An, Huyện Long Thành, Đồng Nai	204,120

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
555	EV072422025VN	UCG000424-86-1 012	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	6,600	247,536	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THANH TRUNG.384409256.TT ANH NGU CINDEGG, 91-92-93 VO THI SAU, KP. 7 Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	247,536
556	EV072420909VN	PKL000186-2-19 73	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	196,560	0	0	0	0	(TN)HỒ BÍCH HUYỀN.909082618.13/9 DƯƠNG CÁT LÔI, KP. 4 Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	196,560
557	EV072420926VN	PKL000534-2-20 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,700	228,312	0	0	0	0	(TN)ĐOÀN CHÍ VIỆN.962987809.274/7/36A NGUYỄN VĂN TẠO, ẤP 2 Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	228,312
558	EV072422079VN	TP000188-19-204 1	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	260,064	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ LÊ THU.934131619.59/17 TIEN LAN 15 Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	260,064
559	EV072421060VN	PKL000084-2-20 74	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	672,840	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH LOAN.777043133.C2/35 ẤP 3 Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	672,840
560	EV072421073VN	PKL000084-2-20 75	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH LOAN.777043133.C2/35 ẤP 3 Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
561	EV072426932VN	UCG000424-73-1 808	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	704,592	0	0	0	0	(TN)BUI MINH THO.946079339.306 AP BEN CO, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	704,592
562	EV072426946VN	UCG000424-92-1 074	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	0	0	0	0	0	(TN)BUI MINH THO.946079339.306 AP BEN CO, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	0
563	EV072427045VN	PKL000530-1-20 14	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	720,468	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN MAI TRUNG VINH.909250713.BLOCK B4, CC.TERRA ROSA KHANG NAM, Đ. NGUYỄN VĂN LINH Xà Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	720,468
564	EV072427059VN	PKL000530-1-20 15	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN MAI TRUNG VINH.909250713.BLOCK B4, CC.TERRA ROSA KHANG NAM, Đ. NGUYỄN VĂN LINH Xà Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
565	EV072420930VN	PKL000074-2-19 77	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	196,560	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM CH.909597278.NHÀ THUỐC KIM CHÍ, 3C70/1 ĐƯỜNG THANH NIÊN ẤP 3 Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	196,560
566	EV072422003VN	PKL000402-2-20 37	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	244,188	0	0	0	0	(TN)HUYNH THANH TAN.906390635.169 DUONG THI Xà Tân Quý Tây, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	244,188
567	EV072427028VN	PKL000540-1-21 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	12,700	807,408	0	0	0	0	(TN)TRAN THI KIM TY.905355364.3/5 ĐƯỜNG ĐÔNG NAI Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	807,408
568	EV072427031VN	PKL000540-1-21 81	16/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	11,900	0	0	0	0	0	(TN)TRAN THI KIM TY.905355364.3/5 ĐƯỜNG ĐÔNG NAI Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0
569	EV072420943VN	TP000188-23-204 5	16/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	9,000	309,744	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THUC.932405676.12 CHI LANG, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	309,744
570	EV072422065VN	TP000188-22-204 4	16/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	7,400	263,088	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HOA.906516228.17 VO THI SAU, TRUONG THO, VINH TRUONG, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	263,088
571	EV072422119VN	PKL000517-1-18 88	16/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	8,100	294,192	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MEO.779455753.KHU PHỐ KHUỐC LŨY Xã Điện Minh, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	294,192
572	EV072422343VN	PKL000322-6-17 64	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	19,900	524,232	0	0	0	0	(TN)CHỦ CHỨC 903178267.11/6 CHE LAN VIÊN, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	524,232
573	EV072421467VN	RCN000103-21-2 176	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
574	EV072421475VN	RCN000103-21-2 135	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,150	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
575	EV072421484VN	RCN000103-21-2 131	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
576	EV072422082VN	PKL000534-1-20 30	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	418,824	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MỸ NGA.794906501.46/2D ẤP MỸ HÒA 1 Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	418,824
577	EV072421379VN	RCN000103-21-2 140	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	3,863,916	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	3,863,916
578	EV072421382VN	RCN000103-21-2 110	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
579	EV072421396VN	RCN000103-21-2 142	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
580	EV072421405VN	RCN000103-21-2 143	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
581	EV072421419VN	RCN000103-21-2 141	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,300	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
582	EV072421422VN	RCN000103-21-2 171	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
583	EV072421436VN	RCN000103-21-2 144	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,950	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
584	EV072421440VN	RCN000103-21-2 117	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
585	EV072421453VN	RCN000103-21-2 174	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,700	0	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ Xà Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
586	EV072426773VN	KBB000155-2-19 88	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	7,800	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYỄN TỬ LỤC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
587	EV072426787VN	KBB000155-2-19 86	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	7,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYỄN TỬ LỤC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
588	EV072426795VN	KBB000155-2-19 04	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	6,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYỄN TỬ LỤC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
589	EV072426685VN	KBB000155-2-19 84	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	12,300	3,731,184	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYỄN TỬ LỤC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	3,731,184

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
590	EV072426699VN	KBB000155-2-19 01	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,000	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
591	EV072426708VN	KBB000155-2-19 04	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	12,300	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
592	EV072426711VN	KBB000155-2-19 00	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	11,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
593	EV072426725VN	KBB000155-3-20 11	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	6,650	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
594	EV072426739VN	KBB000155-2-19 05	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	8,500	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
595	EV072426742VN	KBB000155-2-19 00	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	15,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
596	EV072426756VN	KBB000155-2-19 03	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	12,000	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
597	EV072426760VN	KBB000155-2-19 07	16/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	8,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG.901234208.190 NGUYỄN TÚ LUC Phương 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
598	EV072421665VN	KBB000182-9-17 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
599	EV072421674VN	KBB000182-12-2 173	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
600	EV072421688VN	KBB000182-12-2 107	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
601	EV072421691VN	KBB000182-12-2 106	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
602	EV072421705VN	KBB000182-12-2 177	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
603	EV072421714VN	KBB000182-12-2 137	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
604	EV072421728VN	KBB000182-12-2 170	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
605	EV072421731VN	KBB000182-12-2 175	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
606	EV072421745VN	KBB000182-12-2 115	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
607	EV072421759VN	KBB000182-12-2 112	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
608	EV072421572VN	KBB000182-9-17 06	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,300	6,110,640	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	6,110,640
609	EV072421762VN	KBB000182-12-2 110	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
610	EV072421776VN	KBB000182-12-2 111	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
611	EV072421780VN	KBB000182-12-2 133	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
612	EV072421793VN	KBB000182-12-2 100	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
613	EV072421586VN	KBB000182-12-2 118	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
614	EV072421590VN	KBB000182-9-18 03	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
615	EV072421609VN	KBB000182-12-2 170	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
616	EV072421612VN	KBB000182-9-17 76	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
617	EV072421626VN	KBB000182-12-2 177	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	5,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
618	EV072421630VN	KBB000182-12-2 178	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
619	EV072421643VN	KBB000182-12-2 108	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
620	EV072421657VN	KBB000182-12-2 130	16/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY).938666001.CAN HỒ 213 BLOCK A, CCHUNG PHU Phương Hưng Phước, Quận Cầu Ràng, Cần Thơ	0
621	EV072421100VN	PKL000157-1-20 13	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	13,700	838,512	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG.949353822.AP NAM Xá Nhì Bình, Huyện Châu Thành, Tiền Giang	838,512
622	EV072421113VN	PKL000157-1-20 17	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	12,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG.949353822.AP NAM Xá Nhì Bình, Huyện Châu Thành, Tiền Giang	0
623	EV072420991VN	TP000188-20-204 7	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG THAP	15,000	496,368	0	0	0	0	(TN)LE NGUYEN ANH TUAN.938081852.167 TÔN DỤC THANG Phương 1, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp	496,368
624	EV072422238VN	PKL000537-1-20 74	16/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	10,300	415,800	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN TUẤN MINH.944079309.S0 9 NGO TÚ LOI KHOM AN HOA A Thị trấn Ba Chức, Huyện Trị Tôn, An Giang	415,800
625	EV072422309VN	VTT000533-2-20 70	16/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	6,400	270,648	0	0	0	0	(TN)PHAM VĂN CƯỜNG.909772025.S1 VINH THÀNH Xá Vinh Khánh, Huyện Thoại Sơn, An Giang	270,648

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
626	EV072422096VN	PKL000525-1-19	16/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	14,200	560,952	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN VIÊN,2973731254,279 ĐÔI 10, KINH 7A Xã Thanh Đông A, Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang	560,952
627	EV072422034VN	TP000188-21-204	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TRA VINH	14,300	480,816	0	0	0	0	(TN)PHAN THỊ HỒNG PHUONG,939263564,188C NGUYỄN THỊ MINH KHAI, KHOM 8 Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh	480,816
628	EV072422140VN	PKL000295-4-19	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	11,500	314,928	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ANH NGOC,935859485,257 Nguyễn Hữu Thọ Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hai Châu, Đà Nẵng	314,928
629	EV072427249VN	PKL000535-1-20	16/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	3,500	81,648	0	0	0	0	(TN)VÕ THỊ KIM LIÊN,915230353,110 NGUYỄN THÁI HỌC , Thành phố Vinh, Nghệ An	81,648
630	EV072427252VN	PKL000329-2-20	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,900	114,048	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THUY NGÁ, 398267384,27 BANH VÂN TRẦN Phường 6, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	114,048
631	EV072427266VN	TP000188-16-203	16/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	3,400	161,784	0	0	0	0	(TN)HUYNH THỊ THANH THUY,985639530,TO 7, AP 1 Xã Bình Lộc, Thành phố Long Khánh, Đồng Nai	161,784
632	EV072427270VN	TP000188-18-204	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,700	141,264	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN KHAC DUNG,908133287,993 NGUYỄN TRAI Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	141,264
633	EV072427283VN	TNA000194-211-	16/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NGAI	2,500	125,496	0	0	0	0	(TN)HUỠNG HIẾP,988210683,96 TRƯƠNG QUANG GIAO Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi	125,496
634	EV072427297VN	KBB000155-1-19	16/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH THUAN	3,200	138,672	0	0	0	0	(TN)HIẾN PHƯƠNG,912898611,540 THÔNG NHẤT, AGRIBANK NINH THUẬN , Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	138,672
635	EV072427306VN	TNA000194-210-	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,500	100,440	0	0	0	0	(TN)TRẦN CA,356712510,HEM 778 NGUYỄN KIEM Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	100,440
636	EV072427323VN	PKL000481-2-20	16/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,370	73,872	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ CẨM TÚ/ ROBIN TRAN,934024720,163/5 LIÊN KHU 5-6 Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	73,872
637	EV072430870VN	KBB000404-7-21	17/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,090	73,872	0	27,000	0	0	(TN)LỘC VÕ 0907266292,909266292,145A NGUYỄN THƯƠNG HIẾN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	100,872
638	EV072430883VN	KBB000404-7-21	17/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,100	73,872	0	27,000	0	0	(TN)LỘC VÕ 0907266292,909266292,145A NGUYỄN THƯƠNG HIẾN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	100,872
639	EV072430897VN	PKL000521-1-19	17/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH PHUOC	1,100	89,964	0	27,000	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU HUONG,971422610,18 AP 3 Xã Hưng Phước, Huyện Bù Đốp, Bình Phước	116,964
640	EV072440333VN	TNA000194-240-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	100,440	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ KIM HUONG,936066066,147 ĐƯỜNG SỐ 3 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	100,440
641	EV072440347VN	PKL000387-3-23	19/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	1,650	92,016	0	0	0	0	(TN)BÍCH HUỲNH,902541053,KP LAM SƠN Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	92,016
642	EV072440355VN	TC000279-42-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	CA MAU	3,550	154,224	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ MY GIANG,917949205,HEM 1 LÊ HỒNG PHONG Phường 8, Thành phố Cà Mau, Cà Mau	154,224
643	EV072440364VN	UCG000424-113-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	CA MAU	3,550	179,928	0	0	0	0	(TN)LAM VAN MIL,948844559,AP 7 Xã Khánh An, Huyện U Minh, Cà Mau	179,928
644	EV072440378VN	TNA000194-230-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	5,000	154,872	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN,935686948,SỐ 92 ĐƯỜNG 3 THẮNG 2 Phường Thuận Phước, Quận Hai Châu, Đà Nẵng	154,872
645	EV072440381VN	TC000279-44-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,100	154,872	0	0	0	0	(TN)HO THỊ HONG,797590399,49A PHAN DANG LƯU Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	154,872
646	EV072440395VN	PKL000387-4-23	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,700	141,264	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU ANH,938344745,64 NGUYỄN VĂN OUA Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	141,264
647	EV072440404VN	TC000279-39-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,250	127,656	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ PHUONG,973591877,106/30 DINH NGHỊ XUAN, KP 3 Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	127,656
648	EV072440418VN	PKL000541-1-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,600	168,480	0	0	0	0	(TN)THUY TRANG,359289399,5/19 ĐƯỜNG 64 Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	168,480
649	EV072440421VN	TC000279-41-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TRA VINH	4,050	169,776	0	0	0	0	(TN)HA THỊ DIỆP,917766733,68C LY THƯƠNG KIET, KHOM 1 Phường 3, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh	169,776
650	EV072440435VN	TNA000194-231-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,500	117,180	0	0	0	0	(TN)THANH THUY,938115468,49 ĐƯỜNG 21 KDC LOVERA PARK Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	117,180
651	EV072440449VN	TC000279-38-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	1,000	59,616	0	0	0	0	(TN)LUONG SIÊU DINH,1223099646,5/19 THU KHOA HUAN Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	59,616
652	EV072441943VN	PKL000081-5-21	19/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	1,626	92,016	0	16,200	0	0	(TN)TRẦN VĂN HÙNG,931852450,24/32 TÔ 6, KP2 Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	108,216
653	EV072440165VN	TC000279-50-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	5,300	167,184	0	0	0	0	(TN)PHAN AN BINH,905281937,248/90A PHAN CHU TRINH , Quận Hai Châu, Đà Nẵng	167,184
654	EV072440055VN	TNA000194-232-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	HA TINH	5,100	102,384	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NHƯ,917102338,LK 1-16 VINHOMES ĐƯỜNG HÀM NGHI Phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	102,384
655	EV072440024VN	TC000279-48-22	19/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	6,900	117,936	0	0	0	0	(TN)BUI NGOC,933558118,13 CAO THANG Phường Hồng Sơn, Thành phố Vinh, Nghệ An	117,936
656	EV072440041VN	TNA000194-224-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	4,650	97,200	0	0	0	0	(TN)ĐĂNG THỦ GIANG,931588583,59 PHAN BỘI CHÁU Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	97,200
657	EV072440293VN	PKL000052-22-2	19/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	4,350	92,016	0	0	0	0	(TN)MÀ LƯAN,912811255,198A AN ĐÀ, ĐĂNG GIANG , Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	92,016
658	EV072440276VN	PKL000388-2-21	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	6,900	247,536	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC MINH NHẤT,934828782,39 ĐOÀN THỊ ĐIỂM Phường Đông Ba, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	247,536
659	EV072440072VN	INS000543-1-234	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TÂY NINH	7,150	263,088	0	0	0	0	(TN)PHUONG NGUYEN,903984422,87 TRẦN QUỲN, KP.1 Phường 2, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	263,088
660	EV072440188VN	TNA000194-229-	19/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM Dong	9,550	340,848	0	0	0	0	(TN)LINH - BABY KONNI SHOP,933848698,44 TĂNG BÁT HỒ Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	340,848

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
661	EV072440130VN	TNA000194-244-72407	19/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	6,300	231,984	0	0	0	0	(TN) LÊ HỒ 917961538,34 ĐƯỜNG TIÊU LA THỊ TRẦN Hả Lam, Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	231,984
662	EV072441342VN	PKL000107-7-24-65	19/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	9,550	698,544	0	0	0	0	(TN) DO DA QUYNH PHUONG,797992969,TÒA CTI RIVERSIDE LUXURY, KĐT VCN PHU/ỨC LONG Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	698,544
663	EV072441356VN	PKL000107-7-24-64	19/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	11,800	0	0	0	0	0	(TN) DO DA QUYNH PHUONG,797992969,TÒA CTI RIVERSIDE LUXURY, KĐT VCN PHU/ỨC LONG Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0
664	EV072440038VN	TC000279-43-22-77	19/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DINH	4,900	185,328	0	0	0	0	(TN) LUONG VAN THANH,357492537,THON AN MY Xã Mỹ Cát, Huyện Phú Mỹ, Bình Định	185,328
665	EV072440191VN	UCG000424-112-72407	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	482,328	0	0	0	0	(TN) TÀ THỊ NGOC LOAN,393117351,261/36 AP THANH BINH, Xã Thanh An, Huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh	482,328
666	EV072440157VN	UCG000424-121-72466	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	418,824	0	0	0	0	(TN) BUI MINH THO,946079339,306 AP BEN CO, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	418,824
667	EV072441492VN	UCG000424-101-72470	19/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	7,300	636,336	0	0	0	0	(TN) VY HOANG THANH THUY,912289490,207A HOANG VAN THU, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	636,336
668	EV072441501VN	UCG000424-123-72460	19/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	12,150	0	0	0	0	0	(TN) VY HOANG THANH THUY,912289490,207A HOANG VAN THU, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	0
669	EV072440174VN	UCG000424-106-72435	19/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	15,700	527,472	0	0	0	0	(TN) NGUYEN XUAN DANG,916604365,NHA HANG VAN SINH, 339 QUOC LO 20 Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	527,472
670	EV072440259VN	TC000279-35-22-72	19/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	7,950	325,080	0	0	0	0	(TN) HUY CONG MUI,396359902,59 PHO 4, AP 2 Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Đồng Nai	325,080
671	EV072441339VN	TNA000194-227-72407	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,450	0	0	0	0	0	(TN) HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520,212A 3/16 NGUYEN TRAI , Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
672	EV072441360VN	KBB000152-15-2-240	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	821,664	0	0	0	0	(TN) VINH NGUYEN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	821,664
673	EV072441373VN	KBB000152-15-2-247	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN) VINH NGUYEN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
674	EV072441387VN	KBB000152-15-2-240	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN) VINH NGUYEN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
675	EV072441395VN	TNA000194-247-72416	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,050	590,328	0	0	0	0	(TN) DIỄM THỊ THUY,903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BÊN VƯỜN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	590,328
676	EV072441400VN	TNA000194-247-72415	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,250	0	0	0	0	0	(TN) DIỄM THỊ THUY,903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BÊN VƯỜN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
677	EV072441435VN	PKL000544-1-23-70	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,750	685,584	0	0	0	0	(TN) TRẦN MINH THỦY,938265235,THE ANTONIA BLOCK A Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	685,584
678	EV072441444VN	PKL000544-1-23-60	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,850	0	0	0	0	0	(TN) TRẦN MINH THỦY,938265235,THE ANTONIA BLOCK A Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
679	EV072441458VN	TNA000194-223-72771	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	821,664	0	0	0	0	(TN) CHIÊM ANH THẢO,937502998,30 ĐƯỜNG TỰ QUÂN Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	821,664
680	EV072441461VN	TNA000194-223-72770	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	0	0	0	0	0	(TN) CHIÊM ANH THẢO,937502998,30 ĐƯỜNG TỰ QUÂN Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
681	EV072430234VN	TNA000194-234-72897	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN) NGUYỄN VĂN ĐỒNG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
682	EV072441475VN	PKL000032-13-2-408	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,350	467,856	0	0	0	0	(TN) HUỖNH LÊ KIM NGUU,908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	467,856
683	EV072441489VN	PKL000032-13-2-410	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN) HUỖNH LÊ KIM NGUU,908474412,28 ĐĂNG TẤT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
684	EV072440015VN	TC000279-40-22-10	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN) TRAN THI BAO,909213036,107 HOANG BAT DAT Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	209,304
685	EV072440069VN	TNA000194-242-72405	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,150	209,304	0	0	0	0	(TN) TRAN HUYNH TRINH,339301218,710/44 PHAN VĂN TRI Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	209,304
686	EV072440090VN	TNA000194-233-72662	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,050	209,304	0	0	0	0	(TN) SÀM BANH,968968416,38/79 NGUYỄN MINH HOÀNG Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	209,304
687	EV072440109VN	TNA000194-243-72406	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,300	209,304	0	0	0	0	(TN) TRANG LÊ,972566009,6/20M ĐƯỜNG SỐ 10, KP 2 Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	209,304
688	EV072440112VN	TC000279-45-22-74	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,500	154,872	0	0	0	0	(TN) NGUYEN THI NGOC THAM,906966909,111/10 LÊ DINH CAN, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	154,872
689	EV072440143VN	UCG000424-102-72431	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,850	386,208	0	0	0	0	(TN) NGUYEN NGOC HAN,907950155,B3 NGUYEN ANH THU Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	386,208
690	EV072440205VN	UCG000424-107-72436	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	372,600	0	0	0	0	(TN) DUONG THI KIM NGAN,945676663,ESTELLA HIGHT, SONG HANH, Phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	372,600
691	EV072440214VN	UCG000424-108-72437	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,600	277,344	0	0	0	0	(TN) THỊ KIM ANH,909739720,1233 NGUYEN XIEEN, KP THAI BINH 2, Phường Long Bình, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	277,344
692	EV072430248VN	TNA000194-234-72882	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN) NGUYỄN VĂN ĐỒNG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
693	EV072440228VN	UCG000424-114-72444	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,600	467,856	0	0	0	0	(TN) LÊ THỊ HOANG ANH,906836561,490/C DIEN BIEN PHU, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	467,856
694	EV072440231VN	TNA000194-237-72500	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,650	250,128	0	0	0	0	(TN) TRAN THU HUONG,866836484,1/A NGUYEN VĂN MAI Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	250,128
695	EV072440245VN	TNA000194-236-72508	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,400	345,384	0	0	0	0	(TN) VÂN KHA,964807131,SANH BAO VÊ LỎ C2, C.C BELLEZA, PHAM HỮU LÂU Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	345,384

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
696	EV072440262VN	UCG000424-120-2455	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,300	481,464	0	0	0	0	(TN)NGUYEN HAO QUANG MY TIEN,70486386,292/14 XO VIET NGHE TINH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	481,464
697	EV072440280VN	KBB000332-9-23-48	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,250	182,088	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN 0938697912,94704407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	182,088
698	EV072440302VN	PKL000545-1-24-67	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	345,384	0	0	0	0	(TN)NGAN LY 918353605,CĂN HỘ 10.06-46/11 NGUYEN CUU VAN Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	345,384
699	EV072440316VN	UCG000424-105-2434	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,600	304,560	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THUY DUYEN,934189377,94 BỊ PHUNG VAN CUNG Phường 7, Quận Phú Nhật, TP Hồ Chí Minh	304,560
700	EV072440320VN	VTT000061-3-23-77	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	358,992	0	0	5,400	0	(TN)NHU TRẦN,949487171,17 DƯƠNG TỬ (CHÁNH XE) Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	364,392
701	EV072430251VN	TNA000194-234-2385	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
702	EV072430265VN	TNA000194-234-2387	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
703	EV072430279VN	TNA000194-234-2378	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
704	EV072430282VN	TNA000194-245-2411	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
705	EV072430296VN	TNA000194-234-2377	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
706	EV072430305VN	TNA000194-234-2377	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
707	EV072430319VN	TNA000194-234-2374	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
708	EV072430322VN	TNA000194-234-2381	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
709	EV072430146VN	TNA000194-234-2388	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	9,285,840	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	9,285,840
710	EV072430336VN	TNA000194-234-2375	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
711	EV072430340VN	TNA000194-234-2380	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
712	EV072430353VN	TNA000194-234-2376	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
713	EV072430367VN	TNA000194-234-2373	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
714	EV072430375VN	TNA000194-234-2370	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
715	EV072430384VN	VTT000060-10-2-777	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,400	5,380,344	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	5,380,344
716	EV072430398VN	VTT000060-10-2-776	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
717	EV072430407VN	VTT000060-10-2-760	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
718	EV072430415VN	VTT000060-10-2-775	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
719	EV072430424VN	VTT000060-10-2-761	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
720	EV072430150VN	TNA000194-234-2386	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN DONG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
721	EV072430438VN	VTT000060-10-2-770	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	28,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
722	EV072430441VN	VTT000060-10-2-768	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
723	EV072430455VN	VTT000060-11-2-761	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU),919200010,526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
724	EV072430469VN	KBB000086-3-23-14	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	3,271,104	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	3,271,104
725	EV072430472VN	KBB000086-3-23-73	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
726	EV072430486VN	KBB000086-3-23-07	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
727	EV072440585VN	KBB000086-3-23-71	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
728	EV072440599VN	KBB000086-3-23-18	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
729	EV072440608VN	KBB000086-3-23-75	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN,986611701,SỐ 2 NGUYỄN VĂN TUÔNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
730	EV072440611VN	KBB000086-3-23 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN.986611701.Số 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
731	EV072430163VN	TNA000194-234- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
732	EV072440625VN	KBB000086-3-23 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN.986611701.Số 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
733	EV072440639VN	KBB000086-3-23 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN.986611701.Số 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
734	EV072440642VN	KBB000086-3-23 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN.986611701.Số 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
735	EV072440656VN	KBB000086-3-23 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỄN.986611701.Số 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
736	EV072440660VN	TNA000194-235- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	1,610,928	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	1,610,928
737	EV072440673VN	TNA000194-235- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
738	EV072440687VN	TNA000194-235- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
739	EV072440695VN	TNA000194-235- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
740	EV072440700VN	TNA000194-235- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
741	EV072440713VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	2,141,640	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	2,141,640
742	EV072430177VN	TNA000194-251- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
743	EV072440727VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
744	EV072440735VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
745	EV072440744VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
746	EV072440758VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
747	EV072440761VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
748	EV072440775VN	TNA000194-226- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,450	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIẾN.902782095.161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
749	EV072440789VN	TNA000194-241- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,100	5,189,832	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	5,189,832
750	EV072440792VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
751	EV072440801VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
752	EV072440815VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
753	EV072430185VN	TNA000194-234- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
754	EV072440829VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,300	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
755	EV072440832VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
756	EV072440846VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
757	EV072440850VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,700	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
758	EV072440863VN	TNA000194-241- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,650	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
759	EV072440877VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,300	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
760	EV072440885VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
761	EV072440894VN	TNA000194-225- 730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC 0933320720.909368239.40/2 NGUYỄN GIÂN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
762	EV072440903VN	TNA000194-225-7786	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)LÀM THÌ YẾN - XE THIÊN PHÚC 093320720,909368239,40/2 NGUYỄN GIÀN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
763	EV072440917VN	TNA000194-225-7785	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)LÀM THÌ YẾN - XE THIÊN PHÚC 093320720,909368239,40/2 NGUYỄN GIÀN THANH Phường 15, Quận 10, TP Hồ Chí Minh (GỬI CHO LÂM YẾN - NHÀ XE THIÊN PHÚC)	0
764	EV072430194VN	TNA000194-251-7477	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
765	EV072440925VN	UCG000424-117-7440	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,250	957,744	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGỌC BICH,919504999,296/12/8 NGUYỄN VAN LUONG, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	957,744
766	EV072440934VN	UCG000424-118-7450	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGỌC BICH,919504999,296/12/8 NGUYỄN VAN LUONG, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
767	EV072440948VN	UCG000424-117-7448	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGỌC BICH,919504999,296/12/8 NGUYỄN VAN LUONG, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
768	EV072441033VN	TNA000194-213-7731	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	1,787,832	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BINH,985492909,860/80/52 XỔ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,787,832
769	EV072441047VN	TNA000194-213-7737	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BINH,985492909,860/80/52 XỔ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
770	EV072441055VN	TNA000194-213-7735	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BINH,985492909,860/80/52 XỔ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
771	EV072441064VN	TNA000194-213-7730	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BINH,985492909,860/80/52 XỔ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
772	EV072441078VN	TNA000194-213-7770	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BINH,985492909,860/80/52 XỔ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
773	EV072441081VN	UCG000424-125-7466	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	1,379,592	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,379,592
774	EV072441095VN	UCG000424-103-7437	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,350	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
775	EV072430203VN	TNA000194-251-7476	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
776	EV072441104VN	UCG000424-127-7478	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
777	EV072441118VN	UCG000424-126-7468	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
778	EV072441121VN	UCG000424-127-7477	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,394131819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
779	EV072441135VN	UCG000424-119-7454	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	1,760,616	0	0	0	0	(TN)VY BUL904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,760,616
780	EV072441149VN	UCG000424-119-7453	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VY BUL904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
781	EV072441152VN	UCG000424-119-7451	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VY BUL904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
782	EV072441166VN	UCG000424-119-7459	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)VY BUL904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
783	EV072441170VN	UCG000424-119-7474	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,300	0	0	0	0	0	(TN)VY BUL904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
784	EV072441183VN	KBB000152-16-2745	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	1,910,304	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,910,304
785	EV072441197VN	KBB000152-16-2747	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
786	EV072430217VN	TNA000194-251-7474	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
787	EV072441206VN	KBB000152-16-2744	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
788	EV072441210VN	KBB000152-16-2748	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
789	EV072441223VN	KBB000152-16-2747	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,000	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
790	EV072441237VN	KBB000152-16-2746	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,0966813506,304/96 BUI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
791	EV072441271VN	UCG000424-115-7446	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,900	644,760	0	0	0	0	(TN)LE HOANG CONG ANH,905675315,230 KENH 19 THANG 5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	644,760
792	EV072441285VN	UCG000424-115-7445	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,150	0	0	0	0	0	(TN)LE HOANG CONG ANH,905675315,230 KENH 19 THANG 5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
793	EV072441299VN	UCG000424-122-7457	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,600	726,408	0	0	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	726,408
794	EV072441308VN	UCG000424-122-7450	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	0	0	0	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
795	EV072441311VN	UCG000424-122-7455	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	0	0	0	0	0	(TN)THAM NGUYEN,908553426,CTY HANH PHUC EXPRESS, A33 BACH DANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
796	EV072441325VN	TNA000194-227-7202	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,500	984,960	0	0	0	0	(TN)HỒ THÊ NGÂN (CHI TRINH),907205520.212A 3/16 NGUYỄN TRÃI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	984,960
797	EV072430225VN	TNA000194-234-7201	19/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
798	EV072437855VN	KBB000067-12-2707	20/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,550	794,448	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH,0975753195,334/49/2 LY THƯƠNG KIET PHUONG 14 QUAN 10 TP HCM	794,448
799	EV072437864VN	KBB000067-12-2701	20/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,350	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH,0975753195,334/49/2 LY THƯƠNG KIET PHUONG 14 QUAN 10 TP HCM	0
800	EV072438286VN	PKL000387-2-2341	20/09/2024	118733-GD Ba đình	TUY HOA	8,100	294,192	0	0	0	0	(TN)ĐO TRĂNG,329210484,09 TRẦN QUANG KHAI, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	294,192
801	EV070952683VN	TC000279-49-2230	21/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NGAI	15,800	615,384	0	0	0	0	(TN)DANG THI QUAN,034 969 8641,THON HAI MON Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	615,384
802	EV070952502VN	PKL000555-1-2524	21/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	14,700	579,096	0	0	0	0	(TN)VŨ VĂN ĐOÀN,0383 6909 12,THON HỮU LÂM Thị trấn Tiên Kỳ, Huyện Tiên Phước, Quảng Nam	579,096
803	EV070952706VN	TC000279-32-2106	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	10,000	340,848	0	0	0	0	(TN)TONG PHUOC THI NANG,093 470 7056,147/10/1 LO TRACH, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	340,848
804	EV070952431VN	RCN000108-26-2436	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,000	228,312	0	0	0	0	(TN)CAM TÚ,035 645 4545,63 LÊ THỊ HÀ Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	228,312
805	EV072445018VN	PKL000283-3-2247	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	2,196,936	0	0	0	0	(TN)ĐO MANH AN,0985 897 797, 13/2C QUOC LÔ 22, ẤP CHANH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	2,196,936
806	EV072445021VN	PKL000283-3-2245	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)ĐO MANH AN,0985 897 797, 13/2C QUOC LÔ 22, ẤP CHANH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
807	EV072445035VN	PKL000283-3-2243	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)ĐO MANH AN,0985 897 797, 13/2C QUOC LÔ 22, ẤP CHANH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
808	EV072445049VN	PKL000283-3-2246	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)ĐO MANH AN,0985 897 797, 13/2C QUOC LÔ 22, ẤP CHANH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
809	EV072445052VN	PKL000283-3-2244	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)ĐO MANH AN,0985 897 797, 13/2C QUOC LÔ 22, ẤP CHANH 2 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
810	EV070952618VN	TC000279-35-2203	21/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	13,800	542,808	0	0	0	0	(TN)HY CONG MUI,039 635 9902,59 PHO 4, AP 2 Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Đồng Nai	542,808
811	EV070952621VN	UCG000424-111-7441	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	291,816	0	0	0	0	(TN)CHAU AI MY,(093) 746-6421,99 TKI, TIEN LAN Xã Bà Diêm, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	291,816
812	EV070952649VN	PKL000554-1-2523	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,100	244,188	0	0	0	0	(TN)BÀNH BICH,0949 915 265,ĐƯỜNG LIÊN ẤP 1-2 Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	244,188
813	EV072444879VN	TC000279-51-2241	21/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	17,000	838,512	0	0	0	0	(TN)NILE THANH NHAN,093 283 8661,TO 7 VINH PHUOC, NUI SAM, Thành phố Châu Đốc, An Giang	838,512
814	EV072444882VN	TC000279-51-2247	21/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	8,800	0	0	0	0	0	(TN)NILE THANH NHAN,093 283 8661,TO 7 VINH PHUOC, NUI SAM, Thành phố Châu Đốc, An Giang	0
815	EV070952737VN	TC000279-31-2104	21/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	18,200	605,232	0	0	0	0	(TN)PHAM THANH TAN,091 721 6231,KHOM PHO HUE Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	605,232
816	EV070952652VN	UCG000424-116-7447	21/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG THAP	16,900	651,672	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ MỸ DUNG,(090) 299-3640,385/E TO 3, AP TAN NGHIA Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	651,672
817	EV070952555VN	TC000279-46-2275	21/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	8,200	294,192	0	0	0	0	(TN)KHUAT THI THANH THUY,036 451 6255,50/2 KHOM AN HUNG Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang	294,192
818	EV070952520VN	PKL000556-1-2548	21/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	15,200	511,920	0	0	0	0	(TN)CAO QUOC HIEN,0949 383 331,130 VINH THIANH B Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rach Giá, Kiên Giang	511,920
819	EV070952581VN	PKL000386-3-2478	21/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,100	294,192	0	0	0	0	(TN)TRẦN VŨ HAI ĐIỀN,0342 463 240,84/17 BIS ĐƯỜNG MAU THÂN Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	294,192
820	EV072438768VN	PKL000114-1-2573	21/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,300	558,576	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ TUOC TRẦN,0932 94 2222,67 TỈNH LÔ 921 Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ	558,576
821	EV072438771VN	PKL000114-1-2574	21/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,500	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ TUOC TRẦN,0932 94 2222,67 TỈNH LÔ 921 Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ	0
822	EV070952547VN	PKL000386-2-2470	21/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,800	470,232	0	0	0	0	(TN)ĐANG VŨ THÀNH LUÂN,0986 300 771,LÔ 14-15 NGUYỄN VĂN CỨ Xã Mỹ Khánh, Huyện Phong Điền, Cần Thơ	470,232
823	EV070952476VN	TNA000194-255-7608	21/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	5,500	102,384	0	0	0	0	(TN)PHAM THI YEN,0913 322 556,9A/159 PHO PHAN TRU Phường Lâm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng	102,384
824	EV070952405VN	UCG000424-110-7440	21/09/2024	118733-GD Ba đình	CAO BANG	8,500	155,736	0	0	0	0	(TN)ĐƯƠNG THỊ LƯU,(082) 235-7115,NA BAT, BINH LONG Xã Hồng Việt, Huyện Hòa An, Cao Bằng	155,736
825	EV070952578VN	INS000515-3-2591	21/09/2024	118733-GD Ba đình	NINH BINH	6,600	137,592	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ HUỲNH (TUÔNG),037 411 5938,XOM 4 Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Ninh Bình	137,592
826	EV070952428VN	PKL000052-23-2470	21/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	8,400	133,488	0	0	0	0	(TN)HIEN HOANG,0934 304 457,HNG,38/119 TRUNG HANH, Quận Hai An, Hải Phòng	133,488
827	EV070952516VN	PKL000388-2-2109	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TT HUE	12,900	434,160	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC MINH NHẤT,0934 82 87 82,39 ĐOÀN THỊ ĐIỂM Phường Đông Ba, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	434,160
828	EV072445171VN	UCG000424-124-7463	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	434,700	0	27,000	0	0	(TN)TA THI NGOC LOAN,039317351,261/36 AP THANH BINH, Xã Thanh An, Huyện Cần Giuộc, TP Hồ Chí Minh	461,700

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
829	EV072445185VN	KBB000332-10-2 564	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,070	73,872	0	43,200	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	117,072
830	EV072445154VN	PKL000553-1-24 00	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,000	114,048	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG THỊ BẢO VY,091 614 0247.25 NGUYEN CO THACH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	114,048
831	EV072445168VN	PKL000550-1-24 00	21/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	1,500	77,112	0	0	0	0	(TN)MỤC SỬ NGUYỄN AN KHANH,0938 308 886,NHÀ THỜ TIN LÀNH LONG XUYỀN, SỐ 2 HỒNG VUÔNG Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	77,112
832	EV072438564VN	KBB000332-10-2 577	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
833	EV072438578VN	KBB000332-10-2 588	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,300	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
834	EV072438581VN	KBB000332-10-2 587	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
835	EV072438595VN	KBB000332-10-2 577	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
836	EV072438604VN	KBB000332-10-2 575	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
837	EV072438618VN	KBB000332-10-2 587	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,400	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
838	EV072438621VN	KBB000332-10-2 586	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
839	EV070952330VN	PKL000562-1-25 08	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,500	182,088	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ KIM HOA,0907 874 485,119/10 NGUYỄN VĂN CÚ Phường 2, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	182,088
840	EV070952343VN	PKL000560-2-26 00	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	413,424	0	0	0	0	(TN)VO NGUYỄN THIÊN KIM,0796 057 307 / 090 806 7075,245 NÚI THÀNH Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	413,424
841	EV070952357VN	TC000279-34-22 01	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	372,600	0	0	0	0	(TN)LE VINH HIEN,093 868 3343,10 ĐUONG 494 Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	372,600
842	EV072438476VN	KBB000332-10-2 585	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	6,509,808	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	6,509,808
843	EV070952365VN	PKL000539-2-25 05	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,300	154,872	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG,0971 724 421 232/15 ĐANG VĂN BÍ Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	154,872
844	EV070952388VN	TNA000194-247- 2417	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	413,424	0	0	0	0	(TN)DIỆM THỊ THUY,0903 755 833,C C GRAND RIVERSIDE 278-283 BÊN VÁN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	413,424
845	EV070952391VN	PKL000524-2-25 25	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,000	522,288	0	0	0	0	(TN)THUAN NGUYEN,0938 140 195,50 BACH ĐANG Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	522,288
846	EV072438649VN	PKL000542-1-23 24	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	699,192	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ THU HUYỀN,093 365 8719/ 090 912 9682,1/718 NGUYỄN THẾ TRUYỀN Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	699,192
847	EV072438652VN	PKL000542-1-23 47	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ THU HUYỀN,093 365 8719/ 090 912 9682,1/718 NGUYỄN THẾ TRUYỀN Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
848	EV070952414VN	PKL000559-1-26 04	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,100	345,384	0	0	0	0	(TN)LAM KIM TUYẾT HOA/ TUYẾT LAN,0356 565 538,427/22/10 MINH PHỤNG Phường 10, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	345,384
849	EV070952445VN	PKL0000013-4-2 408	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,100	209,304	0	0	0	0	(TN)DỖ THỊ MINH PHUONG,0908 674 366,1205 QUỐC LỘ 1A Phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	209,304
850	EV070952459VN	DTN000113-23-2 600	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	386,208	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUỲNH TRÂM,0908 474 822 / 0926 707 078,782/64 PHAN ĐÌNH PHỤNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	386,208
851	EV070952462VN	PKL000220-2-21 01	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,000	331,776	0	0	0	0	(TN)ĐẠO HOÀNG THUY TIEN,0909 355 911/ 0983 472 787,121/30 LAC LONG QUÂN Phường 3, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	331,776
852	EV072438745VN	TC000279-52-22 44	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	726,408	0	0	0	0	(TN)NGUYEN DUC TRANG,091 806 5143,SAI GON GLOBAL CITY DO XUAN HOP Phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	726,408
853	EV072438480VN	KBB000332-10-2 560	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN,0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
854	EV072438754VN	TC000279-52-22 43	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN DUC TRANG,091 806 5143,SAI GON GLOBAL CITY DO XUAN HOP Phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
855	EV072438785VN	PKL000549-1-24 80	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	984,960	0	0	0	0	(TN)PHAM KIM NHẬT ANH,093 820 4488/090 818 7389,2/21 ĐƯỜNG 7 CƯ XÁ ĐỒ THANH Phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	984,960
856	EV072438799VN	PKL000549-1-24 87	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	0	0	0	0	0	(TN)PHAM KIM NHẬT ANH,093 820 4488/090 818 7389,2/21 ĐƯỜNG 7 CƯ XÁ ĐỒ THANH Phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
857	EV072438808VN	PKL000549-1-24 88	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAM KIM NHẬT ANH,093 820 4488/090 818 7389,2/21 ĐƯỜNG 7 CƯ XÁ ĐỒ THANH Phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
858	EV072438811VN	TNA000194-228- 2244	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	631,152	0	0	0	0	(TN)CHÈM ANH THẢO,0937 502 998,30 ĐƯỜNG TỰ QUÂN Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	631,152
859	EV072438825VN	TNA000194-228- 2244	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,900	0	0	0	0	0	(TN)CHÈM ANH THẢO,0937 502 998,30 ĐƯỜNG TỰ QUÂN Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
860	EV070952480VN	TTN000219-13-2 547	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	290,952	0	0	0	0	(TN)HANG TUAN,0908 441 246,1209/8/55 THỊCH QUẢNG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhật, TP Hồ Chí Minh	290,952
861	EV072438839VN	VTT000061-3-23 17	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,500	1,488,456	0	0	0	0	(TN)HU TRẦN,0949 487 171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,488,456
862	EV072438842VN	VTT000061-3-23 20	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	0	0	0	0	0	(TN)HU TRẦN,0949 487 171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
863	EV072438856VN	VTT000061-3-23 16	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	0	0	0	0	0	(TN)HU TRẦN,0949 487 171,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
864	EV072438493VN	KBB000332-10-2 568	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
865	EV072438860VN	VTT000061-3-23 15	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN.0949 487 171.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
866	EV072438873VN	VTT000061-3-23 10	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	0	0	0	0	0	(TN)NHU TRẦN.0949 487 171.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
867	EV072438887VN	TNA000194-227- 7205	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	6,537,024	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	6,537,024
868	EV072438895VN	TNA000194-227- 7224	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
869	EV072438900VN	TNA000194-227- 7238	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
870	EV072438913VN	TNA000194-227- 7239	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
871	EV072438927VN	TNA000194-227- 7230	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
872	EV072438935VN	TNA000194-259- 7658	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
873	EV072438944VN	TNA000194-227- 7236	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
874	EV072438958VN	TNA000194-227- 7206	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
875	EV072438502VN	KBB000332-10-2 667	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,300	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
876	EV072438961VN	TNA000194-227- 7230	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
877	EV072438975VN	TNA000194-227- 7237	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
878	EV072438989VN	TNA000194-227- 7225	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
879	EV072438992VN	TNA000194-227- 7227	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
880	EV072439009VN	TNA000194-259- 7657	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
881	EV072439012VN	TNA000194-227- 7221	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
882	EV072439026VN	TNA000194-227- 7235	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
883	EV072439030VN	TNA000194-227- 7204	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,400	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH).0907 205 520.212A 3/16 NGUYỄN TRÁI, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
884	EV070952533VN	VTT000327-3-25 10	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	222,912	0	0	0	0	(TN)NGUYEN TRONG PHUOC .099 989 135 21.3521C TRAN DINH XU Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	222,912
885	EV070952595VN	PKL000557-1-25 70	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	331,776	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN TANH / TONG KIM 09083 808 155 0908 457 154.1678 NGUYỄN BIỂU Phường 2, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	331,776
886	EV072438516VN	KBB000332-10-2 560	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,600	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
887	EV072439043VN	PKL000548-1-24 84	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,300	712,800	0	0	0	0	(TN)TONG THI KIM PHUONG.0909 185 142.0909 137 185.24/5 NGUYEN SANG Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	712,800
888	EV072439057VN	PKL000548-1-24 83	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,700	0	0	0	0	0	(TN)TONG THI KIM PHUONG.0909 185 142.0909 137 185.24/5 NGUYEN SANG Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
889	EV070952635VN	VTT000060-11-2 268	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	263,736	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU).0919 2000 10.526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VÉ TÔ CHÁU, BÌNH KHANH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	263,736
890	EV072439065VN	KBB000404-8-25 65	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	4,305,312	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	4,305,312
891	EV072439074VN	KBB000404-8-25 63	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,700	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
892	EV072439088VN	KBB000404-8-25 67	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
893	EV072439091VN	KBB000404-8-25 66	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
894	EV072439105VN	KBB000404-8-25 27	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
895	EV072439114VN	KBB000404-8-25 30	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
896	EV072439128VN	KBB000404-8-25 61	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
897	EV072438520VN	KBB000332-10-2 665	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
898	EV072439131VN	KBB000404-8-25 60	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VŨ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
899	EV072439145VN	KBB000404-8-25 51	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
900	EV070946467VN	KBB000404-8-25 50	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
901	EV070946475VN	KBB000404-8-25 45	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
902	EV070946484VN	KBB000404-8-25 60	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
903	EV070946498VN	KBB000404-8-25 38	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ.090 726 6292/ 090 926 6292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
904	EV070952666VN	PKL000552-2-2 578	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	413,424	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN LIÊN.0919 131 600,887 TÂN KỶ TÂN QUÝ Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	413,424
905	EV070952670VN	TNA000194-257- 7370	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	358,992	0	0	0	0	(TN)PHƯƠNG VINH.090 972 4108.SỐ 1 NGUYỄN BẠC Phường 3, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	358,992
906	EV070952697VN	PKL000547-1-24 87	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	399,816	0	0	0	0	(TN)LE NGUYỄN THU HƯƠNG.0902 422 408,453/77B15 LÊ VĂN SỸ Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	399,816
907	EV070952710VN	PKL000173-5-24 81	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,100	454,248	0	0	0	0	(TN)LE THI CUNG 448 2965.149/15 NGUYỄN DUY CUNG Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	454,248
908	EV072438533VN	KBB000332-10-2 576	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
909	EV070952723VN	INS000425-6-253 7	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,600	277,344	0	0	0	0	(TN)VU DUY QUYEN.094 642 328.117/8 LÊ LOI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	277,344
910	EV070952745VN	PKL000189-6-25 16	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	563,112	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THANH ĐO.0903 188 5562/516 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	563,112
911	EV070952754VN	PKL000189-6-25 15	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)VU VĂN THANH ĐO.0903 188 5562/516 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
912	EV070946507VN	RCN000108-25-2 577	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	3,475,224	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	3,475,224
913	EV070946515VN	RCN000108-25-2 531	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
914	EV070946524VN	RCN000108-25-2 576	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
915	EV070946538VN	RCN000108-25-2 570	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
916	EV070946541VN	RCN000108-25-2 577	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
917	EV070946555VN	RCN000108-25-2 530	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
918	EV070946569VN	RCN000108-25-2 574	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,400	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
919	EV072438547VN	KBB000332-10-2 571	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
920	EV070946572VN	RCN000108-25-2 578	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
921	EV070946586VN	RCN000108-25-2 575	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
922	EV070946590VN	RCN000108-25-2 572	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
923	EV070946609VN	RCN000108-25-2 571	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,600	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU).093 471 0421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
924	EV072438555VN	KBB000332-10-2 566	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)TAI TRAN.0938 697 912/ 094 704 4407,23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BANG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
925	EV072444595VN	PKL000544-2-25 01	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN MINH THU.0934 710 421,387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiếng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
926	EV072444600VN	KBB000152-15-2 243	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	1,148,256	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.090 692 8592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	1,148,256
927	EV072444613VN	KBB000152-15-2 244	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.090 692 8592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
928	EV072444627VN	KBB000152-15-2 247	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,800	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.090 692 8592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
929	EV072444635VN	KBB000152-15-2 261	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,100	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.090 692 8592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
930	EV072444644VN	KBB000152-15-2 245	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN.090 692 8592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
931	EV072444658VN	UCG000424-119- 7472	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	1,842,264	0	0	0	0	(TN)VY BUI.(090) 404-2410.173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,842,264
932	EV072444661VN	UCG000424-119- 7473	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.(090) 404-2410.173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
933	EV072444675VN	UCG000424-119- 7471	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,100	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.(090) 404-2410.173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
934	EV072444689VN	UCG000424-119- 7470	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.(090) 404-2410.173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
935	EV072444471VN	TNA000194-245- 72117	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,600	1,012,176	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG,0903 550 452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	1,012,176
936	EV0724444692VN	UCG000424-119- 7275	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,300	0	0	0	0	0	(TN)VU BUL(090) 404-2410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
937	EV072444701VN	PKL000478-2-25 06	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	984,960	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ/ THUYỀN LÊ,090 390 1565/ 090 381 7898,35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NỘI DAI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	984,960
938	EV072444715VN	PKL000478-2-25 06	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ/ THUYỀN LÊ,090 390 1565/ 090 381 7898,35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NỘI DAI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
939	EV072444729VN	PKL000478-2-25 04	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ/ THUYỀN LÊ,090 390 1565/ 090 381 7898,35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NỘI DAI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
940	EV072444732VN	PKL000197-5-25 44	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	889,704	0	0	0	0	(TN)LE THI TUYET HOA,090 117 0753,111/8/158 DANG THUY TRAM Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	889,704
941	EV072444746VN	PKL000197-6-25 46	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,200	0	0	0	0	0	(TN)LE THI TUYET HOA,090 117 0753,111/8/158 DANG THUY TRAM Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
942	EV072444750VN	UCG000424-127- 7276	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	889,704	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,(039) 413-1819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	889,704
943	EV072444763VN	UCG000424-125- 7267	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,(039) 413-1819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
944	EV072444777VN	UCG000424-126- 7260	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN)DINH TAN CONG,(039) 413-1819,766/11/6 QL 13 Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
945	EV072444785VN	KBB000086-3-23 17	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	984,960	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỀN,098 661 1701,50 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	984,960
946	EV072444485VN	TNA000194-234- 7284	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG,0903 550 452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
947	EV072444794VN	KBB000086-3-23 13	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỀN,098 661 1701,50 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
948	EV072444803VN	KBB000086-3-23 08	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN CAM DUYỀN,098 661 1701,50 2 NGUYỄN VĂN TƯỜNG Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
949	EV072444817VN	TNA000194-256- 7260	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,500	603,936	0	0	0	0	(TN)HUYỀN THI THUY TIEN,0902 782 095,161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	603,936
950	EV072444825VN	TNA000194-226- 7295	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN THI THUY TIEN,0902 782 095,161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
951	EV072444848VN	PKL000189-5-25 07	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,500	1,461,240	0	0	0	0	(TN)TIU NGUYEN,0913 888 111,21 LÊ VĂN LINH , Quận 4, TP Hồ Chí Minh	1,461,240
952	EV072444851VN	PKL000189-5-25 11	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,300	0	0	0	0	0	(TN)THU NGUYEN,0913 888 111,21 LÊ VĂN LINH , Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
953	EV072444865VN	PKL000189-5-25 10	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,300	0	0	0	0	0	(TN)THU NGUYEN,0913 888 111,21 LÊ VĂN LINH , Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
954	EV072444896VN	TC000279-37-22 15	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	1,039,392	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN XUÂN DUYEN,093 770 4696,24/1 DINH TIEN HOANG, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1,039,392
955	EV072444905VN	TC000279-37-22 13	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN XUÂN DUYEN,093 770 4696,24/1 DINH TIEN HOANG, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
956	EV072444919VN	TC000279-37-22 14	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN XUÂN DUYEN,093 770 4696,24/1 DINH TIEN HOANG, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
957	EV072444499VN	TNA000194-245- 7260	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG,0903 550 452,57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
958	EV072444922VN	TC000279-36-22 05	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	671,976	0	0	0	0	(TN)DU LAN,070 319 2387,56 PHAN DANG LUU Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	671,976
959	EV072444936VN	TC000279-36-22 06	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,000	0	0	0	0	0	(TN)DU LAN,070 319 2387,56 PHAN DANG LUU Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
960	EV072444940VN	TNA000194-213- 7234	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	1,080,216	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BÌNH,0985 492 909,860/80/52 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,080,216
961	EV072444953VN	TNA000194-213- 7235	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BÌNH,0985 492 909,860/80/52 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
962	EV072444967VN	TNA000194-213- 7233	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	0	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BÌNH,0985 492 909,860/80/52 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
963	EV072444975VN	TNA000194-252- 7203	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,600	984,960	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,0389 886 709,860/60X/9 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	984,960
964	EV072444984VN	TNA000194-252- 7204	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,0389 886 709,860/60X/9 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
965	EV072444998VN	TNA000194-252- 7205	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,0389 886 709,860/60X/9 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
966	EV072445004VN	TNA000194-252- 7206	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,0389 886 709,860/60X/9 XÃ VIỆT NGHE TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
967	EV072445070VN	PKL000197-4-25 41	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)ĐO THỊ MINH PHƯƠNG,0908 674 366,1205 QUỐC LỘ 1A Phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	182,088
968	EV072444539VN	VTT000443-3-22 47	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	1,175,472	0	0	0	0	(TN)TRẦN THU HOÀN,0909 608 117,DB2, C.C. HÙNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,175,472
969	EV072445083VN	KBB000067-12-2 703	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	358,992	0	0	0	0	(TN)thành phố 0975753195/0909237578,334/49/2 lý thường kiệt p.14 quận 10 tp hồ chí minh	358,992
970	EV072445097VN	PKL000558-1-25 03	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,540	1,297,944	0	0	0	0	(TN)BUI THỊ XUÂN LOAN,078 521 4163,173/8 PHAN HUY ICH Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	1,297,944

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
971	EV072445106VN	PKL000558-1-25 07	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,800	0	0	0	0	0	(TN)BUI THI XUÂN LOAN.078 521 4163.173/8 PHAN HUY KCH Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hố Chí Minh	0
972	EV072445110VN	PKL000558-1-25 04	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,700	0	0	0	0	0	(TN)BUI THI XUÂN LOAN.078 521 4163.173/8 PHAN HUY KCH Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hố Chí Minh	0
973	EV072445123VN	TNA000194-258- 7554	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	1,053,000	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.0985 799 595 .94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	1,053,000
974	EV072445137VN	TNA000194-258- 7560	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,100	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.0985 799 595 .94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
975	EV072445145VN	TNA000194-258- 7560	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.0985 799 595 .94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
976	EV072445199VN	UCG000424-109- 7618	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	726,408	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN GIA PHÚC.(091) 684-1343.90 TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	726,408
977	EV072444542VN	VTT000443-3-22 45	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THU HOÀNG.0909 608 117.DB2, C.C. HÙNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hố Chí Minh	0
978	EV072445208VN	UCG000424-109- 7610	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN GIA PHÚC.(091) 684-1343.90 TRAN BA GIAO, P. 5 Phường 5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0
979	EV072444556VN	VTT000443-3-22 46	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THU HOÀNG.0909 608 117.DB2, C.C. HÙNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hố Chí Minh	0
980	EV072444560VN	TNA000194-248- 7618	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THU HOÀNG.0909 608 117.DB2, C.C. HÙNG VƯƠNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hố Chí Minh	0
981	EV072444573VN	PKL000544-2-25 00	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	1,161,864	0	0	0	0	(TN)TRẦN MINH THU.0934 710 421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,161,864
982	EV072444587VN	PKL000544-1-23 71	21/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN MINH THU.0934 710 421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
983	EV072447447VN	PKL000560-1-25 00	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,800	195,696	0	0	0	0	(TN)TRINH QUANG TUYẾN.980032668.31B NGUYỄN VĂN SÁNG Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	195,696
984	EV072447455VN	PKL000238-8-26 73	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,200	236,520	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ PHÚC.00870408.105.6C CAO THĂNG Phường 17, Quận Phú Nhuận, TP Hố Chí Minh	236,520
985	EV072447464VN	PKL000232-6-26 10	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	345,384	0	0	0	0	(TN)TRẦN HOÀNG AN.906616861.240/14 NGUYỄN VĂN LƯƠNG Phường 11, Quận 6, TP Hố Chí Minh	345,384
986	EV072447481VN	PKL000567-1-26 54	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,400	236,520	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỰC PHAN 0834551823.834551832.904/14 NGUYỄN TRAI Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	236,520
987	EV072447504VN	KBB000072-14-2 670	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	290,952	0	0	0	0	(TN)LE THI HỒNG NHUNG.903399136.95/19 TÂN THỜI NHẬT 01 Phường Tân Thời Nhìt, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	290,952
988	EV072447518VN	PKL000573-1-26 06	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,400	209,304	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	209,304
989	EV072447521VN	TNA000194-252- 7607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	290,952	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	290,952
990	EV072447535VN	INS000051-21-26 30	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	372,600	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	372,600
991	EV072447566VN	PKL000189-6-25 14	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,400	535,896	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	535,896
992	EV072447671VN	VTT000313-7-26 60	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,500	399,816	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	399,816
993	EV072447314VN	PKL000052-27-2 612	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	290,952	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	290,952
994	EV072447685VN	VTT000313-7-26 50	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,750	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
995	EV072447699VN	TNA000194-265- 7668	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	685,584	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	685,584
996	EV072447708VN	TNA000194-265- 7667	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
997	EV072447711VN	KBB000072-13-2 600	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,500	1,216,296	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	1,216,296
998	EV072447725VN	KBB000072-13-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
999	EV072447739VN	KBB000072-13-2 601	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
1,000	EV072447742VN	DTN000113-23-2 605	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	2,032,776	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	2,032,776
1,001	EV072447756VN	DTN000113-23-2 606	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
1,002	EV072447760VN	DTN000113-23-2 608	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
1,003	EV072447773VN	DTN000113-23-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0
1,004	EV072447328VN	VTT000160-9-26 78	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	250,128	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	250,128
1,005	EV072447787VN	DTN000113-23-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM HÒA.903735913.33/3 (SỐ CỨ 27/4) QUÁCH VĂN TUẤN Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.006	EV072447800VN	PKL000284-2-26 73	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	726,408	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ VIỆT MAI 0903995045,1263194341,SỐ 4, ĐƯỜNG 46 Phường Phú Hữu, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	726,408
1.007	EV072447813VN	PKL000284-2-26 71	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ VIỆT MAI 0903995045,1263194341,SỐ 4, ĐƯỜNG 46 Phường Phú Hữu, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	0
1.008	EV072447827VN	TP000188-30-262 0	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	753,624	0	0	0	0	(TN)TUYẾT HOA,907557922,40 C PHAN LIEM Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	753,624
1.009	EV072447835VN	TP000188-29-262 8	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)TUYẾT HOA,907557922,40 C PHAN LIEM Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.010	EV072447844VN	VTT0000443-4-26 76	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	726,408	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀN,909608117,DB2, C.C HƯNG VƯỢNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	726,408
1.011	EV072447858VN	VTT0000443-4-26 74	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀN,909608117,DB2, C.C HƯNG VƯỢNG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.012	EV072447889VN	KBB000314-12-2 617	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	685,584	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM 0 PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHUONG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	685,584
1.013	EV072447892VN	KBB000314-13-2 618	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM 0 PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHUONG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.014	EV072447901VN	PKL000106-3-26 11	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,600	753,624	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG DANH,906889867,210/12 CÁCH MANG THẮNG 8 Phường 10, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	753,624
1.015	EV072447331VN	VTT000057-25-2 635	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,500	154,872	0	0	0	0	(TN)DIỆM TRANG,90827145,702/29 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	154,872
1.016	EV072447915VN	PKL000106-3-26 17	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG DANH,906889867,210/12 CÁCH MANG THẮNG 8 Phường 10, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	0
1.017	EV072447929VN	PKL000032-14-2 645	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	1,257,120	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUY,90847441,2,28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1,257,120
1.018	EV072447932VN	PKL000032-15-2 646	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUY,90847441,2,28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.019	EV072447946VN	PKL000032-14-2 643	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUY,90847441,2,28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.020	EV072447950VN	PKL000032-14-2 644	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,400	0	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ KIM NGUY,90847441,2,28 ĐANG TẮT Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.021	EV072447977VN	PKL000559-1-26 03	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	848,880	0	0	0	0	(TN)JAM KIM TUYẾT HOA/ TUYẾT LAN,356565538,427/22/10 MINH PHUNG Phường 10, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	848,880
1.022	EV072447985VN	PKL000559-1-26 01	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,900	0	0	0	0	0	(TN)JAM KIM TUYẾT HOA/ TUYẾT LAN,356565538,427/22/10 MINH PHUNG Phường 10, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
1.023	EV072447994VN	PKL000568-1-26 56	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	1,012,176	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN QUANG,908867838,319 NGUYỄN THỊ NHỎ Phường 16, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	1,012,176
1.024	EV072448005VN	PKL000568-1-26 57	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN QUANG,908867838,319 NGUYỄN THỊ NHỎ Phường 16, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
1.025	EV072448014VN	PKL000568-1-26 58	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	0	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN QUANG,908867838,319 NGUYỄN THỊ NHỎ Phường 16, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
1.026	EV072447345VN	PKL000205-5-26 75	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	277,344	0	0	0	0	(TN)PHAM THUY HANG,903085555,283 BẾN VĂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	277,344
1.027	EV072448028VN	VTT000327-3-25 18	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,000	957,744	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN TRONG PHUOC,909893353,3521C TRAN DINH XU Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	957,744
1.028	EV072448031VN	VTT000327-3-25 17	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,000	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN TRONG PHUOC,909893353,3521C TRAN DINH XU Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.029	EV072448062VN	PKL000563-1-26 10	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	821,664	0	0	0	0	(TN)LÊ HUYỀN NGOC,906533607,549/45/46 XỐ VIỆT NGUYỄN TỈNH Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	821,664
1.030	EV072448076VN	PKL000563-1-26 70	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)LÊ HUYỀN NGOC,906533607,549/45/46 XỐ VIỆT NGUYỄN TỈNH Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.031	EV072448080VN	TNA000194-256- 7512	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	549,504	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIỀN,902782095,161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	549,504
1.032	EV072448093VN	TNA000194-256- 7517	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,700	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH THỊ THUY TIỀN,902782095,161/7/4 BÔNG SAO Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
1.033	EV072448133VN	KBB000152-18-2 604	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,900	3,257,496	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	3,257,496
1.034	EV072448147VN	KBB000152-18-2 608	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,800	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.035	EV072448155VN	KBB000152-18-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.036	EV072448164VN	KBB000152-18-2 601	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,000	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.037	EV072447376VN	PKL000565-1-26 27	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	222,912	0	0	0	0	(TN)LÊ NỮ THANH TRANG,909111072,386/20 LÊ VĂN QUỠI Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	222,912
1.038	EV072448178VN	KBB000152-18-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,400	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.039	EV072448181VN	KBB000152-18-2 607	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.040	EV072448195VN	KBB000152-18-2 605	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,600	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.041	EV072448204VN	KBB000152-18-2 608	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,000	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.042	EV072448218VN	KBB000152-18-2 606	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.043	EV072448221VN	KBB000152-18-2 600	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.044	EV072448235VN	KBB000152-18-2 600	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,600	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.045	EV072448249VN	KBB000152-18-2 602	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,700	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN.906928592.122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.046	EV072447380VN	PKL000564-1-26 77	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,100	236,520	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MAI LÊ HUYỀN.393886104.98 QUỐC LỘ 13 Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	236,520
1.047	EV072447393VN	PKL000084-3-26 83	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,200	236,520	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN.932077980.NHÀ SỐ 3 ĐƯỜNG SỐ 15 KHU CƯ XÁ NAM LONG Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	236,520
1.048	EV072447416VN	TNA000194-261- 663	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,800	495,072	0	0	0	0	(TN)PHAM HỒNG LÊ.982788210.02.02 SANH A.C4 PICTY THANH XUÂN 13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	495,072
1.049	EV072447420VN	KBB000152-17-2 647	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,900	195,696	0	0	0	0	(TN)HUYỀN PHẬT 966813506.096813506.304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	195,696
1.050	EV072448915VN	TP000188-27-262 6	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,060	73,872	0	0	0	0	(TN)XUÂN BINH VUONG.869565770.CHUNG CU SUNVIEW, GO DUÀ Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	73,872
1.051	EV072448938VN	PKL000175-1-26 18	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	580	59,616	0	0	0	0	(TN)DIU THANH.982115492.TO 19 THON CHAU HAI Xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	59,616
1.052	EV072448941VN	PKL0000013-5-2 666	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,590	86,832	0	0	0	0	(TN)THÔNG NGUYEN.979082424.237/21 PHẠM VĂN CHIÊU Phường 14, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	86,832
1.053	EV072448969VN	IDL000572-1-267 7	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,150	148,932	0	0	0	0	(TN)CỎ LIÊN.763414259.61 ĐƯỜNG TRUNG MỸ TÂY Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	148,932
1.054	EV072445888VN	PKL000566-1-26 47	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TUY HOA	525	59,616	0	43,200	0	0	(TN)PHAM ĐỨC TÀI.906411368.KHU PHỐ 1 Phường Phú Lâm, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	102,816
1.055	EV072445891VN	PKL000567-1-26 66	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,050	73,872	0	54,000	0	0	(TN)HUYỀN THUC PHAN 0834551823.834551832.904/14 NGUYEN TRAI Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	127,872
1.056	EV072447552VN	PKL000295-5-26 61	23/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	15,500	413,424	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ANH NGOC.935859485.257 NGUYỄN HỮU THO Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	413,424
1.057	EV072447362VN	PKL000052-28-2 667	23/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	5,300	102,384	0	0	0	0	(TN)BUI THI THU.977034007.XOM LIÊN HOA (XOM 9 CÚ) Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Nghệ An	102,384
1.058	EV072448955VN	PKL000561-1-25 97	23/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	3,000	31,363	0	0	0	0	(TN)TRẦN TRUNG HIỂU.977022496.18 HÀNG HỒM Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	31,363
1.059	EV072447305VN	TP000188-28-262 7	23/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG THAP	7,600	325,080	0	0	0	0	(TN)TRAN THI TUYEN.TIN.939112185.390 AP TAN BINH Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung, Đồng Tháp	325,080
1.060	EV072447359VN	IDL000569-1-266 3	23/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG THAP	13,000	506,520	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NHIÊN.933073983.347 AP TÂN LỘC A Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung, Đồng Tháp	506,520
1.061	EV072447637VN	IDL000570-1-266 6	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	8,500	814,968	0	0	0	0	(TN)HOA DUONG KIEU.984441431.CHI NHANH VĂN PHONG KÍ ĐẤT ĐAI H.ĐẦU TIÊNG, KP.4 Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	814,968
1.062	EV072447645VN	IDL000570-1-266 4	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH DUONG	13,000	0	0	0	0	0	(TN)HOA DUONG KIEU.984441431.CHI NHANH VĂN PHONG KÍ ĐẤT ĐAI H.ĐẦU TIÊNG, KP.4 Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0
1.063	EV072447570VN	PKL000084-4-26 86	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,200	672,840	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ CÚC.978210638.CHUÁ THÍCH CA, SỐ C11/16 ĐINH ĐỨC THIÊN Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	672,840
1.064	EV072447583VN	PKL000084-4-26 84	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ CÚC.978210638.CHUÁ THÍCH CA, SỐ C11/16 ĐINH ĐỨC THIÊN Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0
1.065	EV072447291VN	PKL000178-5-26 63	23/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	6,600	247,536	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN LÊ.933747531.SỐ 3, ĐƯỜNG SỐ 1 Xã Bình Minh, Huyện Trảng Bóm, Đồng Nai	247,536
1.066	EV072447861VN	IDL000571-1-267 1	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	6,100	620,784	0	0	0	0	(TN)NHAN THI THU NGUYET.909320723.36 AP AN LAC Xã An Nhứt, Huyện Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu	620,784
1.067	EV072447875VN	IDL000571-1-267 0	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	12,600	0	0	0	0	0	(TN)NHAN THI THU NGUYET.909320723.36 AP AN LAC Xã An Nhứt, Huyện Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu	0
1.068	EV072447433VN	PKL000387-5-26 79	23/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	5,300	200,880	0	0	0	0	(TN)BICH HUYNH.902541053.KP.LAM SON Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	200,880
1.069	EV072448045VN	TP000188-31-263 0	23/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	6,600	449,712	0	0	0	0	(TN)TRAN DINH TU/ LE THI VANG 0914069288.2533730037.THON 1 DUY HAI, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	449,712
1.070	EV072448059VN	TP000188-32-263 1	23/09/2024	118733-GD Ba đình	QUANG NAM	6,600	0	0	0	0	0	(TN)TRAN DINH TU/ LE THI VANG 0914069288.2533730037.THON 1 DUY HAI, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	0
1.071	EV072447495VN	PKL000526-2-26 76	23/09/2024	118733-GD Ba đình	TUY HOA	12,800	434,160	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ LƯA/NGUYỄN TRONG TIN01238870877 0372446053.916954644.THÔN UẤT LÂM Xã Hòa Hiệp Bắc, Thị xã Đông Hòa, Phú Yên	434,160
1.072	EV072447402VN	TC000279-33-21 06	23/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	11,400	387,504	0	0	0	0	(TN)TRAN THU THUY.398309509.358/1 LU CAM Phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	387,504
1.073	EV072447478VN	PKL000107-8-26 74	23/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	15,700	527,472	0	0	0	0	(TN)DO DA QUYNH PHUONG.797992969.TOA CTI RIVERSIDE LUXURY, KDT VCN PHƯỚC LONG Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	527,472
1.074	EV070561651VN	TC000279-60-27 16	26/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	15,700	869,616	0	0	0	0	(TN)PHAM THI HONG DUYEN.905599131.TO 13, NGOC THAO Phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	869,616
1.075	EV070561665VN	TC000279-60-27 17	26/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	11,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI HONG DUYEN.905599131.TO 13, NGOC THAO Phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.076	EV070562008VN	PKL000107-9-29 17	26/09/2024	118733-GD Ba đình	KHANH HOA	7,800	278,640	0	0	0	0	(TN)ĐO DÀ QUYNH PHUONG,797992969,TÒA CTI RIVERSIDE LUXURY, KĐT VCN PHƯỚC LONG Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	278,640
1.077	EV070562215VN	PKL000574-1-27 11	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DAC NONG	10,850	433,944	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI HONG DUYEN,379808845,543 THÔN 13 Xã Đắk Drông, Huyện Cư Jút, Đắk Nông	433,944
1.078	EV070561965VN	UCG000424-131- 7885	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	9,950	277,992	0	0	0	0	(TN)NGO CUONG,90544695,165/1 TRẦN XUÂN LE Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	277,992
1.079	EV070561890VN	UCG000424-143- 7808	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,450	641,088	0	0	0	0	(TN)NGUYEN DINH HUNG,907955252,49/1B LE THI HA, AP CHANH 1 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	641,088
1.080	EV070561909VN	UCG000424-141- 7805	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,350	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN DINH HUNG,907955252,49/1B LE THI HA, AP CHANH 1 Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0
1.081	EV070562127VN	UCG000424-135- 7860	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	8,100	294,192	0	0	0	0	(TN)TRAN PHUOC HOA,794861851,AP PHUOC TAN Xã Tân Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	294,192
1.082	EV070562348VN	PKL000578-1-28 00	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	8,900	309,744	0	0	0	0	(TN)HOANG THI LAN 02543876243,362543197,442 KP. PHƯỚC SƠN Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	309,744
1.083	EV070561679VN	UCG000424-147- 7016	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	10,450	760,536	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN THUAN,987104984,175/1 AP BINH TIEN Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	760,536
1.084	EV070561682VN	UCG000424-147- 7000	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	9,200	0	0	0	0	0	(TN)TRAN VAN THUAN,987104984,175/1 AP BINH TIEN Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	0
1.085	EV070561775VN	PKL000178-6-27 08	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	12,000	776,304	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN LÊ,933747531,SỐ 3, ĐƯỜNG SỐ 1 Xã Bình Minh, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	776,304
1.086	EV070561784VN	PKL000178-6-27 07	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	11,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN VAN LÊ,933747531,SỐ 3, ĐƯỜNG SỐ 1 Xã Bình Minh, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	0
1.087	EV070561855VN	UCG000424-144- 7800	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH PHUOC	16,800	776,304	0	0	0	0	(TN)PHAM THI HIEN,982394848,SO 6 NGUYEN HUE Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	776,304
1.088	EV070561869VN	UCG000424-136- 7800	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BINH PHUOC	7,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI HIEN,982394848,SO 6 NGUYEN HUE Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	0
1.089	EV070561957VN	UCG000424-139- 7802	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	7,250	263,088	0	0	0	0	(TN)SUU THICH THIEN BAO,2513558753,CHUA LONG PHUOC THO, AP 5 Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Đồng Nai	263,088
1.090	EV070562232VN	TC000279-64-27 74	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,550	387,072	0	0	0	0	(TN)HO THI XACH 02837950909,973255570,AP 1 Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	387,072
1.091	EV070562405VN	PKL000542-2-29 10	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	434,700	0	0	0	0	(TN)ĐOÀO VAN DANG,973587241,SỐ NHÀ 42 NGUYỄN VĂN NÍ, TÔ 5, KP. 3, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	434,700
1.092	EV070562382VN	PKL000579-1-28 07	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TAY NINH	6,200	231,984	0	0	0	0	(TN)DIUYEN VO,938957957,58 PHAM VAN ĐỒNG, KP HIỆP LONG Xã Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, Tây Ninh	231,984
1.093	EV070562135VN	UCG000424-140- 7804	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	6,700	288,792	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THU HA,918656368,SO 5, TÔ 4 Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè, Tiền Giang	288,792
1.094	EV070561943VN	UCG000424-149- 7076	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	14,650	579,096	0	0	0	0	(TN)DIJONG THI GIAU,963523129,235 THANH AN, Xã Thanh Trì, Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	579,096
1.095	EV070561815VN	UCG000424-137- 7801	26/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	6,700	527,472	0	0	0	0	(TN)HA PHUC LOI,934339772,AP 2, Xã Hậu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Long An	527,472
1.096	EV070561824VN	UCG000424-138- 7807	26/09/2024	118733-GD Ba đình	LONG AN	8,850	0	0	0	0	0	(TN)HA PHUC LOI,934339772,AP 2, Xã Hậu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Long An	0
1.097	EV070562039VN	PKL000249-2-27 10	26/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	10,550	371,952	0	0	0	0	(TN)TRẦN VĂN SANH 0945678006,2963843470,18 LÊ THI HIỀN Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	371,952
1.098	EV070562192VN	PKL000323-2-27 64	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	12,350	418,608	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ CHI 0793979755 - 0918295230,772178674,HẸM 95, SỐ NHÀ 95C ĐƯỜNG 30/4 Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	418,608
1.099	EV070562246VN	PKL000227-4-27 00	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BAC LIEU	4,900	216,216	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI DIEM THUY,916300335,154 ẤP 2 XÃ TÂN PHONG, Thị xã Giá Rai, Bạc Liêu	216,216
1.100	EV070562113VN	UCG000424-129- 7887	26/09/2024	118733-GD Ba đình	BEN TRE	15,450	597,240	0	0	0	0	(TN)PHAM THI MANH,919664977,193 KP3, Thị trấn Bình Đại, Huyện Bình Đại, Bến Tre	597,240
1.101	EV070559936VN	KBB000182-14-2 867	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.102	EV070559940VN	KBB000182-14-2 969	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,250	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.103	EV070559953VN	KBB000182-13-2 848	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,100	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.104	EV070559967VN	KBB000182-14-2 867	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.105	EV070559975VN	KBB000182-13-2 861	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	10,650	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.106	EV070559984VN	KBB000182-13-2 840	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,550	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.107	EV070559988VN	KBB000182-14-2 865	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,850	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.108	EV070560007VN	KBB000182-14-2 863	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.109	EV070560015VN	KBB000182-13-2 860	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,950	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.110	EV070560024VN	KBB000182-14-2 867	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.111	EV070559848VN	KBB000182-14-2 *860	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	11,050	5,690,736	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	5,690,736
1.112	EV070560038VN	KBB000182-14-2 *862	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.113	EV070559851VN	KBB000182-14-2 *860	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,900	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.114	EV070559865VN	KBB000182-14-2 *861	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,400	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.115	EV070559879VN	KBB000182-14-2 *865	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.116	EV070559882VN	KBB000182-14-2 *864	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	7,000	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.117	EV070559896VN	KBB000182-14-2 *866	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,550	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.118	EV070559905VN	KBB000182-14-2 *866	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	6,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.119	EV070559919VN	KBB000182-14-2 *868	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	8,300	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.120	EV070559922VN	KBB000182-13-2 *867	26/09/2024	118733-GD Ba đình	CAN THO	9,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN TÚ MINH (NANNY),938666001,CĂN HỘ 213 BLOCK A, C.C.HUNG PHÚ Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Cần Thơ	0
1.121	EV070560452VN	TNA000194-293- *70006	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,450	319,594	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	319,594
1.122	EV070560466VN	TNA000194-293- *70000	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	0
1.123	EV070560470VN	TNA000194-272- *7774	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	7,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	0
1.124	EV070560483VN	TNA000194-284- *7821	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	6,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	0
1.125	EV070560497VN	TNA000194-272- *7772	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	11,800	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	0
1.126	EV070560506VN	TNA000194-293- *70007	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ LINH/ TRUNG KIÊN,986250786,SỐ 657 QUANG TRUNG , Quận Hà Đông, Hà Nội	0
1.127	EV070560917VN	TNA000194-291- *70047	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,500	340,330	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ,97986948,SỐ NHÀ 20, NGÕ 26 MAI CHÂU Xã Đại Mach, Huyện Đông Anh, Hà Nội	340,330
1.128	EV070560925VN	TNA000194-291- *70020	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ,97986948,SỐ NHÀ 20, NGÕ 26 MAI CHÂU Xã Đại Mach, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0
1.129	EV070560934VN	TNA000194-291- *70027	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ,97986948,SỐ NHÀ 20, NGÕ 26 MAI CHÂU Xã Đại Mach, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0
1.130	EV070560948VN	TNA000194-291- *70041	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ,97986948,SỐ NHÀ 20, NGÕ 26 MAI CHÂU Xã Đại Mach, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0
1.131	EV070560951VN	TNA000194-291- *70044	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	15,450	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGÀ,97986948,SỐ NHÀ 20, NGÕ 26 MAI CHÂU Xã Đại Mach, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0
1.132	EV070562277VN	UCG000424-133- *7887	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	10,500	179,928	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ MIÊN,788318677,THON KENH TRACH X. HUNG NHAN Xã Hưng Nhân, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	179,928
1.133	EV070562263VN	TNA000194-287- *7847	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	7,400	123,120	0	0	0	0	(TN)HUYỀN,987159691,TD STORE - SỐ 54 TRẦN HƯNG ĐẠO Thị trấn Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	123,120
1.134	EV070561798VN	UCG000424-142- *7806	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	10,350	257,904	0	0	0	0	(TN)DO THỊ THU HUƠNG,915680385,25/269 HƯNG VƯƠNG Phường So Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	257,904
1.135	EV070561807VN	UCG000424-142- *7807	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	9,800	0	0	0	0	0	(TN)DO THỊ THU HUƠNG,915680385,25/269 HƯNG VƯƠNG Phường So Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	0
1.136	EV070562303VN	PKL000178-7-28 *03	26/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	6,600	117,936	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ ĐƯƠNG (L Y ĐƯƠNG),975747356,ĐÔI 6 XÓM NAM, KẾ GAI Xã Hưng Tây, Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An	117,936
1.137	EV070562011VN	TNS0000575-1-27 *70	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	8,450	241,056	0	0	0	0	(TN)HUYỀN LÊ HUNG,905553005,52 PHAN THANH Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	241,056
1.138	EV070565962VN	TC000279-55-27 *08	26/09/2024	118733-GD Ba đình	KIEN GIANG	5,000	185,328	0	0	0	0	(TN)HUỠNH THỊ MAI,706597052,45 THAM TU SANH Phường Đông Hồ, Thành phố Hà Tiên, Kiên Giang	185,328
1.139	EV070565976VN	TC000279-54-27 *07	26/09/2024	118733-GD Ba đình	AN GIANG	3,400	138,672	0	0	0	0	(TN)HUỠNH PHAN ANH VU,918370578,295 THU KHOA HUAN , Thành phố Châu Đốc, An Giang	138,672
1.140	EV070565980VN	TNA000194-283- *7830	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	3,300	81,648	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ YẾN,913322556,9A/159 PHỐ PHAN TRÚ Phường Lâm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng	81,648
1.141	EV070565993VN	INS000425-7-274 *3	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,150	154,872	0	0	0	0	(TN)VŨ DUY QUYỀN,946423281,117/8 LÊ LỢI Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	154,872
1.142	EV070566027VN	INS000051-22-27 *67	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,200	127,656	0	0	0	0	(TN)NHƯỠNG NGUYỄN,977588183,64/14 ĐƯỜNG SỐ 13 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	127,656
1.143	EV070566035VN	TC000279-61-27 *71	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,400	127,656	0	0	0	0	(TN)VO THỊ THANH THUY,913919731,251 PHAM VAN CHI Phường 3, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	127,656
1.144	EV070566058VN	TC000279-56-27 *00	26/09/2024	118733-GD Ba đình	HAU GIANG	3,300	138,672	0	0	0	0	(TN)TRƯƠNG VAN BAC,909973777,140 NGUYEN HUE, KV 5 Phường 4, Thành phố Vị Thanh, Hải Giang	138,672
1.145	EV070566075VN	TNA000194-270- *7768	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	100,440	0	0	0	0	(TN)VĂN KHA,964807131,SÂN BẢO VỆ LỘ C2, C.C BELLEZA, PHAM HỮU LÂU Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	100,440
1.146	EV070566089VN	TNA000194-271- *7760	26/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	1,600	81,000	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THUY,932615669,124 HỒI KIENG 11 Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	81,000

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.147	EV070566092VN	RCN000108-28-206	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,600	133,056	0	0	0	0	(TN)CAM TỬ.356454545.63 LÊ THỊ HÀ XA Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	133,056
1.148	EV070563312VN	PKL000294-4-2921	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,300	73,872	0	37,800	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG NGHĨA.934375375.439 NGUYỄN VĂN LUÔNG Phường 12, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	111,672
1.149	EV070563326VN	PKL000542-2-2917	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,300	148,932	0	37,800	0	0	(TN)DAO VAN DANG.973587241.SỐ NHÀ 42 NGUYỄN VĂN NÌ, T.Ô S. KP.3., Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	186,732
1.150	EV070563330VN	PKL000542-2-2918	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	580	66,528	0	5,400	0	0	(TN)DAO VAN DANG.973587241.SỐ NHÀ 42 NGUYỄN VĂN NÌ, T.Ô S. KP.3., Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	71,928
1.151	EV070563343VN	PKL000294-4-2920	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,000	57,024	0	37,800	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG NGHĨA.934375375.439 NGUYỄN VĂN LUÔNG Phường 12, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	94,824
1.152	EV070563357VN	PKL000294-4-2923	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,500	100,440	0	37,800	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG NGHĨA.934375375.439 NGUYỄN VĂN NÌ, T.Ô S. KP.3., Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	138,240
1.153	EV070563365VN	PKL000294-4-2922	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,300	73,872	0	37,800	0	0	(TN)NGUYỄN HOÀNG NGHĨA.934375375.439 NGUYỄN VĂN LUÔNG Phường 12, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	111,672
1.154	EV070563374VN	PKL000208-4-2915	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HUE	2,600	123,120	0	37,800	0	0	(TN)PHAM HUU QUANG DUY.911148146.93 ÔNG LỊCH KHÊM Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	160,920
1.155	EV070561081VN	TNA000194-280-28119	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,000	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.156	EV070561387VN	KBB000152-20-2063	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.157	EV070561395VN	KBB000152-20-2078	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.158	EV070561400VN	KBB000152-20-2080	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,200	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.159	EV070561413VN	KBB000152-20-2067	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.160	EV070561427VN	KBB000152-20-2065	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,200	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.161	EV070561435VN	KBB000152-20-2061	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.162	EV070561444VN	VTT0000061-4-27611	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,850	1,284,336	0	0	0	0	(TN)NHƯ TRẦN.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 ho chi minh	1,284,336
1.163	EV070561458VN	VTT0000061-4-2758	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)NHƯ TRẦN.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 ho chi minh	0
1.164	EV070561461VN	VTT0000061-4-2760	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,850	0	0	0	0	0	(TN)NHƯ TRẦN.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 ho chi minh	0
1.165	EV070561475VN	VTT0000061-5-2860	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,750	0	0	0	0	0	(TN)NHƯ TRẦN.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 ho chi minh	0
1.166	EV070561095VN	TNA000194-280-2800	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.167	EV070561489VN	VTT0000061-4-2754	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	0	0	0	0	0	(TN)NHƯ TRẦN.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 ho chi minh	0
1.168	EV070561492VN	UCG000424-145-2801	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	2,236,896	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	2,236,896
1.169	EV070561501VN	UCG000424-145-2804	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,900	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.170	EV070561515VN	UCG000424-145-2806	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.171	EV070561529VN	UCG000424-145-2800	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,100	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.172	EV070561532VN	UCG000424-145-2807	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.173	EV070561546VN	UCG000424-145-2800	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.174	EV070561550VN	UCG000424-145-2807	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,050	0	0	0	0	0	(TN)VY BUI.904042410,173 VAN KIEP, P. 3 Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.175	EV070561577VN	TNA000194-278-2700	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,250	1,243,512	0	0	0	0	(TN)DIỄM THỊ THUY.903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	1,243,512
1.176	EV070561585VN	TNA000194-278-2801	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,250	0	0	0	0	0	(TN)DIỄM THỊ THUY.903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.177	EV070561104VN	TNA000194-280-2811	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.178	EV070561594VN	TNA000194-286-2823	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,850	0	0	0	0	0	(TN)DIỄM THỊ THUY.903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.179	EV070561603VN	TNA000194-286-2824	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,900	0	0	0	0	0	(TN)DIỄM THỊ THUY.903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.180	EV070561617VN	UCG000424-146-2802	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	1,406,808	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.982270676.S1010 VINHOMES GRAND PARK, LONG THANH MY , Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,406,808

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.181	EV070561625VN	UCG000424-130-7882	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,950	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.982270676.S10.01 VINHOMES GRAND PARK, LONG THANH MY Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.182	EV070561634VN	UCG000424-130-7884	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,950	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.982270676.S10.01 VINHOMES GRAND PARK, LONG THANH MY Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.183	EV070561648VN	UCG000424-146-7885	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,750	0	0	0	0	0	(TN)THUY GIANG.982270676.S10.01 VINHOMES GRAND PARK, LONG THANH MY Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.184	EV070561696VN	TMS000576-1-27-77	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,800	644,760	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀI LINH.968556495.548 PHẠM VĂN ĐỒNG Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	644,760
1.185	EV070561705VN	TMS000576-1-27-71	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ HOÀI LINH.968556495.548 PHẠM VĂN ĐỒNG Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.186	EV070561719VN	TNA000194-279-7884	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,500	576,720	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	576,720
1.187	EV070561722VN	TNA000194-279-7885	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)PHI YẾN.985799595.94 ĐƯỜNG TX13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
1.188	EV070561118VN	TNA000194-280-7887	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,550	0	0	0	0	0	(TN)LÀM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN, P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.189	EV070561736VN	VTT000060-12-2-787	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,150	603,936	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU).919200010.526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	603,936
1.190	EV070561740VN	VTT000060-12-2-786	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,750	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN MINH LỘC (NHÀ XE TÔ CHÁU).919200010.526 LÊ HỒNG PHONG (GỬI VỀ TÔ CHÁU, BÌNH KHÁNH, AN GIANG) Phường 1, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
1.191	EV070561753VN	VTT000054-11-2-781	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,500	386,208	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU.97115184.33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	386,208
1.192	EV070561767VN	VTT000054-12-2-780	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,400	0	0	0	0	0	(TN)KIỀU ANH KIỀU.97115184.33/3, KHU KHỎ 5, TX23 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0
1.193	EV070561872VN	KBB000332-11-2-087	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	576,720	0	0	0	0	(TN)TÀI TRẦN.0938697912.94704407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	576,720
1.194	EV070561886VN	KBB000332-11-2-083	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,950	0	0	0	0	0	(TN)TÀI TRẦN.0938697912.94704407.23 ĐƯỜNG 762 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	0
1.195	EV070561912VN	TMS000473-2-27-75	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,250	644,760	0	0	0	0	(TN)TRẦN ANH VŨ.708869442.341 SƯ VẠN HẠNH Phường 10, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	644,760
1.196	EV070561926VN	TMS000473-2-27-78	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,050	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN ANH VŨ.708869442.341 SƯ VẠN HẠNH Phường 10, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
1.197	EV070561974VN	PKL000577-1-27-05	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,550	277,344	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH LAN.962783401.B1907 BLOCK B, CC. IDICO TAN PHU, 262/13 LUY BAN BICH Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	277,344
1.198	EV070561988VN	VTT000057-26-2-788	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,900	331,776	0	0	0	0	(TN)DIỄM TRANG.909827145.702/29 HỒNG BÀNG Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	331,776
1.199	EV070561121VN	TNA000194-280-7886	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,350	0	0	0	0	0	(TN)LÀM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN, P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.200	EV070561991VN	PKL000085-1-27-07	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	427,032	0	0	0	0	(TN)TA MINH PHƯƠNG / LÊ MINH TRANG.901482851.89B TRẦN VĂN ĐANG Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	427,032
1.201	EV070562025VN	TC000279-57-27-10	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,450	318,168	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN.977863457.92 ĐUONG SO 8 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	318,168
1.202	EV070562042VN	PKL000322-7-27-01	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,900	141,264	0	0	0	0	(TN)ANH HA.903513579.163/14D Nguyen Van Dan, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	141,264
1.203	EV070562060VN	PKL000177-2-27-03	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,600	141,264	0	0	0	0	(TN)CỎ LAN.773808454.347/2 HUYNH VĂN BÁNH Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	141,264
1.204	EV070562087VN	PKL000582-1-29-77	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,350	345,384	0	0	0	0	(TN)LÊ THỊ THU.963958035.15C NGUYỄN THỊ HUỲNH Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	345,384
1.205	EV070562095VN	PKL000581-1-29-74	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,600	168,480	0	0	0	0	(TN)DIỄM TRẦN THUY AN.906758182.82B PHÚ THO Phường 2, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	168,480
1.206	EV070562100VN	TNA000194-277-7789	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,950	222,912	0	0	0	0	(TN)ANH NGUYỄN / ANH BÌNH.985492099.860/80/52 XÕ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	222,912
1.207	EV070562144VN	UCG000424-134-7880	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,900	386,208	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ TRANG.966773993.36.9/12/28 NGUYỄN TRIEU LUAT Phường Tân Tao, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	386,208
1.208	EV070562158VN	TNA000194-282-7873	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	345,384	0	0	0	0	(TN)TRẦN THU HOÀN.909608117.NHÀ DB2 C.C.HUNG VUONG 3 Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	345,384
1.209	EV070562161VN	TC000279-53-27-06	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,050	345,384	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ HUE.777090434.39 ĐUONG SO 6 Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	345,384
1.210	EV070561135VN	TNA000194-280-7810	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,050	0	0	0	0	0	(TN)LÀM THỊ YẾN - XE THIỀN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOẠN, P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	0
1.211	EV070562175VN	INS000251-2-275-3	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,750	250,128	0	0	0	0	(TN)PHẠM HOÀNG HÙNG.986214279.NHÀ THI ĐẤU QUẬN KHU 7, 202 HOÀNG VĂN THU Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	250,128
1.212	EV070562189VN	PKL000106-4-27-56	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,500	182,088	0	0	0	0	(TN)PHẠM THỊ NGỌC LIÊN.904100052.A75/54 BACH ĐĂNG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	182,088
1.213	EV070562201VN	PKL000478-3-29-11	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	427,032	0	0	0	0	(TN)HỒNG LÊ / THUYỀN LÊ 0903901565.903817898.35 TRẦN QUANG ĐIỀU (NỘI DAI) Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	427,032
1.214	EV070562229VN	TNA000194-281-7817	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,550	222,912	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THAO.986612853.33 XUÂN HỒNG, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	222,912
1.215	EV070562250VN	INS000509-2-270-3	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH VAN 0902881213.785326234.785/35 NGUYỄN KIỂM Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	209,304

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.216	EV070562285VN	KBB000314-14-2736	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,250	427,032	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHUONG 3, ĐUONG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	427,032
1.217	EV070562294VN	TC000279-63-2773	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,050	372,600	0	0	0	0	(TN)VU THI LE SUONG,901427626,61/5 NGUYEN DUY DUONG Phường 8, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	372,600
1.218	EV070562325VN	TC000279-59-2715	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	168,480	0	0	0	0	(TN)HO THI HONG,797590399,49A PHAN DANG LUU Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	168,480
1.219	EV070562334VN	PKL000580-1-2854	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	222,912	0	0	0	0	(TN)ĐOÀN THỊ TƯỜNG VY,901941661,CC V-STAR, KDC TÂN TRUONG Phường Phú Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	222,912
1.220	EV070562351VN	TC000279-62-2777	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,650	522,288	0	0	0	0	(TN)LUONG THUC QUYNH,908355192,SAP 10 LÔ C TRINH HOAI DUC Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	522,288
1.221	EV070561149VN	KBB000152-21-2000	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	2,413,800	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	2,413,800
1.222	EV070562365VN	UCG000424-132-7666	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,300	154,872	0	0	0	0	(TN)LE THI LINH CHL,961578984,S10.03, KHU DO THI VINHOMES GRAND PARK Phường Long Thành Mỹ, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	154,872
1.223	EV070562379VN	TC000279-58-2713	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,200	182,088	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THANH PHUONG,909468567,LÔ C CHUNG CU XIGRAND COURT 256 LY THUONG KIET Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	182,088
1.224	EV070562396VN	PKL000106-4-2757	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	209,304	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ NGOC LIEN,904100052,A75/54 BACH ĐANG Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	209,304
1.225	EV070562419VN	TNA000194-285-7827	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	222,912	0	0	0	0	(TN)HO THẾ NGÂN (CHÍ TRINH),09070520,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO, P CẦU KHO Q1 TP HỒ CHÍ MINH	222,912
1.226	EV070561152VN	KBB000152-21-2000	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYEN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.227	EV070559370VN	DTN000113-25-2814	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.228	EV070559383VN	DTN000113-25-2815	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,000	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.229	EV070559397VN	DTN000113-28-2055	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,350	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.230	EV070559406VN	DTN000113-28-2050	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.231	EV070559410VN	DTN000113-28-2056	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,650	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.232	EV070559423VN	DTN000113-25-2816	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.233	EV070559437VN	DTN000113-25-2818	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.234	EV070559445VN	DTN000113-25-2810	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.235	EV070559454VN	DTN000113-27-2871	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.236	EV070559468VN	DTN000113-25-2875	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.237	EV070559794VN	TNA000194-276-7755	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,350	1,474,848	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG,903550452,57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	1,474,848
1.238	EV070559471VN	DTN000113-26-2841	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.239	EV070559485VN	DTN000113-25-2870	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.240	EV070559499VN	DTN000113-28-2045	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.241	EV070559508VN	DTN000113-29-3007	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.242	EV070559511VN	DTN000113-25-2876	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,650	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.243	EV070559525VN	DTN000113-26-2877	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,550	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.244	EV070559539VN	DTN000113-28-2061	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.245	EV070559542VN	DTN000113-26-2838	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,550	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THỊ QUYNH TRÂM 0988474822,926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.246	EV070559556VN	DTN000113-29-3 058	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,350	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.247	EV070559560VN	DTN000113-28-2 7782	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,500	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.248	EV070559803VN	TNA000194-276- 7782	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
1.249	EV070559573VN	DTN000113-25-2 877	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.250	EV070559587VN	DTN000113-25-2 878	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.251	EV070559595VN	DTN000113-29-3 002	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,450	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.252	EV070559600VN	DTN000113-28-2 042	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.253	EV070559613VN	DTN000113-28-2 052	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,450	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.254	EV070559627VN	DTN000113-29-3 001	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.255	EV070559635VN	DTN000113-28-2 046	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.256	EV070559644VN	DTN000113-28-2 067	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,850	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.257	EV070559658VN	DTN000113-25-2 877	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,650	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.258	EV070559661VN	DTN000113-28-2 051	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.259	EV070559817VN	TNA000194-276- 7782	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
1.260	EV070559675VN	DTN000113-28-2 054	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,350	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.261	EV070559689VN	DTN000113-28-2 058	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.262	EV070559692VN	DTN000113-28-2 040	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,050	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.263	EV070559701VN	DTN000113-26-2 850	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,550	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.264	EV070559715VN	DTN000113-26-2 840	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,050	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.265	EV070559729VN	DTN000113-25-2 890	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.266	EV070559732VN	DTN000113-25-2 891	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.267	EV070559746VN	DTN000113-28-2 047	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,250	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.268	EV070559750VN	DTN000113-28-2 057	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,350	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.269	EV070559763VN	DTN000113-25-2 898	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.270	EV070559825VN	TNA000194-273- 7776	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.903550452.57/105 TRẦN BÌNH TRONG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
1.271	EV070559777VN	DTN000113-28-2 048	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	18,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078,78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phương Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.272	EV070560041VN	KBB000404-9-27 47	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,600	6,741,144	0	0	0	0	(TN)LỘC VÕ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	6,741,144
1.273	EV070560055VN	KBB000404-9-27 75	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,850	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VÕ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.274	EV070560069VN	KBB000404-9-27 34	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VÕ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.275	EV070560072VN	KBB000404-9-27 40	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,950	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.276	EV070560086VN	KBB000404-9-27 27	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,050	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.277	EV070560090VN	KBB000404-9-27 21	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.278	EV070560109VN	KBB000404-9-27 20	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.279	EV070560112VN	KBB000404-9-27 20	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,950	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.280	EV070560126VN	KBB000404-9-27 44	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,000	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.281	EV070559834VN	TNA000194-273- 2777	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN ĐỒNG.90350452.57/105 TRẦN BÌNH TRỌNG Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0
1.282	EV070560130VN	KBB000404-9-27 27	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.283	EV070560143VN	KBB000404-9-27 40	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,950	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.284	EV070560157VN	KBB000404-9-27 50	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,550	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.285	EV070560165VN	KBB000404-9-27 45	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.286	EV070560174VN	KBB000404-9-27 27	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,950	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.287	EV070560188VN	KBB000404-9-27 20	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,850	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.288	EV070560191VN	KBB000404-9-27 24	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,950	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.289	EV070560205VN	KBB000404-9-27 57	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,750	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.290	EV070560214VN	KBB000404-9-27 47	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.291	EV070560228VN	KBB000404-9-27 46	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,200	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.292	EV070559335VN	DTN000113-26-2 535	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	14,661,000	0	0	0	0	(TN)PHẠM THỊ QUỲNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	14,661,000
1.293	EV070560231VN	KBB000404-9-27 26	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.294	EV070560245VN	KBB000404-9-27 51	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	16,200	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.295	EV070560259VN	KBB000404-9-27 48	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.296	EV070560262VN	KBB000404-9-27 23	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.297	EV070560276VN	KBB000404-9-27 28	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.298	EV070560280VN	KBB000404-9-27 28	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,850	0	0	0	0	0	(TN)LỘC VỎ 0907266292.909266292.145A NGUYỄN THƯƠNG HIỆN Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.299	EV070560537VN	TNA000194-290- 2075	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	3,393,576	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	3,393,576
1.300	EV070560545VN	TNA000194-290- 2074	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.301	EV070560554VN	TNA000194-290- 2073	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.302	EV070560568VN	TNA000194-290- 2071	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.303	EV070559349VN	DTN000113-26-2 536	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	0	0	0	0	0	(TN)PHẠM THỊ QUỲNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.304	EV070560571VN	TNA000194-274- 2781	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.305	EV070560585VN	TNA000194-274- 2780	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.306	EV070560599VN	TNA000194-290- 2070	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.307	EV070560608VN	TNA000194-290- 2060	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,500	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.308	EV070560611VN	TNA000194-290- 2072	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0
1.309	EV070560625VN	TNA000194-290- 2077	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,150	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THẾ NGÂN (CHI TRINH),907205520.345/128A TRẦN HUNG ĐẠO . P CẦU KHO Q1 beam	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.310	EV070560639VN	TNA000194-290-7066	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,450	0	0	0	0	0	(TN)HỒ THÊ NGÂN (CHI TRINH),907205520,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO P.CÁU KHO Q1. bcn	0
1.311	EV070559352VN	DTN000113-28-2060	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.312	EV070559366VN	DTN000113-28-2060	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,950	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.313	EV070561166VN	KBB000152-21-2001	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,300	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.314	EV070561170VN	KBB000152-21-2001	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,350	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.315	EV070561183VN	KBB000152-21-2001	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.316	EV070561197VN	KBB000152-21-2007	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,050	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.317	EV070561206VN	KBB000152-21-2006	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,250	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.318	EV070561210VN	KBB000152-21-2004	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,550	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.319	EV070561223VN	TTN000219-15-2044	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,850	2,073,600	0	0	0	0	(TN)THANG TUAN/NHU.908441246,120/98/55 0 THÍCH QUANG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	2,073,600
1.320	EV070561237VN	TTN000219-15-2046	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,850	0	0	0	0	0	(TN)THANG TUAN/NHU.908441246,120/98/55 0 THÍCH QUANG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
1.321	EV070561245VN	TTN000219-15-2047	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,000	0	0	0	0	0	(TN)THANG TUAN/NHU.908441246,120/98/55 0 THÍCH QUANG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
1.322	EV070561254VN	TTN000219-15-2042	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,050	0	0	0	0	0	(TN)THANG TUAN/NHU.908441246,120/98/55 0 THÍCH QUANG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
1.323	EV070561078VN	TNA000194-280-7080	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,700	1,828,656	0	0	0	0	(TN)LAM THI YEN - XE THIEN 0 PHUC.934710421,387 TRẦN XUÂN SOẠN , P.TÂN KIẾNG Q7 HO CHI MINH	1,828,656
1.324	EV070561268VN	TTN000219-15-2045	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,950	0	0	0	0	0	(TN)THANG TUAN/NHU.908441246,120/98/55 0 THÍCH QUANG ĐỨC Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	0
1.325	EV070561299VN	RCN000108-29-2085	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,600	1,420,416	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU),934710421,387 0 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	1,420,416
1.326	EV070561308VN	RCN000108-29-2087	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU),934710421,387 0 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.327	EV070561311VN	RCN000108-29-2086	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,550	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU),934710421,387 0 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.328	EV070561325VN	RCN000108-29-2084	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,550	0	0	0	0	0	(TN)LE THANH PHONG (KIỀU),934710421,387 0 TRẦN XUÂN SOẠN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.329	EV070561339VN	KBB000152-20-2066	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,750	3,311,928	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	3,311,928
1.330	EV070561342VN	KBB000152-20-2064	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,550	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.331	EV070561356VN	KBB000152-20-2070	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,350	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.332	EV070561360VN	KBB000152-20-2076	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.333	EV070561373VN	KBB000152-20-2080	26/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,800	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 0966813506,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.334	EQ072362976VN	KBB000152-22-3066	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)HUYNH PHÁT 0 ,304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.335	EQ072362980VN	KBB000152-25-3161	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,900	4,346,136	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	4,346,136
1.336	EQ072362993VN	KBB000152-23-3172	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,900	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.337	EQ072363000VN	KBB000152-23-3174	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.338	EQ072363013VN	KBB000152-23-3171	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,100	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.339	EQ072363027VN	KBB000152-25-3164	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.340	EQ072363035VN	KBB000152-23-3110	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.341	EQ072363044VN	KBB000152-23-3117	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,300	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.342	EQ072363058VN	KBB000152-25-3167	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,200	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.343	EQ072363061VN	KBB000152-23-3118	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,600	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.344	EQ072362888VN	KBB000152-22-3 noo	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,300	2,617,920	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	2,617,920
1.345	EQ072363075VN	KBB000152-25-3 140	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,300	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.346	EQ072363089VN	KBB000152-25-3 142	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,750	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.347	EQ072363092VN	KBB000152-23-3 176	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.348	EQ072363101VN	KBB000152-23-3 177	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,250	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.349	EQ072363115VN	KBB000152-25-3 140	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,100	0	0	0	0	0	(TN)VINH NGUYỄN,906928592,122 ĐƯỜNG SỐ 6 Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.350	EQ072363129VN	VTT000313-8-30 84	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,700	1,053,000	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỖNH NGA,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1,053,000
1.351	EQ072363132VN	VTT000313-8-30 88	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,500	0	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỖNH NGA,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.352	EQ072363146VN	VTT000313-8-30 87	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,100	0	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỖNH NGA,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.353	EQ072363150VN	VTT000313-8-30 84	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,350	0	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỖNH NGA,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.354	EQ072363163VN	VTT000313-8-30 86	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,800	0	0	0	0	0	(TN)LE THI QUỖNH NGA,945791080,36/24 ĐƯỜNG 13 Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.355	EQ072362891VN	KBB000152-22-3 101	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,900	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.356	EQ072363296VN	TNA000194-310- 2041	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,150	1,297,944	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,389886709,860/60/X/9 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	1,297,944
1.357	EQ072363305VN	TNA000194-310- 2041	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,250	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,389886709,860/60/X/9 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.358	EQ072363319VN	TNA000194-310- 2040	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,350	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,389886709,860/60/X/9 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.359	EQ072363322VN	TNA000194-310- 2044	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,200	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,389886709,860/60/X/9 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.360	EQ072363336VN	TNA000194-310- 2045	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,350	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN ĐỨC TÀI,389886709,860/60/X/9 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.361	EQ072363367VN	PKL000585-1-30 48	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,050	427,032	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN QUỐC PHONG 0938840139,38656700,144-146 NGUYỄN BÀ TÔNG Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	427,032
1.362	EQ072363384VN	PKL000205-6-31 46	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,050	318,168	0	0	0	0	(TN)PHAM THỦY HẰNG,903085555,283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	318,168
1.363	EQ072363407VN	PKL000052-29-3 104	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	263,736	0	0	0	0	(TN)HUƠNG TRẦN,909892169,276/91/12 THÔNG NHẤT Phường 16, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	263,736
1.364	EQ072363415VN	KBB000314-15-3 no5	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	372,600	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ KIM PHUONG,939806469,114 LÔ B2, CC PHƯỜNG 3, ĐƯỜNG 48, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	372,600
1.365	EQ072363424VN	PKL000478-4-30 04	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,800	386,208	0	0	0	0	(TN)ĐO ĐĂNG NAM,909998877,10A TRẦN QUANG ĐIỀU Phường 13, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	386,208
1.366	EQ072362905VN	KBB000152-24-3 178	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,000	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.367	EQ072363438VN	PKL000322-9-31 77	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,250	290,952	0	0	0	0	(TN)Anh Bao,903566789,263/14Đ Nguyễn Văn Đậu Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	290,952
1.368	EQ072363441VN	TNA000194-299- 2014	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,800	250,128	0	0	0	0	(TN)TRANG LÊ,972566009,6/20M ĐƯỜNG SỐ 10, KP.2 Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	250,128
1.369	EQ072363469VN	PKL000205-7-31 44	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,500	318,168	0	0	0	0	(TN)CHỊ NGUYỄN,949732439,35/10 PHAN VĂN TRI Phường 2, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	318,168
1.370	EQ072363472VN	TNA000194-315- 7047	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,500	454,248	0	0	0	0	(TN)PHAM HỒNG LÊ,982788210,02.02. SANH A.C4 PICITY THANH XUÂN 13 Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	454,248
1.371	EQ072362914VN	KBB000152-22-3 no4	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.372	EQ072362928VN	KBB000152-22-3 no8	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,500	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.373	EQ072362931VN	KBB000152-22-3 no5	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,700	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.374	EQ072362945VN	KBB000152-22-3 no7	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.375	EQ072362959VN	KBB000152-22-3 noo	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,000	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.376	EQ072362962VN	KBB000152-22-3 100	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,300	0	0	0	0	0	(TN)HUỖNH PHÁT „304/96 BÙI ĐÌNH TÚY Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.377	EQ072363645VN	KBB000072-15-3 nac	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,050	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195.90923578.334/49/2 LÝ THƯỜNG KIET Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
1.378	EQ072363747VN	DTN000113-30-3 nec	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	1,406,808	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	1,406,808
1.379	EQ072363755VN	DTN000113-30-3 nen	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,200	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.380	EQ072363764VN	DTN000113-30-3 n77	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.381	EQ072363778VN	DTN000113-30-3 nec	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.382	EQ072363781VN	DTN000113-30-3 n70	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.383	EQ072363795VN	DTN000113-30-3 n78	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,400	644,760	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	644,760
1.384	EQ072363804VN	DTN000113-30-3 nec	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,800	0	0	0	0	0	(TN)PHAM THI QUYNH TRÂM 0988474822.926707078.78/2/64 PHAN ĐÌNH PHÙNG Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0
1.385	EQ072363821VN	RCN000108-30-3 n73	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	2,250,504	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	2,250,504
1.386	EQ072363835VN	RCN000108-30-3 n76	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,650	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.387	EQ072363509VN	TNA000194-317- 2107	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ THU HIỀN.901446839.161/1/84C HOÀI THANH Phường 14, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	182,088
1.388	EQ072363849VN	RCN000108-30-3 n75	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.389	EQ072363852VN	RCN000108-31-3 170	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,900	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.390	EQ072363866VN	RCN000108-30-3 n71	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,550	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.391	EQ072363870VN	RCN000108-30-3 n77	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,600	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.392	EQ072363883VN	RCN000108-30-3 n70	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	0	0	0	0	0	(TN)LÊ THANH PHONG (KIỀU).934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN Phường Tân Kiên, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	0
1.393	EQ072363897VN	PKL000381-2-30 70	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,800	658,368	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN QUỐC CƯỜNG .918447319.51 ĐƯỜNG SỐ 9 Phường 4, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	658,368
1.394	EQ072363906VN	PKL000381-2-30 70	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,850	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN VĂN QUỐC CƯỜNG .918447319.51 ĐƯỜNG SỐ 9 Phường 4, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	0
1.395	EQ072363910VN	PKL000397-6-31 14	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,650	944,136	0	0	0	0	(TN)LÊ HOÀNG PHI YẾN (CHI LINH).919898554.395 KINH DƯƠNG VƯƠNG Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	944,136
1.396	EQ072363923VN	PKL000397-6-31 16	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,700	0	0	0	0	0	(TN)LÊ HOÀNG PHI YẾN (CHI LINH).919898554.395 KINH DƯƠNG VƯƠNG Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.397	EQ072363937VN	PKL000397-6-31 15	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,900	0	0	0	0	0	(TN)LÊ HOÀNG PHI YẾN (CHI LINH).919898554.395 KINH DƯƠNG VƯƠNG Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	0
1.398	EQ072363526VN	AN000331-5-306 0	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,050	399,816	0	0	0	0	(TN)THANH PHONG.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	399,816
1.399	EQ072363945VN	TNA000194-324- 2166	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	957,744	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MINH THU.905776068.23/1B LÊ TRÚC (ĐÔI DIỆN 12/5) Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	957,744
1.400	EQ072363971VN	TNA000194-324- 2164	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MINH THU.905776068.23/1B LÊ TRÚC (ĐÔI DIỆN 12/5) Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.401	EQ072363985VN	TNA000194-324- 2165	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,800	0	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ MINH THU.905776068.23/1B LÊ TRÚC (ĐÔI DIỆN 12/5) Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0
1.402	EQ072364022VN	PKL000189-7-30 24	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,350	876,096	0	0	0	0	(TN)VŨ VĂN THÀNH ĐỖ.903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	876,096
1.403	EQ072364036VN	PKL000189-7-30 23	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	17,500	0	0	0	0	0	(TN)VŨ VĂN THÀNH ĐỖ.903188556.25/16 ĐƯỜNG 40 Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.404	EQ072364124VN	TNA000194-309- 2044	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,200	1,937,520	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN P.TÂN KIẾNG Q.7 HCM	1,937,520
1.405	EQ072364138VN	TNA000194-322- 2147	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN P.TÂN KIẾNG Q.7 HCM	0
1.406	EQ072364141VN	TNA000194-309- 2045	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	14,400	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN P.TÂN KIẾNG Q.7 HCM	0
1.407	EQ072364155VN	TNA000194-322- 2146	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,200	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN P.TÂN KIẾNG Q.7 HCM	0
1.408	EQ072364169VN	TNA000194-322- 2148	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,950	0	0	0	0	0	(TN)LÂM THỊ YẾN - XE THIÊN PHÚC.934710421.387 TRẦN XUÂN SOAN P.TÂN KIẾNG Q.7 HCM	0
1.409	EQ072363543VN	VTT000160-10-3 145	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,250	263,736	0	0	0	0	(TN)TĂNG HOÀNG BAO THOÀ .938875027.68 TRẦN ĐÌNH XU Phường Cổ Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	263,736
1.410	EQ072364172VN	PKL000584-1-30 31	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,950	563,112	0	0	0	0	(TN)LI NH SƠN.909687469.42/2 ĐƯỜNG 19 KHU PHỐ 4 Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	563,112

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.411	EQ072364186VN	PKL000584-1-30 29	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	8,300	0	0	0	0	0	(TN)LINH SON,909687469,42/2 ĐƯỜNG 19 KHU PHỐ 4 Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0
1.412	EQ072364190VN	TNA000194-323- 2157	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,400	576,720	0	0	0	0	(TN)DIỆM THỊ THUY,903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	576,720
1.413	EQ072364209VN	TNA000194-323- 2158	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	9,450	0	0	0	0	0	(TN)DIỆM THỊ THUY,903755833,C.C GRAND RIVERSIDE 278-283 BẾN VÂN ĐÓN Phường 2, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	0
1.414	EQ072364230VN	KBB000587-1-31 61	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,700	549,504	0	0	0	0	(TN)BEN VUONG,919000033,B1-00.05 KCC PHÚC HOP M2, SỐ 72 NGUYỄN CÔ TRẠCH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	549,504
1.415	EQ072364243VN	KBB000587-1-31 62	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,850	0	0	0	0	0	(TN)BEN VUONG,919000033,B1-00.05 KCC PHÚC HOP M2, SỐ 72 NGUYỄN CÔ TRẠCH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
1.416	EQ072364257VN	KBB000587-1-31 63	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,600	0	0	0	0	0	(TN)BEN VUONG,919000033,B1-00.05 KCC PHÚC HOP M2, SỐ 72 NGUYỄN CÔ TRẠCH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
1.417	EQ072364265VN	KBB000587-1-31 60	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,850	0	0	0	0	0	(TN)BEN VUONG,919000033,B1-00.05 KCC PHÚC HOP M2, SỐ 72 NGUYỄN CÔ TRẠCH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
1.418	EQ072364274VN	KBB000587-1-31 60	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,700	0	0	0	0	0	(TN)BEN VUONG,919000033,B1-00.05 KCC PHÚC HOP M2, SỐ 72 NGUYỄN CÔ TRẠCH Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0
1.419	EQ072364288VN	TNA000194-321- 2129	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	10,700	4,618,296	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	4,618,296
1.420	EQ072363557VN	TNA000194-300- 20116	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	11,750	358,992	0	0	0	0	(TN)LE THI THUY TRANG,982337708,271/10A LUNG VÂN KHÊM Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	358,992
1.421	EQ072364291VN	TNA000194-321- 2127	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.422	EQ072364305VN	TNA000194-321- 2122	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.423	EQ072364314VN	TNA000194-321- 2120	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,150	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.424	EQ072364328VN	TNA000194-295- 20110	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.425	EQ072364331VN	TNA000194-295- 2000	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.426	EQ072364345VN	TNA000194-295- 20111	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,900	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.427	EQ072364359VN	TNA000194-321- 2124	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.428	EQ072364362VN	TNA000194-321- 2140	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,400	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.429	EQ072364376VN	TNA000194-321- 2126	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,500	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.430	EQ072364380VN	TNA000194-321- 2125	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.431	EQ072363565VN	TNA000194-308- 2076	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	7,250	236,520	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THAO,986612853,33 XUÂN HỒNG, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	236,520
1.432	EQ072364393VN	TNA000194-321- 2128	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.433	EQ072364402VN	TNA000194-321- 2147	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.434	EQ072364416VN	TNA000194-321- 2141	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.435	EQ072364420VN	TNA000194-321- 2142	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,100	0	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN THỊ ANH THU,365373387,345/128A TRẦN HƯNG ĐẠO Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0
1.436	EQ072364455VN	PKL000506-2-30 74	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,300	182,088	0	0	0	0	(TN)THU,295429390,134/59/17 ĐƯỜNG THỊ MÙI Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	182,088
1.437	EQ072363591VN	TNA000194-319- 2105	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	15,600	467,856	0	0	0	0	(TN)NGUYỄN NGOC LINH,389307690,182/4 LÊ VĂN SỸ Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	467,856
1.438	EQ072363614VN	TNA000194-318- 2102	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	6,250	209,304	0	0	0	0	(TN)TRẦN THỊ KIM HƯƠNG,93666066,147 ĐƯỜNG SỐ 3 Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	209,304
1.439	EQ072363628VN	KBB000072-15-3 067	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	13,500	1,121,040	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195,909237578,334/49/2 LÝ THƯỜNG KIỆT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	1,121,040
1.440	EQ072363631VN	KBB000072-15-3 066	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	12,300	0	0	0	0	0	(TN)THANH QUYNH 0975753195,909237578,334/49/2 LÝ THƯỜNG KIỆT Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	0
1.441	EV070566821VN	PKL000232-7-30 05	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	585	57,024	0	189,000	0	0	(TN)NGUYỄN THANH HAI,906776699,13 TÂN TIEN Phường 8, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	246,024
1.442	EQ072364495VN	PKL000397-5-31 07	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	3,500	127,656	0	0	0	0	(TN)LE THI THU NGUYEN,906533027,32/14 TÂN THỜI NHẤT 2 Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	127,656
1.443	EQ072364504VN	KBB000155-6-30 27	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,200	154,872	0	0	0	0	(TN)THAO TRANG,909207181,PALM HEIGHTS ĐƯỜNG SONG HÀM Phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	154,872
1.444	EQ072364518VN	PKL0000013-6-3 050	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	4,000	141,264	0	0	0	0	(TN)ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG,908674566,1205 QUỐC LỘ 1A Phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	141,264
1.445	EQ072364521VN	PKL000177-3-31 75	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	1,600	86,832	0	0	0	0	(TN)CỎ LAN,773808454,347/2 HUYNH VĂN BÁNH Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	86,832
1.446	EQ072364535VN	TNA000194-302- 20110	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	2,400	100,440	0	0	0	0	(TN)VÂN KHA,964807131,SÀNH BẢO VỆ LỘ C2, C.C BELLEZA, PHẠM HỮU LẬU Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	100,440

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
1.447	EQ072364549VN	TNA000194-303-2070	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	2,400	107,568	0	0	0	0	(TN)LINH - BABY KONNI SHOP.933848698.44 TÀNG BATH HỒ Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	107,568
1.448	EQ072364552VN	PKL000052-30-3106	30/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	4,100	92,016	0	0	0	0	(TN)BUI THI HONG MINH.983053162.XOM 6 DIEN DONG Xã Diên Trường, Huyện Diên Châu, Nghệ An	92,016
1.449	EQ072363398VN	PKL000586-2-3007	30/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	9,400	265,680	0	0	0	0	(TN)CAO HUYNH BICH NGOC.934005726.12 HÒA SON 3 Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	265,680
1.450	EQ072363530VN	PKL000586-1-3003	30/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	9,600	277,992	0	0	0	0	(TN)TRAN DUC NGUYEN.934005726.12 HÒA SON 3 Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	277,992
1.451	EQ072364084VN	TNA000194-307-2075	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HA TINH	7,700	206,064	0	0	0	0	(TN)NGUYEN NHU.91710338.LK.1-16 VINHOME ĐƯỜNG HẠM NGHI Phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	206,064
1.452	EQ072364098VN	TNA000194-307-2074	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HA TINH	7,700	0	0	0	0	0	(TN)NGUYEN NHU.91710338.LK.1-16 VINHOME ĐƯỜNG HẠM NGHI Phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	0
1.453	EQ072363455VN	TNA000194-320-2121	30/09/2024	118733-GD Ba đình	NGHE AN	10,050	154,224	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI QUYNH HOA 0965698765.961791268.C.C GREEN VIEW 3 ĐƯỜNG HOANG NGHIA LUONG Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Nghệ An	154,224
1.454	EQ072363605VN	KBB000155-7-3026	30/09/2024	118733-GD Ba đình	THANH HOA	10,900	159,408	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THANH HUYEN.833326699.3/14 ĐƯỜNG HÀN NÂN Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	159,408
1.455	EQ072364212VN	TNA000194-311-2056	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	12,250	278,640	0	0	0	0	(TN)ĐẠO NGOC DIEP.934534516.68 QUANG TRUNG Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	278,640
1.456	EQ072364226VN	TNA000194-311-2055	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	9,800	0	0	0	0	0	(TN)ĐẠO NGOC DIEP.934534516.68 QUANG TRUNG Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	0
1.457	EQ072363375VN	KBB000155-8-3025	30/09/2024	118733-GD Ba đình	BAC NINH	6,600	117,936	0	0	0	0	(TN)DIUY MANH 0392062368.913430305.NHÀ K3, PHÚ ĐIỀN Phường Đồng Nguyên, Thành phố Tứ Sơn, Bắc Ninh	117,936
1.458	EQ072363574VN	TNA000194-296-2017	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HAI PHONG	7,250	123,120	0	0	0	0	(TN)HUYEN.987159691.TD STORE - SỐ 54 TRẦN HUNG ĐẠO Thị trấn Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	123,120
1.459	EV070566818VN	PKL000103-5-3001	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	470	18,900	0	108,000	0	0	(TN)TRAN LINH.961646834.SỐ 45 NGÕ 125 ĐƯỜNG YÊN SỞ Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Hà Nội	126,900
1.460	EV070566818VN	PKL000103-5-3001	30/09/2024	118733-GD Ba đình	HA NOI	470	0	0	0	-126,900	0	(TN) - (BT) Chuyển mã gốc: TRAN LINH.961646834.SỐ 45 NGÕ 125 ĐƯỜNG YÊN SỞ Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Hà Nội	-126,900
1.461	EQ072363353VN	UCG000424-148-2025	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TIEN GIANG	18,600	724,248	0	0	0	0	(TN)DIUONG THI GIAU.963523129.235 THANH AN, Xã Thanh Trì, Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	724,248
1.462	EQ072363490VN	PKL000584-2-3078	30/09/2024	118733-GD Ba đình	DONG NAI	7,300	263,088	0	0	0	0	(TN)TRAN LE THI TAM.938411413.43 ĐƯỜNG CHO 2, ẤP HOA BÌNH Xã Đông Hòa, Huyện Trảng Bàng, Đồng Nai	263,088
1.463	EQ072364481VN	PKL000397-4-3108	30/09/2024	118733-GD Ba đình	BA RIA VUNG	6,600	288,792	0	0	0	0	(TN)RINH THUOC DIEN.397711531.TO 3, KP. XOM RAY Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	288,792
1.464	EQ072364464VN	RCN000108-32-3120	30/09/2024	118733-GD Ba đình	TP HCM	5,100	212,436	0	0	0	0	(TN)CAM TU.356454545.63 LÊ THI HÀ Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	212,436
1.465	EQ072363185VN	KBB000155-4-3007	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	8,600	3,062,448	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	3,062,448
1.466	EQ072363194VN	KBB000155-4-3020	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,850	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.467	EQ072363203VN	KBB000155-4-3007	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	13,950	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.468	EQ072363217VN	KBB000155-4-3003	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,000	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.469	EQ072363225VN	KBB000155-4-3006	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,350	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.470	EQ072363234VN	KBB000155-4-3008	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,000	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.471	EQ072363248VN	KBB000155-4-3001	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,900	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.472	EQ072363251VN	KBB000155-4-3001	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	10,850	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.473	EQ072363265VN	KBB000155-4-3000	30/09/2024	118733-GD Ba đình	LAM DONG	11,700	0	0	0	0	0	(TN)PHAMTHI KIM PHUONG .901234208.190 NGUYEN TU LUC Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0
1.474	EQ072363588VN	TNA000194-312-2067	30/09/2024	118733-GD Ba đình	DA NANG	15,350	413,424	0	0	0	0	(TN)NGUYEN THI THUY.932615669.124 HỒI KIENG 11 Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	413,424

TT	Số hiệu	Số tham chiếu	Ngày	BC Khai thác	BC Trả	Trọng lượng	Cước chính	Cước COD	Cước DV	Cước điều chỉnh	Phụ phí	Nội dung	Tổng
Tổng cộng (Đã bao gồm VAT):							435,171,658	0	1,414,800	-532,591	0		436,053,867
							Cước khác	:		0		=	0
							Cước điều chỉnh	:		0		=	0
							Trong nước truyền thống nội tỉnh	:		691,287	-	30 %	207,386
							Truong nước truyền thống liên tỉnh	:		434,991,276	-	30 %	130,497,383
							Thỏa thuận nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Thỏa thuận liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Tài chính ngân hàng nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Tài chính ngân hàng liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Quốc tế	:		0	-	0 %	0
							Quốc tế Priority	:		0	-	0 %	0
							Quốc tế chuyên tuyến	:		0	-	0 %	0
							TMDT nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							TMDT liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							TMDT TMD nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							TMDT TMD liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							TMDT STK nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							TMDT STK liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Chuyển hoàn truyền thống nội tỉnh	:		371,304	-	0 %	0
							Chuyển hoàn truyền thống liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Chuyển hoàn TMDT nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Chuyển hoàn TMDT liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Chuyển hoàn QT	:		0	-	0 %	0
							LOG TN nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							LOG TN liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							LOG LMS nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							LOG LMS liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							LOG LMP nội tỉnh	:		0	-	0 %	0
							LOG LMP liên tỉnh	:		0	-	0 %	0
							Hoàn Cước	:		0	-	=	0
							Truy thu	:		0	-	=	0
							Khuyến mại theo CV	:		0	-	=	0
							Doanh thu khác	:		0	-	=	0

Tổng tiền thanh toán sau khi chiết khấu giảm giá

:

305,349,098

Bằng chữ : Ba trăm lẻ năm triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng

Quý khách có thể thanh toán bằng tiền mặt, séc, chuyển khoản qua ngân hàng.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024

Chi nhánh Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện -CTCP
tại Hà Nội
TK1 : 22010001136868
TK2 : 22010001066868
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
chi nhánh Thăng Long

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thủy Anh

Quý khách vui lòng thanh toán và đối soát cho Chi nhánh Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo này.

- Kế toán: Trần Văn Mạnh - Số máy liên hệ : 02432321951

- Địa chỉ thanh toán: Số 566 Đường Bưởi Ba Đình, Tp.Hà Nội